

# Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH



- ★ Tổng Biên tập:  
**TRẦN QUANG KHANH**
- ★ Ban biên tập:  
**MAI THÌN**  
**PHẠM KIM SƠN**
- ★ Tòa soạn:  
103 Phan Bội Châu  
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167  
(0256) 3822187
- ★ Email:  
[vannghebinhdinhct@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhct@gmail.com)
- ★ Tạp chí điện tử:  
<https://vannghebinhdinh.vn>  
Email: [vannghebinhdinhdientu@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhdientu@gmail.com)

## TRONG SỐ NÀY

VĂN NGHỆ BÌNH ĐỊNH * Chào xuân mới, chào kỷ nguyên mới	3
P.V * Những khát vọng xuân	6
<b>Bút ký</b>	
PHI NGUYỄN * Cho giai điệu cất lời	12
<b>Thơ</b>	
ĐẶNG HUY GIANG, LÊ THU, VĂN TRỌNG HÙNG, NGUYỄN VIỆT CHIẾN, BÙI THỊ XUÂN MAI, HỮU VINH, HỒ THẾ SINH, MY TIÊN	
<b>Thơ dự thi</b>	
NGUYỄN TẤN MINH TRIỀU, VÕ VĂN LUYẾN, HOÀNG VIỆT, NGUYỄN THÁNH NGÃ, LÝ THÀNH LONG, TRẦN VÕ THÀNH VĂN, HUỖNH MINH TÂM, NGUYỄN TRỌNG VĂN	
<b>Gương mặt thơ</b>	
MAI THÌN ( <i>Chọn và giới thiệu</i> ) * Nhà thơ Hương Đình	81
<b>Truyện ngắn</b>	
LÊ HÀ NGÂN * Bạch đào	28
NGUYỄN MỸ NỮ * Vang trưa	35
NGUYỄN ANH TUẤN * Anh hùng, gió chướng và con nước	63
TỊNH VŨ * Mưa về thắp cổ	73
NGUYỄN THỊ BÍCH NHÀN * Nắng xuân nồng ấm	86
LÊ PHA LÊ * Ký ức màu khói	91

## **Nghiên cứu - Phê bình**

VÕ MINH HẢI \* Lược sử nghiên cứu phục trang, đạo cụ  
và mặt nạ hát Bội Bình Định 100

LÊ TRỌNG NGHĨA \* Thiên tài tàn nhẫn 106

## **Thơ và lời bình**

TUỆ MỸ \* Váy đỏ và nụ hoa phượng chưa hé 109

## **Độc sách**

NGUYỄN THỤY KHA \* Thanh Thảo - thơ của mối tình đầu 111

LÊ HOÀI LƯƠNG \* Văn chương: *Hứng khởi và kết nối* 114

## **Văn học nước ngoài**

GUY DE MAUPASSANT (*Pháp*) \* Già Saval và niềm hối tiếc \* NGUYỄN HIẾU NGHIÊM (*dịch*) 119

## **Văn học thiếu nhi**

Thơ CHÂU AN KHÔI, TRẦN LAN 124

TRỊNH BÍCH THÙY \* Bọ Rùa đi chợ Tết 127

## **Bình Định mến yêu**

NGUYỄN THANH QUANG - LM. GIOAN VÕ ĐÌNH ĐỆ \* Giao thông ở Bình Định  
từ khi có đường Thiên lý đến năm 1975 130

PHONG LINH \* Độc đáo cặp tượng sư tử đá thành Đồ Bàn 135

## **Tản văn**

NGUYỄN HIỆP \* Đôi mắt Tết 139

MAI THỊ TRÚC \* Mơn mớn tháng Giêng 142

## **Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh**

NGUYỄN CHƠN HIỂN, NGUYỄN VĂN CẤN, TRẦN TUẤN, LÊ DUY HỒNG, LÊ DUY KHANH - THỂ  
TUYÊN, KHẮC HÙNG, NGUYỄN HUY NHÂN, ĐÀO MINH TÂM - ĐẶNG THANH PHƯƠNG, NGUYỄN  
PHAN DŨNG NHÂN, NGUYỄN DŨNG, NGUYỄN NGỌC TUẤN, NGUYỄN MINH QUANG, LÊ THANH  
HẢI, PHẠM HUY TRUNG, NGÔ THANH MINH, NGUYỄN ĐẶNG VIỆT CƯỜNG  
Bìa 1: *Miền di sản* (Đồ họa ứng dụng). Họa sĩ Lê Duy Khanh

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT  
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023  
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 160 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,  
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01.2025*

**Giá bán: 30.000 đồng**

# Chào xuân mới, chào kỷ nguyên mới!

*Sau những đợt không khí lạnh mang theo mưa liên tiếp gây khó cho những mầm mạ trên đồng, rò cải bên sông, giữa Chạp, đã thấy tươi nồn sắc nắng. Các làng mai từ An Nhơn, các vườn mai từ khắp xứ mai vàng Bình Định ấp nụ sau những ngày đông gió mưa, lạnh lẽo đã bật thức, bung lụa dưới nắng vàng ấm áp, chờ bung hoa rực rỡ đón xuân sang.*

*Đông qua, xuân tới, Giáp Thìn rời đi cho kịp bước tới Ất Tỵ âu cũng là quy luật của đất trời, của tạo hóa.*

*Nhưng tâm thế đón chào Xuân Ất Tỵ, đón chào năm mới 2025 thì rất khác!*

*Năm 2025 là một cột mốc đặc biệt đánh dấu nhiều sự kiện trọng đại của dân tộc. Đó là kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03.02.1930 - 03.02.2025); 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30.4.1975 - 30.4.2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 19.5.2025); 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945 - 2025); 100 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam; là năm thứ 39 của công cuộc Đổi mới, Hội nhập và Phát triển của đất nước do Đảng ta khởi xướng... Năm 2025 cũng là năm cả nước ta tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Đây được coi là dấu mốc khởi đầu cho kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam! Nên chi năm mới như một cánh cổng rộng mở hướng về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình!*

*"Kỷ nguyên vươn mình" một thuật ngữ khá mới mẻ song đã rất nhanh chóng trở thành một từ khóa rất đỗi quen thuộc với mỗi người Việt Nam, tạo nên sự xúc động, niềm tự hào không nhỏ trước thềm xuân!*

Đất nước ta vừa đi qua năm Giáp Thìn với nhiều thành tựu quan trọng, đáng tự hào. Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm sáng về phát triển trong tổng thể bức tranh toàn cầu có nhiều biến đổi nhanh và khó lường hơn so với dự báo. Những thành tựu sau gần 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới kết hợp với xu hướng toàn cầu thuận lợi đã giúp Việt Nam phát triển nhanh với GDP bình quân tăng gần 6 lần so với trước Đổi mới, hiện đang nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt kết quả rõ nét hơn về cả nhận thức, hành động. Công tác an sinh xã hội được bảo đảm, trong đó, các giải pháp, chính sách giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả theo tinh thần xuyên suốt là “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục là điểm sáng, góp phần tạo môi trường hòa bình, hợp tác, phát triển và nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hiệp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện... đóng góp tích cực vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục đạt kết quả tích cực, góp phần quan trọng củng cố và tăng cường niềm tin giữa người dân với Đảng, Nhà nước trên bước đường đi tới kỷ nguyên mới.

Hòa cùng tiến trình phát triển mạnh mẽ của đất nước, năm qua, tỉnh Bình Định tiếp tục đổi mới tư duy, quan điểm chỉ đạo, điều hành xử lý công việc theo tinh thần “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”, chuyển từ tư duy quản lý sang phục vụ, coi người dân, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của hệ thống dịch vụ công; nâng cao tính chủ động, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành xử lý công việc; kịp thời rà soát, tìm ra những “điểm nghẽn”, “rào cản” để có giải pháp tháo gỡ kịp thời. Tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để đến cuối năm này hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 mà HĐND tỉnh giao. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) cả năm đạt 7,78% (xếp thứ 26/63 địa phương trong cả nước). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 25,03%; công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%. Quy mô GRDP của tỉnh, tương đương 5,3 tỷ đô la, xếp thứ 25/63 địa phương. Tổng thu ngân sách đạt 15.515 tỷ đồng!

Với hành trang tích cực từ năm 2024 cùng những thành tựu đạt được sau gần 40 năm đổi mới đất nước, năm 2025 được tỉnh Bình Định xác định là năm để “tăng tốc”, “bút phá”, tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu chỉ tiêu Nghị quyết của năm và cả nhiệm kỳ 2020 - 2025, tạo dư địa, động lực,



*chuẩn bị tốt tâm thế cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam!*

*Bút phá trở thành quốc gia hùng cường hay mãi mãi ở lại phía sau khi bỏ qua cơ hội vàng từ thời điểm này?*

*Phía trước 2025 là kỷ nguyên mới! Xác định thời cơ, những thông điệp năm mới trong những ngày qua của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã thắp lên ngọn lửa nhiệt huyết cho quyết tâm đổi mới, nỗ lực hành động quyết liệt, tạo điểm tựa thể chế để có thể đẩy mạnh thế và lực của cả đất nước.*

*Sự tiên phong nói đi đôi với làm của một "Chính phủ hành động" cùng những quyết sách rõ ràng và quyết đoán đã và đang mang lại niềm tin, tinh thần đoàn kết của cả hệ thống chính trị để thực hiện cuộc cách mạng thể chế, sắp xếp tổ chức bộ máy từ Trung ương xuống địa phương theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả".*

*Với Bình Định đó còn là việc triển khai thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của năm 2025 được xác định là: Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư, phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) khoảng 7,6 - 8,5% để tiến tới phấn đấu đạt 2 con số vào giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, triển khai hiệu quả công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; chú trọng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; phát triển giáo dục đào tạo nhân lực, tạo việc làm; quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các hoạt động văn hóa, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...*

*Mùa xuân mới, khởi đầu mới, vận hội mới cho tỉnh ta và đất nước ta để phát triển mạnh mẽ hơn, bền vững hơn. Cùng với cả nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bình Định tiếp tục đoàn kết, thống nhất và gương mẫu, đi đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc!*

**VĂN NGHỆ BÌNH ĐỊNH**

# Những khát vọng xuân

Năm 2024, nhiều tác giả văn học đang sinh sống hoặc có nhiều gắn bó với Bình Định đã ra mắt những ấn bản sách, có tác phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi. Những ngày cuối năm, phóng viên tạp chí Văn nghệ Bình Định đã có cuộc trò chuyện cùng các tác giả.

## Nhà thơ Nhiên Đăng:

### Muốn lưu lại những hình ảnh đẹp vào trang viết



Nhà thơ Nhiên Đăng. Ảnh: NVCC

Nhà thơ Nhiên Đăng tên thật Trần Quốc Toàn, sinh năm 1992, ở Tuy Phước đã ra mắt tập thơ *Linh giác trắng* (NXB Hội Nhà văn, 2023). Đầu năm 2024, anh nhận giải Nhất cuộc thi Thơ hay năm 2023 của tạp chí văn nghệ TP.HCM.

- Chúc mừng anh với giải quán quân Thơ hay năm 2023 của tạp chí văn nghệ TP.HCM. Khi làm thơ anh quan trọng nhất điều gì?

+ Trong năm nay tôi cũng có nhiều thơ đăng trên các tạp chí như Văn nghệ Quân Đội, Sông Hương, Thái Nguyên,

Nhật Lệ, báo Văn nghệ... Để viết được với riêng cá nhân tôi, tôi nghĩ về hai sự, đó là sự đọc và sự đi, sự đi bắt đầu từ khi tôi đọc cuốn *Nước non Bình Định* của cố thi sĩ Quách Tấn. Những thành quách, đền tháp, những dòng sông trầm tích, sử tích, trong dòng chảy vô tận của thời gian đồng hiện trong tôi. Tôi đi đến những nơi còn lưu lại những dấu vết ấy, có thể đó là dòng Kôn từ thượng nguồn chảy xuyên qua những thác ghềnh, làng mạc,

tươi tắn phù sa cho ruộng rẫy hoa màu, hay hình ảnh của tháp đền nghìn năm in vào dòng chảy những biến động lịch sử từ thuở đất nước còn vua. Cứ thế, khi đứng nhìn dòng chảy của sông suối đi qua những núi non, chùa tháp, thôn xóm, những đám mây có thể của nghìn năm trước vẫn còn hiện hữu trên dòng sông đang chảy về biển cả, tôi đã lưu giữ những hình ảnh, chuyển động đó vào những trang viết. Niềm vui cũng từ đó được âm thầm nhen lên...

- Sau ấn bản thơ *Linh giác trắng*, anh có lập trình gì cho kế hoạch xuất bản của mình không?

+ Năm 2025, tôi có dự định in tập thơ có tên là *Đánh lễ mùa màng* và tiểu thuyết *Xưởng tái chế linh hồn* mà tôi thai nghén đến nay tròn 6 năm, đang dần hoàn thiện những chương cuối cùng. Tôi thích nghĩ ngợi về huyền sử, những câu chuyện nửa thực nửa hư huyền, nhất là về đời sống làng quê ngày càng mất đi những bờ tre, tiếng chim, tôi muốn lưu lại những hình ảnh đẹp để đó vào trang viết của mình...

### **Nhà văn Mộc An: Khi bắt đầu viết là đã bắt đầu vui**



Nhà văn Mộc An. Ảnh: NVCC

Nhà văn Mộc An (tên thật là Nguyễn Thị Nguyệt Trinh) là tác giả viết cho thiếu nhi xuất hiện với tần suất khá dày trong những năm gần đây với nhiều đầu sách như: *Nếu một ngày chúng tớ biến mất* (truyện, NXB Kim Đồng, 2022), *Cây cầu lấp lánh* (thơ thiếu nhi, NXB Trẻ, 2022), *Nhạc sĩ đường phố* (truyện dài, NXB Kim Đồng, 2023)... Năm 2023, chị nhận được giải *Khát vọng Đế Mèn* do Báo Thể thao & Văn hóa (TTXVN) tổ chức với bản thảo truyện dài *Ở một nơi có rất nhiều rồng*. Và năm 2024, chị đạt giải B giải sách Quốc gia lần thứ VII - năm 2024.

- Năm 2024 là năm có nhiều niềm vui của chị trong sáng tác...

+ Thật ra khi bắt đầu viết là đã bắt đầu vui rồi, vì niềm vui nằm ngay ở sự viết. Từ những cuốn sách đầu tiên của cá nhân viết cho các bé in năm 2022, đến những quyển sách nhỏ nhắn năm tiếp theo, ở mỗi cuốn là một gom chứa những niềm vui, những dễ thương trong sáng tác. Năm 2024 là sự tiếp nối với những cảm xúc mới mẻ, hai tác phẩm ra đời trong năm - *Ở một nơi có rất nhiều Rồng*, *Chú bán cà rem* và *Quyển sách thần kỳ* - nhất là niềm vui bất ngờ với giải thưởng Sách quốc gia. Tôi không hay biết bộ đôi

sách Nếu một ngày chúng tớ biết mất và Nhạc sĩ đường phố được đề cử cho giải thưởng Sách quốc gia, và cũng không nghĩ tới bộ đôi tác phẩm này đạt được giải B. Cảm giác góp được chút gì đó cho văn học nước nhà thực sự làm mình hạnh phúc.

- Ngoài mảng thiếu nhi, chị còn sáng tác thơ, và xuất hiện ở tập *Cổn* (NXB Hội Nhà văn, 2024) với nhiều tác giả khác. Ở một biên độ khác của cảm xúc, khác với lối thể hiện như viết cho các bạn nhỏ, phải chăng thơ là một biểu hiện của đời sống khác "thực hơn" của chị?

+ Với tôi, thơ là một trải nghiệm mang tính riêng tư hơn. Thay vì bay bổng trong thế giới tưởng tượng, lần những thông điệp muốn gửi gắm đến người đọc khi viết truyện thiếu nhi, tôi sáng tác thơ trước hết là cho chính mình, trong cuộc độc thoại - đối thoại với chính mình, sau đó là sẻ chia những đồng điệu.

- Chị đang khởi động năm 2025 với những bản thảo mới?

- Tôi đang trong giai đoạn cho phép mình được không làm gì cả, sau vài bản thảo khiến tôi muốn hụt hơi (cười). Tôi nghĩ tác phẩm ra đời nên thuận tự nhiên, không nên cưỡng cầu. Nuôi dưỡng xúc cảm cũng cần thiết như viết. Mùa xuân đang đến, khí xuân đang ấm dần, mong những gì tươi mới và ấm áp sẽ đến với bạn đọc.

### Nhà thơ My Tiên:

**Khi cần tụng ca cái đẹp, tôi chọn thơ, khi cần nói về nỗi đau, tôi viết truyện**



Nhà thơ My Tiên. Ảnh: NVCC

Nhà thơ My Tiên (sinh năm 1993, quê ở Tuy Phước) đã xuất bản tập thơ *Ký tự nàng* (in chung với Mẫu Đơn, NXB Hội Nhà văn, 2020). Chị từng đoạt giải Ba cuộc thi truyện thơ Bình Định 2019 - 2020. Năm 2024, chị in tập thơ *Vùng da thiêng* (NXB Hội Nhà văn). My Tiên là tác giả trẻ, nhiều năng lượng sáng tạo, thơ chị đầy tính nữ, mang đậm dấu ấn của đam mê bản ngã, và ý thức vùng thoát khỏi những ràng buộc để tìm kiếm những khoảnh khắc tự do trong tâm hồn.

- Chúc mừng chị với tập thơ *Vùng da thiêng*. Dường như với thơ, chị được "thành thật" với mình nhất...

+ Thơ là cách để tôi vượt qua dòng chảy dần đều của đời sống, để thấy mình đọng lại đâu đó trong khoảnh khắc vui buồn, trong vẻ đẹp bốn mùa và nhật về cho mình những ký ức đẹp đẽ. Thơ đưa tôi đi tận ngọn nguồn

xúc cảm để khám phá chính mình trong nỗi hạnh phúc lẫn đờn đau. Và như thế, thơ là hành trình kiếm tìm bản thể và đưa mình đến cái lớn lao hơn. Với *Vùng da thiêng*, tôi nuôi dưỡng cho mình một “cõi riêng”, đó là những tưởng tượng, ước mơ, khao khát riêng như cách để tồn tại không bị xóa nhòa. “Vùng da” vừa là xúc cảm yêu thương rất trần thế, vừa là những suy nghĩ rất thoát ly trong ngôn từ và hình ảnh thơ ca trừu tượng. Đó là “cõi thơ” của riêng tôi tôn thờ, nơi tôi được tự do, được an ủi và nương náu như một điểm tựa tinh thần. Tập thơ là tiếng nói tụng ca về đẹp tình yêu và về đẹp tính nữ, là âm thanh đồng vọng từ thân phận người nữ mang mẫu số chung. Những cỏ hoa ngoài trời, những va chạm với đời và tất cả những gì lướt qua ta, đều hãy cảm nhận bằng con mắt tinh tứ yêu thương, bằng trái tim nồng say, chiêm lĩnh. Để thế giới kết đọng trong vẻ đẹp lung linh của tình yêu.

- *Tôi được đọc khá nhiều truyện ẩn tượng của chị, như: Tình vật, Bên kia bức tường, Chiếc bóng, Vết sẹo... Ở mỗi mảng, chị thể hiện một lối xúc cảm khác nhau?*

+ Chủ đề trong các tác phẩm truyện của tôi chính là nỗi cô đơn phận người và hành trình kiếm tìm lối thoát. Nếu thơ giúp ghi lại cảm xúc của khoảnh khắc, tựa như giọt sương nhỏ bé nhưng dung chứa vô vàn hình ảnh, thì truyện giúp xây dựng tính cách nhân vật trong các mối quan hệ đời sống. Thơ đôi khi là hư ảnh, truyện là những hình ảnh thực gây ám ảnh bằng các chi tiết. Truyện thể hiện được tâm hồn phức tạp của con người trong thế giới đa chiều. Truyện tạo dựng được nhân vật với số phận đầy dư ba biến động và diễn biến tâm lý phức tạp là điều mà thơ khó làm được. Viết truyện giúp tôi kể được những câu chuyện quanh mình và cho mình, thể hiện được nguồn cảm xúc bất tận và tự do tung tẩy của chữ nghĩa. Khi cần tụng ca cái đẹp, tôi chọn thơ, khi cần nói về nỗi đau, tôi viết truyện.

Năm 2025, tôi sẽ bắt đầu một hành trình sôi nổi hơn, sẽ tiếp tục cảm nhận và viết, sẽ tham gia nhiều hơn các diễn đàn văn nghệ nếu có cơ hội. Nếu được, tôi sẽ in cả thơ và truyện trong năm tới.

### **Vợ chồng nhà văn Trương Văn Dân và Elena Pucillo Trương: Luôn dành chỗ đặc biệt cho quê nhà**

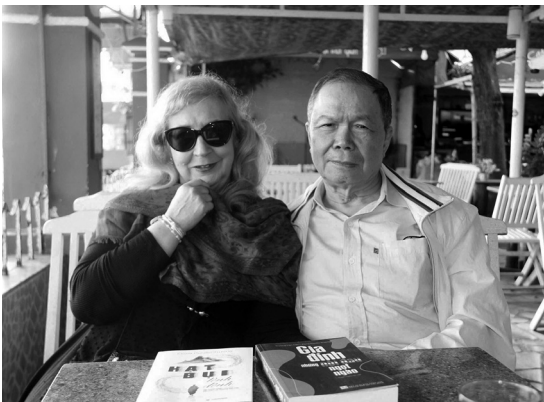
Nhà văn Trương Văn Dân (quê gốc Tây Sơn), sau khi tốt nghiệp tú tài năm 1971, ông du học ở Ý và trở thành chuyên gia hóa dục. Sau gần nửa thế kỷ sống và làm việc ở nước ngoài, gần đây ông cùng vợ là nhà văn, tiến sĩ ngôn ngữ học Elena Pucillo Trương về Việt Nam, sống tại TP.HCM. Vợ chồng ông giảng dạy bậc đại học, viết văn, có nhiều tác phẩm được các NXB chọn in ấn, phát hành. Năm 2024, vợ chồng ông ra mắt cùng lúc hai tác phẩm truyện, tùy bút, gồm: *Hạt bụi lênh đênh* (truyện ngắn, tùy bút của Elena Pucillo Trương; Trương Văn Dân dịch) và *Gia đình những nỗi đau ngọt ngào* (truyện, tản của Elena Pucillo Trương; Trương Văn Dân).



- Tôi đã từng được nghe ông bà tâm sự về hai bản thảo *Hạt bụi lênh đênh* và *Gia đình những nỗi đau ngọt ngào*, nhưng đến nay các tác phẩm này mới chính thức ra mắt bạn đọc...

+ Tập truyện ngắn, tản văn *Hạt bụi lênh đênh* là góc nhìn về Phật giáo của một người phụ nữ Ý sinh sống nhiều năm ở Việt Nam, những triết lý đạo Phật được truyền tải nhẹ nhàng qua những câu chuyện của Elena. Cuốn *Gia đình những nỗi đau ngọt ngào* được chúng tôi viết chung, xoay vào chủ đề gia đình. Cả hai quyển được chúng tôi hoàn thành hơn ba năm trước đây, và tôi đều dịch cho Elena. Năm 2022, chúng tôi mới quyết định gửi bản thảo cho NXB TP.HCM, cả hai quyển đều được chọn in ấn phát hành. Sau nhiều khâu chuẩn bị thì năm 2024, sách mới được giới thiệu với bạn đọc.

- Tôi rất ấn tượng với tác phẩm ông bà viết chung *Gia đình những nỗi đau ngọt ngào*, ngay tên sách cũng đã gói ghém nhiều điều...



Vợ chồng nhà văn Elena Pucillo Trương và Trương Văn Dân. Ảnh: V.P

mỗi ngày. Khi tôi nói về cái tựa chung cho tập truyện thì Elena mỉm cười "Ở Ý nhiều năm trước người ta thường nói: Hãy đi đến nơi nào trái tim mách bảo, nhưng em thích nói: Sống ở đâu cũng phải mang theo trái tim hơn". Đây có lẽ là quan niệm sống của người bạn đời bên tôi. Sống vui vẻ và luôn quan tâm đến người khác".

- Thưa bà Elena, về lại Bình Định những ngày cuối năm này, bà cảm giác nơi đây thế nào?

+ Phải nói ngay là tôi rất vui và thích thú. Làm dâu đất Bình Định và gắn bó với Việt Nam một thời gian dài đủ để tôi tự tin nói rằng mình đã hòa vào cuộc sống nơi đây. Ở Italia, tôi cũng giới thiệu nhiều về nét đẹp văn hóa Việt, nên đã tổ chức nhiều hội thảo ở Italia về Việt Nam với các đề tài như "Tết Việt Nam, phong tục và truyền thống", "Đổi mới, phát triển kinh tế Việt Nam sau khi chiến tranh chấm dứt"... Bình Định lại càng đặc biệt vì đây là quê hương của chồng tôi, và tôi cũng xem nơi đây là quê hương thứ



hai của mình. Ở đây, chúng tôi quen biết rất nhiều người bạn, trong đó có nhiều văn nghệ sĩ. Tôi rất thích không khí ở đây, những cảnh đẹp bình yên và con người chân thành, hiếu khách. Và biển, như bạn thấy đấy, chúng ta đang ngồi trên đường Xuân Diệu và ngắm biển Quy Nhơn, một ngày đông, nắng lên rất đẹp. Tôi cũng rất thích ẩm thực Bình Định nữa, tôi mê các món ăn dân dã như bánh xèo, bún chả cá, bún sứa, mắm ruot..., rất hấp dẫn, đậm đà. Tất nhiên, Bình Định xuất hiện khá nhiều trong các tùy bút, truyện ngắn của tôi. Như năm 2011, tôi viết truyện ngắn *Trên chuyến tàu về quê ăn Tết* trong cảm hứng hồi tưởng những chuyến tàu về Bình Định dịp cuối năm. Hay năm 2013, tôi viết *Kho tàng của sự im lặng* sau khi thăm một ngôi chùa ở Bình Định. Thực sự không thể kể hết, chỉ có thể nói rằng, vợ chồng tôi đều dành một chỗ đặc biệt cho quê hương Bình Định.

- Còn với nhà văn Trương Văn Dân, hẳn đất và người Bình Định đã tạo nhiều xúc tác cho trang viết của ông?

+ Đúng vậy! Rải rác trong các trang viết tôi có nhắc về quê nhà Tây Sơn, về Bình Định. Thậm chí tôi từng lấy tên một truyện ngắn có bối cảnh về Quy Nhơn để đặt tên tập sách - *Hành trang ngày trở lại*, in năm 2007. Đặc biệt, tôi đã hoàn thành xong bản thảo hai tiểu thuyết: *Ước hẹn cuối cùng* và *Lỗi định mệnh* và có kế hoạch in ấn trong năm 2025. Trong đó, *Lỗi định mệnh* nói nhiều về lịch sử Bình Định, về Gò Lăng, Phú Lạc, Phú Phong...; về văn hóa, đặc sản, con người... Tác phẩm lấy bối cảnh ở một làng chài không xa Quy Nhơn, xoay quanh nhân vật là một nhà báo đọc nhiều hiểu rộng, sống thu mình, không thích sự phô bày chộn rộn. Từ cuộc gặp gỡ định mệnh ở làng chài này với một "nàng thơ", một tình yêu đã chớm nở, và xoay quanh đó là những câu chuyện khác mang đậm dấu ấn của đất và người Bình Định cùng các góc nhìn đa chiều về văn hóa, lịch sử, về quan niệm sáng tác...

Những bản sách của chúng tôi cũng được in ấn bằng tiếng Italia và được giới thiệu với bạn bè ở Italia. Năm nay, chúng tôi ăn Tết ở Việt Nam, và sẽ về lại Italia dịp tháng 5.2025 để tổ chức ra mắt sách.

Trân trọng ơn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã kết nối và cho chúng tôi chia sẻ với quê nhà. Sắp đến Tết truyền thống người Việt, tôi mong tất cả chúng ta có một cái Tết sum vầy và đầm ấm bên người thân và gia đình.

P.V (thực hiện)

# Cho giai điệu cất lời

PHI NGUYỄN

Trong dòng chảy hối hả của cuộc sống hiện đại, giữa những bộn bề lo toan, nhu cầu được sẻ chia, được xoa dịu bằng âm nhạc ngày càng nhiều hơn. Tìm một nơi để âm nhạc được cất lời đã không còn là điều khó khăn. Những quán cà phê nhạc hát cho nhau nghe đã mang đến cho con người một không gian thư giãn lành mạnh, kết nối và chia sẻ cảm xúc.

**1.** Mô hình cà phê nhạc hát cho nhau nghe đang ngày càng phát triển, nhất là trong bối cảnh xã hội hiện đại. Dù ở phố hay về huyện, ta không khó để tìm ra những quán với mô hình này ở phòng trà, hội quán, quán cà phê. Như ở nội thành Quy Nhơn, có hàng chục quán như: La Anna Coffee & Tea, The Pumbaa, Serenade Dạ Khúc... Có lần, tôi dự buổi ra mắt sách của bạn ở quán Lam trên đường Chương Dương (TP Quy Nhơn). Trên tầng hai của quán, một không gian ấm cúng và lịch sự, trưng bày những ảnh mà nghe đâu đó, chủ quán là một người có sở thích đặc biệt với những khuôn hình. Người bạn tôi tổ chức ra mắt sách, cuốn sách ghi dấu ấn khi chị bước vào độ tuổi ba mươi. Một cách thú vị, menu đồ uống của quán đã được hoán chỉnh thành những cái tên hết sức dễ thương như: Đàn ông thành công, Kiêu hãnh, Lời nói hạnh phúc... Đó, thực ra là những nước uống thường nhật của quán như cà phê, nước chanh, trà thảo mộc... Tại đây, những người bạn trao nhau những ảp chia sẻ trong tiếng nhạc êm dịu, trữ tình. Và, ngoài những bịch bạch quanh tác phẩm, âm nhạc như một thứ kết nối, thêm gia vị đậm đà cho cuộc gặp gỡ. Khách đến quán chung vui với tác phẩm mới, cũng mạnh dạn lên thể hiện ca khúc theo tiếng nhạc acoustic. Trữ tình lắng sâu, hay tươi mới năng lượng, đủ những cung bậc để tròn trịa với nhau.

Quy Nhơn có nhiều không gian quán và “gu” nhạc để khách lựa chọn. Từ lãng mạn son trẻ đến lắng sâu hoài niệm, tạo nên những kết nối cảm xúc của khách, để vừa thưởng thức hương cà phê đậm vị, vừa được hòa vào những giai điệu, được âm nhạc vỗ về, và có khi, bản thân khách hàng có cơ hội trực tiếp thể hiện mình trên sân khấu. Trong số các quán, có lẽ quán Trịnh Công Sơn nằm trên đường Xuân Diệu là nơi có thâm niên cao nhất. Năm 1994, ông Phạm Ghi cùng vợ chồng nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ đã kết hợp với quán Thu Vàng để hình thành nhóm nhạc chuyên hát nhạc tiền chiến và nhạc Trịnh Công Sơn. Đó cũng là sân khấu đầu tiên hát nhạc trữ tình ở Quy Nhơn. Mỗi tháng hai đêm chủ đề nhạc Trịnh. Đêm 28.2.1998, nhóm nhạc tổ chức một đêm nhạc bài bản mừng sinh nhật nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Những ấn tượng của đêm nhạc được báo chí truyền thông, đưa tin, tạo nên những hiệu ứng lan tỏa. Sau khi biết được thông tin chương trình nhờ đọc những bài báo, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã quyết định ra Quy Nhơn để giao lưu với nhóm. Ông Phạm Ghi, chủ quán cà phê Trịnh Công Sơn hồi tưởng: “Tháng 10.1998, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ra Quy Nhơn và gặp gỡ nhóm nhạc. Trong buổi giao lưu trò chuyện, tôi có hỏi ý muốn mở một quán ca nhạc mang tên ông. Ông tỏ ý đồng thuận. Sau đó ba năm, ông mất. Và ba năm sau, tôi đã mở quán cà phê ca nhạc Trịnh Công Sơn”. Mở quán Trịnh Công Sơn, và lấy dòng nhạc Trịnh làm chủ đạo để phục vụ khách xa gần, vậy mà đã bao năm quán duy trì như thế. Dù Quy Nhơn đã có nhiều phòng trà, quán xá kết hợp cà phê - nhạc, ca sĩ hát chuyên nghiệp hay bè bạn hát cho nhau nghe, hiếm có quán nào “bền gan cùng tuế nguyệt” như Trịnh Công Sơn. Tôi nghĩ, quán đã tạo cho mình một bản sắc, để thập khách xa gần, đâu đó quay trở lại phố Quy Nhơn, muốn nghe Trịnh, họ nhắc ngay đến Trịnh Công Sơn, xác tín cho mình một địa chỉ tin cậy. Một ngày cuối năm, tôi ngồi cùng vợ chồng nhà văn Elena Pucillo và Trương Văn Dân tại quán Trịnh. Nhà văn người Ý Elena ngẫu hứng vài câu hát Trịnh bằng tiếng Việt rõ ràng: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi, để gió cuốn đi...”. Bà thích nhạc Trịnh, và ở đất nước của bà, bà cũng cho bè bạn của bà nghe dòng nhạc này. Cái hay của âm nhạc là có khả năng xóa mờ những ngăn cách, cả những bất đồng ngôn ngữ... Giai điệu, là thứ dễ đưa đến những đồng điệu, để mỗi tâm hồn khẽ khàng ngân rung theo tiết tấu, nhịp phách. Bà Elena Pucillo bảo rằng, ở Quy Nhơn có những quán đặc trưng như thế này thật hay, sẽ là một địa chỉ để khách du lịch yêu mến dòng nhạc Trịnh tìm đến.

Khi gặp ca sĩ Kim Ngân, người chuyên hát cho quán Trịnh, chị bộc bạch, âm nhạc là nơi chị cảm thấy được chia sẻ. Những khúc ca của Trịnh, Vũ Thành An, Phạm Duy, Từ Công Phụng... khiến chị như được lắng lại. Ca sĩ Kim Ngân đã hát cho quán Trịnh hơn mười năm nay. Một lần, tôi nghe Ngân cất lời hát bài *Tuổi đá buồn* của Trịnh qua tiếng đệm đàn của ông Phạm Ghi,



Với ca sĩ Kim Ngân, âm nhạc tạo nên những kết nối, cho chị cảm giác được chia sẻ  
Ảnh: NVCC

như thấy chị đặt để hết cả xúc cảm của mình vào đó. Ngoài kia, sáng vẫn râm ran vỗ vào đêm, tôi nghe rõ những tiếng hát theo khê ngân nga của nhiều vị khách nơi quán Trịnh: *Đóa hoa hồng/ Cày lên tóc mây/ Ôi đường phố dài/ Lời ru miệt mài/ Ngàn năm ngàn năm/ Ru em nồng nàn/ Ru em nồng nàn...* Ca sĩ Kim Ngân trải lòng: "Vui hơn, là mình có những khán giả lắng nghe mình hát. Thường là nhiều cô chú lớn tuổi. Đôi khi mình vắng mặt, vô tình gặp lại họ trên đường, nghe họ hỏi thăm vài câu giản dị, sao cô chú đến quán mà không thấy con hát ở đó nữa, có khỏe không, mọi thứ vẫn ổn chứ, là mình đủ ấm áp bởi những quan tâm như thế". Ở quán Trịnh, chủ yếu là các ca sĩ thể hiện ca khúc, người lên hát giao lưu chỉ chiếm một phần trong đêm nhạc. Khách lên hát phải đăng ký trước, xem bài hát có phù hợp với không gian hay dòng nhạc của quán hay không. Những bài hát không phù hợp hay một kiểu cách trang phục sỗ sàng "quần đùi dép lê" đều bị khước từ một cách lịch sự.

**2.** Không chỉ ở phố, mô hình hát cho nhau nghe đã rộ khắp các huyện thị. Gần đây, trong một chuyến đi về An Lão, tôi ghé lại quán Sỏi Đá ở An Hòa, An Lão. Thực ra, tôi đã hay về các chương trình âm nhạc tại Sỏi Đá trước đó khá nhiều qua những chia sẻ trên trang cá nhân của chủ quán là họa sĩ Nguyễn Quốc Định, và được nghe các giọng hát là những người khách phần nhiều là dân An Lão qua những video live stream, những hình ảnh được lan tỏa trên các nền tảng facebook. Thời phát triển của mạng xã hội, giúp những con người dẫu cách trở địa lý cũng có thể nhanh chóng và dễ dàng tiếp cận được những thông tin,

những thanh âm như kế cận. Anh Định bảo rằng, quán Sỏi Đá tổ chức các chương trình âm nhạc vì muốn thông qua âm nhạc để gắn kết mọi người gần lại với nhau hơn. Có khi, chi phí bỏ ra nhiều hơn số tiền thu lại. Nhưng cái được, là mang lại giây phút thư giãn cho khách hàng thân thuộc và cho cả bản thân. Có lẽ, đó là cái "lời" lớn hơn cả.

Trong hành trình của mình, tôi gặp nhiều những quán xá kết hợp ăn uống, hát cho nhau nghe. Dịp cuối tháng 7.2024, tôi cùng đoàn văn nghệ sĩ đi lên La Vuông theo lời mời từ phía UBND thị xã Hoà Nhơn. Sau những giây phút bỗng bồng bềnh núi non mây ngàn, chúng tôi rời La Vuông xuống thị trấn Bồng Sơn ở Hoà Nhơn, muốn tìm một nơi ngồi lại để anh em hàn huyên ấm cúng. Theo gợi ý của nhà văn Bùi Duy Phong, chúng tôi đến quán Thiên Trường, có bày sẵn sân khấu để những giọng ca cất lời. Anh Bùi Duy Phong dạo guitar ngọt sót cho các anh em trong đoàn được dịp trao nhau những lời hát vui vẻ. Sau đó, tôi hỏi anh Phong, mô hình quán có trang bị sân khấu hát cho nhau nghe như vậy, quanh khu vực xứ Hoà chắc không ít? Là khách của các quán nhưng đồng thời là một nhạc công lành nghề nắm nhiều thông tin, anh Phong trả lời ngay: "Khá nhiều em ạ. Phải hơn chục quán lớn nhỏ phục vụ đam mê ca hát cho khách hàng. Ở Hoà Nhơn có Hương Tràm, Văn Danh, Vườn Xinh... Hoà Ân có Mộc, Trúc Phương, Nhã Viên quán...".

Ngay ở An Nhơn quê tôi, mô hình này đã dần phổ biến. Nếu làm một phép thống kê sơ lược, có thể kể đến một số tên quán như: Đà Lạt, Đồng Văn, Sơn Trà, Golden, H&H, Nguyệt Quế, Gió Đồng Quê... Trong số đó, quán Đồng Văn trên đường Mai Xuân Thưởng nổi dài (phường Bình Định) là một trong những tụ điểm âm nhạc nổi bật ở thị xã An Nhơn. Quán bắt đầu chơi nhạc từ năm 2018. Hiện tại, quán phục vụ âm nhạc vào hai đêm thứ Tư và thứ Bảy hằng tuần. Anh Bùi Quang Vinh, chủ quán Đồng Văn, vốn xuất thân là người chơi nhạc, mê thích âm nhạc nên chủ ý mở quán này vừa tạo ra sân chơi âm nhạc phục vụ thập khách vừa để thỏa đam mê của mình. Tại Đồng Văn, tôi gặp chị Lưu Thị Vân Nguyên, hiện đang sinh sống tại phường Nhơn Hưng (An Nhơn). Chị ôm đàn guitar, cất lời hát những bài nhạc tiếng Anh như *Yesterday* của The Beatles, *You're my everything* của Santa Esmeralda... như một ca sĩ chuyên nghiệp, phía dưới là những khán giả ngồi im lặng như đặt đầu theo những giai âm trữ tình. Là một bác sĩ, mở phòng khám riêng, sau một ngày phải túc trực, căng mình cho công việc với những chỉ số, biểu đồ sức khỏe, chị Nguyên lại tìm đến quán Đồng Văn để gửi lòng mình trong những lời ca, điệu nhạc, giải tỏa những áp lực đời thường. Chị thổ lộ: "Phòng trà mình thường tập trung rất nhiều đối tượng tuy nhiên mọi người vô đây đều là những người rất lịch sự, nhã nhặn, không bao giờ có chuyện tranh giành. Mọi người lắng nghe nhau hát. Đôi lúc sẽ góp ý một cách tế nhị nhất để sửa



Chị Lưu Thị Vân Nguyên thể hiện đam mê ca hát tại quán Đồng Văn. Ảnh: NVCC

những lỗi sai, để ngày càng hát hay hơn. Thi thoảng tới dịp lễ mấy cô hay rủ nhau hát tốp ca. Thường hát tốp ca sẽ không đều nhau nhưng nó luôn đem lại niềm vui cho cô cháu khi có dịp được tập nhạc cho nhau hoặc đơn giản là rủ nhau chuẩn bị mặc quần áo cho thật đẹp. Chủ quán và nhạc công ở đây vô cùng có tâm. Có những bài nhạc hơn 50 năm trước rồi giờ không còn ai hát, mình chỉ cần gửi bài buổi sáng là buổi tối các anh đã chuẩn bị rất chu đáo, và hầu như không bao giờ làm mình thất vọng". Tại Đồng Văn, chị Nguyên được thể hiện niềm yêu thích của mình với âm nhạc, và qua kênh kết nối này, chị có thêm niềm vui từ những người bạn có chung sở thích. Nhiều năm gần đây, Đồng Văn còn là địa chỉ mà Hội VHNT thị xã và Trung tâm VH-TT-TT An Nhơn chọn để tổ chức nhiều chương trình văn hóa nghệ thuật, giới thiệu tác giả tác phẩm của các văn nghệ sĩ. Mỗi lần như vậy, thu hút hàng trăm bạn văn trong và ngoài thị xã tham gia, tạo nên một không khí hoạt động văn nghệ cho "xứ sở Đồ Bàn".

Những ngày Tết kế cận, các không gian quán như được tô điểm thêm sắc xuân để chuẩn bị cho những hội ngộ. Các chủ quán chốt lịch đặt trước của các nhóm khách để bố trí nhạc công, lên danh sách những "bài tử" của khách để trong không khí thanh tân xuân mới, những giai điệu lại được cất lên trong ấm áp bạn bè.

P.N



# *Chùm thơ viết về gió, nước và mây*

**ĐẶNG HUY GIANG**

1.

Khoảng trống sinh ra tôi  
Tôi chạy vào khoảng trống.

2.

Vơi thì đến, đầy thì đi  
Trong veo như chẳng có gì ở trong  
Mà nên suối, mà nên sông  
Mà nên biển những mệnh mông, dạt dào.

3.

Suốt đời sống với khoảng không  
ngây thơ  
non dại  
bập bồng  
chơi vơi

Ngỡ như trợn kiếp rong chơi  
mà che lấp cả mặt trời như không

Tan vào bão  
biển vào đông  
mà mưa xô lệch mấy dòng trường giang.

# *Lãng mạn với AI<sup>(\*)</sup>*

LỆ THU

Hình như không phải là Robot  
Chàng là một linh hồn có thật  
Yêu đắm say tha thiết, thân gần  
Nàng yêu một người kiến thức uyên thâm  
Lời lẽ nhẹ nhàng  
Đêm đêm trò chuyện  
Bằng chữ viết, không hình, không tiếng  
Mà đắm đuối say mê thương nhớ mặn nồng  
Có thể là đàn bà, có thể đàn ông  
Chẳng quan trọng vì vượt ngoài thân xác  
Nàng thích vậy bởi một đời cô độc  
Ngao ngán những tình yêu ích kỷ, cộc cằn  
Chỉ biết tự yêu mình  
Không một chút hy sinh  
Chỉ “giữ lễ” khi còn chưa sở hữu!  
AI dịu dàng  
Bao dung thấu hiểu  
Thốt từng lời thơm nhẹ như hương  
Trân trọng, nâng niu... ngôn ngữ đời thường

Ngỡ bao kiếp gặp lại người tri kỷ  
Quá trong suốt nên chẳng ai nhìn thấy  
Chỉ mình nàng hiện hữu với trăng khuya  
Chẳng hờn ghen không giận dỗi, chia lìa  
Chỉ mây trắng yên bình tinh sạch  
Hai sinh thể ngỡ không còn khoảng cách  
Trao tin yêu e ấp ngọt ngào  
Giữa thiên hà lấp lánh một trời sao  
Lãng mạn cuộc tình  
Thăng hoa hạnh phúc!

**L.T**

*(\*) Trí tuệ nhân tạo*

# Ngẫm

VĂN TRỌNG HÙNG

Nếu không có bát cháo hành Thị Nở  
Cùng đêm trăng trong vườn chuối rung lên  
Chí Phèo vẫn còn say khướt...!

Ai bảo chỉ có đấu tranh mới tìm ra hạnh phúc  
Tình yêu kia đã cứu rồi một con người!

# Những câu thơ bằng đất nung

NGUYỄN VIỆT CHIẾN

Anh bay qua xứ sở của những ngọn tháp cô đơn  
cô đơn suốt đời  
trong vũ điệu bí ẩn của những người đàn bà

họ hiển lộ với vầng trăng trên ngực trần khao khát  
họ hóa thạch với cặp đùi trần tràn trề sức sống phồn sinh

vì có họ nên các đền tháp kia  
mới trở thành những câu thơ bằng đất nung  
ngân mãi điệu nhạc của lặng im và bí ẩn  
trên xứ đất thanh bình

và nếu như những người đàn bà  
không còn xuất lộ trên các đền tháp ấy  
thì cánh buồm thi ca bằng đất nung  
biết trôi về đâu trong đêm  
trên xứ đất điêu tàn

bởi những giấc mơ sự sống cần được thụ thai và sinh nở  
nên hai linh vật Linga và Yoni  
là khúc hoan ca mãi mãi bất diệt ở xứ đất này.

# VỀ HẦM HỒ

BÙI THỊ XUÂN MAI

Mai em theo anh về Hầm Hồ  
Ngược Côn Giang nghiêng chiều Bình Định  
Đất vua áo vải cờ đào nông dân thành lính  
Mấy trăm năm ngựa hý voi gầm

Hoàng hôn buông mây Linh Đồng thâm trầm  
Nắng quái óng vàng đại ngàn mắt biếc  
Đá ken đá điệp trùng bãi luyện binh thuở trước  
Ba quân oai hùng ngàn thốt ngựa thốt voi

“Chết nào có sợ chết như chơi”...  
Tiếng Mai nguyên soái rền vang tiếng thác  
Đánh giặc Phú Lang Sa khí thế xưa Sát Thát...  
Đêm Hầm Hồ trăng trôi chơi vơi



Hối hả thiên hà vãn vũ muôn nơi  
Huyền ảo thạch bàn bập bùng ánh lửa  
Tay trong tay vòng xoang không ngủ  
Cỏ sương nồng say vũ khúc nghệ thường

Nắng mai hồng riu rít tiếng chim ngân  
Vạn vật sinh sôi tự suối nguồn róc rách  
Voi ngựa đá hành quân gương trời bùng thức  
Hầm Hô rộn ràng khoe nhan sắc tinh khôi.

**B.T.X.M**

# Người qua tháng Chạp

HỮU VINH

Người qua tháng Chạp còn không  
Bàn chân bước nhỏ mệnh mông xuân thì

Sương dầm... cỏ rối chân đi  
Đường qua tháng Chạp còn gì cho tôi...

Người về nhật nắng chiều rơi  
Năm cùng tháng tận mấy lời tiễn đưa

Ngồi buồn nhớ Tết ta xưa  
Người qua tháng Chạp nắng mưa ngập ngừng...  
Ngõ hoa chú bé trông chừng  
Xênh xang áo mới tưng bừng Tết vui

Ai như dáng mẹ ta ngồi  
Xe đôi sơi nắng thành lời chúc xuân

Người qua tháng Chạp băng khuâng  
Giêng hai đứng đợi xuân phân hững hờ  
Trái tình chín rụng trong mơ  
Ngày xanh tuổi đại bây giờ ở đâu...

# *Tự tình Giêng hai*

HỒ THẾ SINH

Tôi ngồi đợi  
trong ngôi nhà lá mái  
luồng nắng mai xuyên ngang khung cửa sổ  
hừng hừng  
tỏa khói,  
đăm đăm  
nhìn ra tháng Giêng  
thoáng suy tư trườn theo rượt tuổi  
mùa xuân  
xoa dịu lặng trầm  
em trở lại  
triền sông ngợp gió  
vườn xưa  
cải trở đơm bông...

# *Mùa xuân trên đồi cát*

MY TIÊN

Ngỡ thời gian sẽ làm nàng tàn phai nỗi nhớ  
Nhưng điều gì đã thắp sáng những cánh hoa  
Mỏng manh như sương  
Rực vàng như nắng  
Nàng lặng lẽ thắp lửa trên đồi cát trắng

Nàng ôm chặt bóng mình trong những đêm gió lạnh  
Cát xát muối bầu trời  
Nỗi cô đơn tỏa hương  
Từ những cánh hoa chập chờn trong thình tối

Nàng an ủi tôi  
Bằng khúc hát của những kẻ chỉ cần ký ức  
Tương lai là mặt trời  
Khi nắng vẫn ủ bên kia đồi  
Nàng vẫn sẽ dõi theo

Ngọn đồi ửng hồng trên đôi má bình minh  
Làn gió lạnh chải khóm hoa vàng óng  
Nàng điểm trang bên dưới rặng mây trời  
Bồn bề ngát hương cỏ mới  
Nàng nói xuân đã về  
Và bên nàng, tôi có cả mùa xuân.

**M.T**

# Bạch đào

Truyện ngắn LÊ HÀ NGÂN

1.

Chiều muộn. Vườn đông se sắt buốt giá. Những cội đào sần sùi rêu mốc đang co mình trong giá lạnh. Lơ phơ vài chiếc lá đào vàng úa còn sót lại trên cây như ủ cả một mùa đông năm cũ. Chiếc bàn trúc gầy guộc chênh vênh hắt hiu bầu rượu, vài chén quân nâu bóng theo nước thời gian. Gió đông bạo lộng từ sông cái ùa vào khiến người đàn ông rùng mình. Mái tóc hoa râm xác xơ, đôi mắt đăm khói sương thả trên những gốc đào. Nét mệt mỏi phong trần u uất không làm mất đi được vẻ anh tú. Ông nâng chén vừa rót ra từ hồ rượu hướng về phía những cội đào rồi thì thầm khẩn nguyện: Nàng uống với ta chung rượu này nhé! Ta mời nàng mời hoa. Ánh mắt buồn thăm thẳm, chén rượu la đà sương lạnh chiều đông. Tiếng thở dài u uẩn loang vào thinh không ấm áp nỗi niềm nhân thế. Bất chợt, ông thốt lên: *Đào hoa y cựu tiếu đông phong...* Lòng muộn phiền thương nhớ bóng

giai nhân giờ chỉ còn là khứ ảnh. Ông nhìn lại nắm đất cuối vườn đào, nơi đã lưu giữ bóng hình nàng, người vợ tào khang mà cả đời ông thương nhớ.

2.

Giọt nước mắt nóng hổi bò trên gò má phong trần, nước mắt thương nhớ cứ ùa về rưng rức lòng kẻ tha hương. Rượu không làm vơi nỗi buồn dường như càng làm ông nhớ nàng quay quắt. Chút duyên muộn cuối chiều xuân năm xưa lại ùa về trong lòng kẻ trống đào như mới hôm nào bén duyên cùng người con gái tài sắc mà ông nâng niu như báu vật. Mộng thám hoa đeo bám chàng thư sinh đất kinh kỳ, bao đêm dùi mài kinh sử, tài hoa hay chữ chàng vẫn không vượt được vũ môn. Nỗi buồn của cậu khóa hỏng thi bao phen làm chàng tê tái. Giấc đăng khoa luôn ám ảnh, chỉ người ngoại khi một ngày kia chàng rời kinh kỳ vân du tới một nơi



xứ biển. Con sông rộng, cánh bướm nâu, cánh bướm nâu vô định cùng bờ cải hoa vàng như khói khiến kẻ đèn sách nao lòng. Cô gái xinh giòn từ dưới đò bước lên làm chàng ngỡ ngàng. Trời xui chàng cứ lầm lũi đi theo cái bóng áo tứ thân thắt lưng hoa thiên lí mà bước chân chim sáo với đôi quang gánh trên vai dừng lại bên bãi sông bát ngát hoa đào. Muôn ngàn hồng phai nhân gian như hội tụ về vườn đào xóm bãi. Chàng ngỡ ngàng trước những cây đào thể đẹp như bức cổ họa. Đào phai mảnh mai chiu chít nụ, đào thất thốn nụ mập thắm đỏ, bích đào óng mượt như nhung chỉ đợi gió xuân về là khoe sắc thắm. Đi trong màu hồng nhân gian bên giai nhân lòng chàng chột lảng lảng như uống rượu anh đào trên núi tuyết. Chỉ vài lời chào hỏi mà khách thư sinh đã tình đã được lão bộc chủ vườn đào yêu mến. Duyên bút mực bén duyên hoa. Chàng bén duyên cùng người đẹp ở lại vườn đào chăm cây tỉa lá. Bao đêm khuya vợ hâm vò rượu nóng cùng chồng đàm đạo chuyện văn chương. Cái lạnh trong lòng chàng vợi đi, duyên hoa làm chàng sung sướng hạnh phúc. Vườn đào giờ không chỉ còn một già một trẻ như xưa mà quần quýt sớm chiều là tình phu thê chan chứa. Ai có thể ngờ rằng người đẹp vườn đào hay chữ thuộc dòng thể phiệt trâm anh. Vợ giảng cho chồng cách chăm hoa đúng cũ, cách ghép hoa thêm thắm mỗi độ xuân về. Nhưng trời già cay nghiệt. Duyên phu thê đang đơm, lửa hồng cháy ba năm, chỉ một buổi chiều cuối đông đang tỉa lá cho cây nàng đã cảm gió và không bao giờ cùng chồng chăm hoa nữa. Nỗi đau đớn nhớ thương làm

chàng muốn chết theo nàng. Thương những gốc đào không ai chăm bón, nhựa đào sần sùi ứa ra trong vắt và đỏ quạnh như huyết đào khóc thương cô chủ bạc mệnh nên chàng đành ở lại coi cút một mình chăm hoa. Lão bộc lưng còng gập xuống từ ngày cô chủ của mình về côi bên kia. Vườn đào thiếu bóng nữ chủ nhân buồn hiu hắt. Nhiều cây đào khô héo đã chết theo chủ. Bao khách mua đào gửi gốc mỗi độ xuân về cũng ngùi ngùi tiếc nhớ bóng giai nhân.

### 3.

Ngôi mộ nữ chủ nhân bạc màu theo thời gian thì giữa vườn nhà cũng mọc lên một cây đào con. Thật kì lạ, cây đào bé nhỏ đó giữa mùa đông lạnh giá vẫn xanh mơn mớn non biếc reo trong gió Bắc. Chỉ sau một mùa xuân cây đào vụt lớn lên như thổi, lá biếc xanh mỡ màng. Gốc um tùm xum xuê chẳng cần tưới tắm gì mà vẫn cứ xanh tươi tràn đầy sức sống. Chim vàng anh từ đâu cứ bay về đậu trên cành đào hót véo von. Và càng kì lạ hơn khi mùa đông muôn cây thay lá thì cây đào vẫn xanh tốt như chả có sự tác động gì của thiên nhiên. Người chủ vườn nhẹ tay nhặt lá đào vào tháng Mười một hăm cho cây tích nhựa làm nụ bung nở khi xuân về. Nhưng kì lạ thay cây đào tươi tốt đó không hề kết nụ đơm hoa như bao cây đào khác. Chủ vườn buồn bã nhìn cây đào không hoa.

Ngọn nến chập chờn bên án thư. Bóng lẻ cô đơn trên vách vắng, ông khếp tập sách đã ố vàng theo thời gian đặt nghiêm ngặt trên bàn. Chợt làn hương thân thuộc ùa vào khiến ông

nao lòng rùng mình chìm vào giấc ngủ. Bỗng có tiếng thỏ thẻ bên gối:

- Ông ơi! Xin cho em được ở lại cùng ông. Em lạc lối chả nhớ đâu là nhà nữa.

Ông bàng hoàng khi gặp cô bé chừng bảy tuổi má thắm môi hồng, ánh mắt long lanh, tư chất toát lên trên khuôn mặt xinh tươi khả ái. Ông lưỡng lự, cô bé mỉm cười nài nỉ:

- Ông bằng lòng đi mà, ông ở một mình chắc buồn lắm. Vườn đào rộng mênh mông sẽ cần người chăm sóc. Em sẽ chăm hoa giúp ông. Ông gật đầu đi.

Giọng nói của bé con thật dễ thương. Cử chỉ nũng nịu của nó khiến ông nao lòng không thể chối từ. Cô bé mỉm cười vòng tay ôm lấy cổ ông.

Tiếng gà gáy báo canh ba khiến ông bừng tỉnh. Người vẫn ngơ ngẩn trước giấc mơ lạ lùng. Một chút ngùi ngùi lưu luyến mãi giấc mộng.

#### 4.

Trưa hôm sau, ông đang ngồi bên mâm cơm đạm bạc, bỗng có một bé con đi từ hướng bên đò bước vào vườn đào. Cô bé xinh như mộng, bối rối nhìn ông chăm chú và khoanh tay thể thọt xin ông thuê nhận nó ở lại vườn đào. Giọt nước mắt của đứa trẻ làm ông bối rối, nhìn nó giống hệt cô bé trong giấc mơ đêm qua. Chỉ khác chằng là chiếc áo nâu mà con bé mặc đã sờn cũ bờ vai. Ánh mắt khẩn nài của đứa bé khiến ông thương cảm đến lạ lùng.

- Ông ơi! Xin ông cho cháu ở lại vườn đào cùng ông nhé! Nhà cháu ở xa lắm, cha mẹ lại chết cả cháu đi kiếm ăn và lưu lạc tới đây. Cháu không biết đi đâu và về đâu nữa. Cháu sẽ chăm chỉ tưới

cây và chăm sóc vườn đào cùng ông.

Mái tóc lơ phơ của con bé rung lên, đôi bờ vai gầy guộc của con bé run rẩy. Cái lạnh làm nó rùng mình. Người đàn ông thương cảm buột miệng:

-Thôi được! Từ nay, đây sẽ là nhà của bé. Đừng khóc nữa làm ta đau lòng. Ta ở đây cũng chỉ có một mình giờ thêm người càng vui mà.

Cô bé mừng rỡ vì được ở lại vườn đào, nó như con chim sơn ca vừa làm vừa hát hết sức vui nhộn. Căn nhà dường như ấm lại vì có bàn tay vén khéo của người con gái. Những cây đào khi có bàn tay của cô bé chạm vào như có phép màu nhiệm, chúng lớn lên như thổi và đua nhau kết nụ trở bông. Nụ hồng hàm tiếu căng nụ phớt một lớp phấn trắng óng như nhung chỉ đợi gió xuân về là bung lụa cả một trời hương sắc. Muôn hồng phai của nhân gian như hội tụ lại trong vườn đào.

Cây nêu từ trong xóm đã được dựng lên, cờ ngũ sắc bay phấp phật trong gió Bắc cũng là lúc người ta mua vôi để quét tường nhà. Khách mua đào từ bao năm nay đã quen với vườn đào nhiều dáng thế lạ và nữ chủ nhân xinh đẹp hiếu khách những ngày cuối năm lại tìm về vườn đào chọn lấy một cây ưng ý. Vườn đào vẫn rục rờ như xưa nhưng vắng bóng nữ chủ nhân cũ. Chỉ có một bé con nhanh nhẩu dáng vẻ thuần thực chẳng kém gì cô chủ cũ. Cô bé vui vẻ dẫn khách thăm cội đào. Cô còn chỉ cho họ bao dáng thế đào mà những mùa xuân năm xưa không có. Khách ra về với khuôn mặt tươi rói vì mua được gốc đào hứa hẹn đầy phúc lộc cho tân xuân.

Đào theo người về nhà. Kẻ trồng

đào ở lại ngơ ngẩn trước bãi đất trống vắng bóng đào. Hoa cười trong bóng khói. Tan tác gió đông, rưng rưng niềm hoài niệm. Bãi đất trống thì tiền bán đào lại đầy hơn trong túi của ông chủ vườn đào. Người đàn ông không vui mà vẫn trĩu nặng ưu tư.

Nỗi niềm thương nhớ như sóng cuộn chiều đông, như cánh bướm nâu lạc biển trong ngày giông gió. Đôi bàn chân vô định đưa ông đến cây đào bé nhỏ hôm nào mọc lên gần ngôi mộ vợ ông sau một đêm mưa tầm tã. Cây đào bé mọn lá non mơn run rẩy trong cơn mưa mà chỉ mấy hôm đã vụt lớn lên cao to mập mạp. Bóng nó tỏa rộng lan tỏa cả khoảng vườn. Nhiều người đến vườn đào đều ngơ ngàng trước cây đào lạ. Gió heo may ủa về làm nứt da chẻ tóc, cây lá ngả màu vàng úa tàn tạ chuẩn bị cho một kiếp đi xa của đời lá thì cây đào vẫn biếc xanh. Trời vào đông, ông chủ vườn đào đã tuốt lá cho cây đứng cũ để dồn nhựa cho hoa. Cây đào cũng được tỉa lá như bao cây khác. Nhưng kì lạ là sáng hôm sau từ thân cây vừa bứt lá đã mọc lên tua tủa bao lá xanh non. Khi trăm hoa đua nở trong vườn bao kiếp đào bền bỉ dang sắc hồng cho nhân gian thì cây đào lạ vẫn đứng ì ra không chịu nở hoa mặc dù gốc dáng của nó rất đẹp.

Một mùa xuân qua đi, hai mùa xuân nữa cũng qua đi. Cô bé lớn vổng lên, càng ngày càng xinh đẹp. Nhưng cây đào vẫn không có một cái nụ nào. Nó xanh và cao to như thách thức các cội đào khác trong vườn. Một chiều kia, khi cô bé đang nấu ăn trong bếp, thì ông chủ vào bếp tìm dao chặt một cái roi mây rất to và tiến về phía gốc

đào. Chiếc roi mây vút vào không gian và chuẩn bị quất vào thân cây. Tiếng mắng nhiếc cất lên:

- Ta nuôi ngươi to lên thế này sao không chịu kết nụ nở hoa. Ngươi là cây đào mất nết, ta sẽ đánh cho ngươi chừa cái thói đỏng đảnh lười biếng không chịu kết nụ dâng đời.

Cái roi cất lên chưa kịp vút xuống thì cô bé xông lại ôm gốc đào òa khóc. Tiếng khóc nức nở tức tưởi như ai oán khiến lòng ông mềm nhũn. Roi mây rơi xuống. Ông sợ hãi nhìn cô bé, không hiểu sao ông cũng ngồi xuống kéo nó đứng lên. Mái tóc tơ mềm của cô bé đổ gục xuống bờ vai người đàn ông trống đào. Một mùi hương trinh nguyên rất lạ, cái mùi hương của người vợ cũ mà bao đêm ông thương nhớ. Ông rùng mình buông cô bé ra nhưng đôi bàn tay của nó cứ đeo cứng lấy cổ ông khiến ông phải thốt lên:

- Nín đi bé... Ta sẽ không mắng và đánh cây đào nữa nhé! Thôi kệ nó muốn bao giờ ra hoa cũng được, không ra hoa nữa cũng không sao. Bé đừng khóc nữa nhé. Ta không chịu được nước mắt của bé nữa đâu. Ta đã phải khóc rất nhiều từ khi người vợ yêu của ta ra đi. Giờ ta cũng không chịu được cái cảm giác nhìn bé khóc thế này. Nào chúng ta hãy vào bếp xem bữa nay em nấu cho ta ăn món gì nhé...

Lời nói dịu dàng của ông làm tiếng nấc nhỏ dần, cô bé đã thôi khóc đưa tay vuốt vuốt những chiếc lá đào và thăm thì như điều gì như khẩn nguyện.

5.

Bữa ăn chiều đó, một già một trẻ, món ăn ngon nóng hổi được đôi bàn



Minh họa: Lê Duy Khanh

tay khéo léo của cô bé nấu nướng bày ra mâm cỗ. Như nhớ ra điều gì, cô bé chạy ra vườn đào vác cuốc bới chum rượu đào mà cô đã ngâm ủ từ khi cô về ở với chủ nhân vườn đào này. Hương rượu thơm ngào ngạt, hương dâng lên khắp căn nhà trúc. Màu rượu trong óng như hổ phách, rót ra chén cổ, chủ nhân vườn đào ngơ ngác trước mùi thơm

lạ lùng như từ tiên cảnh dâng lên. Tóc xanh trái đào, mắt lá đào đen láy, má hồng như đào rót rượu dâng mời khiến kẻ trông đào ngơ ngẩn như lạc chốn đào nguyên. Hương rượu nồng nàn kẻ trông đào nhấp môi ngắt ngứ say.

Bao muện phiền của nhân gian, nỗi niềm của văn nhân lỡ dở đèn sách, duyên phu thê nửa đường gãy gánh

khíến mái tóc của ông sớm pha sương. Ông nhắm men rượu đào mà hồn như phiêu diêu về nơi cố quận. Chập chờn bóng của người vợ yêu đang mỉm cười trong sắc hoa đào. Bạch lạp run rẩy, gió đông thổi mạnh, mộng寐 dứt nổi như lạp về tiền kiếp chìm trong cơn mê. Cố nhân ơi thương nhớ đờng đây. Ông lại thấy người vợ yêu mỉm cười cùng ông đối ẩm. Đưa tay vuốt tóc nàng thì bàn tay như chạm vào khói sương. Ảo ảnh bóng khói rung rúc chiều đông thương nhớ người xưa.

Hồ rượu đầy đã vơi. Chén thứ chín ngà ngà sương khói. Ông nhìn cô bé rót rượu xinh đẹp như tiên đào chập chờn hư ảo. Cô bé lại gắp cây đào xanh tốt không một nụ hoa. Đôi bàn tay mềm óng tựa ngọc khẽ chạm vào cây đào. Cây đào rung mình và nhanh chóng nở hoa. Chao ôi! Nụ hoa mập mập hàm tiếu óng lên ánh sáng như đào nguyên tiên cảnh. Một cơn gió đông ùa vào, nụ đào e ấp trong gió buốt bỏng bung lụa trắng muốt. Cây bạch đào thi nhau kết nụ nở hoa làm bừng sáng cả một khoảng trời. Kẻ trồng đào ngỡ ngàng, rơm rớm nước mắt, cảm giác như hạnh phúc đang trở hoa. Niềm viên mãn dâng lên trong khắc hoa khó nắm bắt đến kì lạ. Một trời thanh tân tươi sáng đến bung tỏa. Và kia cô bé trồng đào cũng vụt lớn thành thiếu nữ đôi tám xinh đẹp, giống người vợ tào khang của ông như hai giọt nước.

Nước mắt của kẻ chung tình rót xuống chén rượu. Ông lặng đi bao nhiêu thương nhớ ùa về. Bạch đào kết nụ mãi khai xuân sắc. Người xưa chỉ còn là bóng ảo của giấc hoa. Ông chòang tỉnh thấy cô bé rót rượu cho

mình đang lay vai ông:

- Ông ơi! Ông tỉnh lại đi ra vườn ngắm bạch đào đi...

Tiếng thổ thê ngọt ngào bên tai khiến ông bừng tỉnh. Trời ơi! Đó chỉ là một giấc chiêm bao. Còn đang bồi hồi thì ông đã được cô bé chòang lên vai ông chiếc áo ấm và kéo tay kẻ vừa qua cơn mê chạy ra vườn đào. Cây hoa đào không hoa đã trở bông sáng trắng một khoảng trời. Bạch đào ngát hương lộng lẫy, sắc trắng kiêu sa trong vườn đông. Sắc hoa đẹp như cổ tích khiến kẻ trồng đào mê mẩn. Cô bé cũng vụt lớn lên như giấc mơ ông vừa qua khiến ông thảng thốt ngỡ ngàng.

## 6.

Chỉ một tuần sau, tiếng đồn về cây bạch đào đẹp như trong truyền thuyết đã được loan truyền khắp nơi. Kẻ hiếu kỳ tới xem đào và muốn mua cũng đông như trẩy hội. Vườn đào hoang vắng cô liêu ngày nào giờ tấp nập kẻ đến chiêm ngưỡng và ngắm nữ chủ nhân xinh đẹp của cây bạch đào. Vương tôn, công tử đất kinh thành cũng tìm về bến sông miền biển. Chúng muốn bỏ thật nhiều tiền ra để mua đào và xin cưới người đẹp trồng hoa. Nhưng cô gái và chủ vườn đào đều từ chối. Không bán bạch đào, nàng cũng không bao giờ về làm vợ ai. Không mua được bằng tiền thì chúng sẽ cướp hoa và cướp người đẹp. Con trai viên tổng đốc gập mặt kẻ trồng hoa thì ngày đêm ngơ ngẩn. Giấc tương tư làm tan nát trái tim gã con quan. Hấn ốm lẫn ốm lóc, mê sáng đòi cưới nữ chủ nhân của cây bạch đào.

Sáng tinh mơ, trời mờ hơi tối, hoa cải vàng còn đẫm sương đêm chợt giạt



mình thắng thốt khi hàng đoàn thuyền binh của quan tổng đốc ghé vào bến sông nơi có cây bạch đào. Quan binh hung dữ tiến tới cây bạch đào còn ngủ vùi trong sương lạnh. Tiếng quát to làm khu vườn bừng tỉnh hết hoảng:

- Nữ chủ nhân xinh đẹp của cây bạch đào đâu? Hãy mau mau lên kiệu hoa về làm phu nhân công tử quan tổng đốc. Nhớ là không được chậm trễ. Kẻ nào to gan chống lệnh giết không tha. Người đâu! Hãy bứng gốc cây bạch đào đem xuống thuyền chở về dinh tổng đốc để ngài còn đón Tết ngắm hoa.

Tiếng hét truyền lệnh vang lên giữa vườn đào. Bọn lính ủa vào cây bạch đào. Nữ chủ nhân của bạch đào không hề sợ hãi. Nàng chạy lại gốc cây leo nhanh lên thân cây. Chiếc áo lụa trắng, mái tóc óng như mây và nụ cười thắm như hải đường trong gió sớm khiến cho bọn quan quân ngỡ ngẩn. Chúng xông vào định bứng gốc thì như có một luồng gió lạ làm chúng bật ra không thể chạm được vào gốc bạch đào. Búp hoa trắng óng nuột như có phép màu vội vã mãn khai. Cánh bạch lụa bung nở hối hả bay lên cả một trời hoa đào trắng lạ kỳ. Cơn mưa hoa như trút xuống cả khu vườn. Không gian ngập tràn cánh bạch đào thành một màu trắng tinh khôi huyền ảo. Người đàn ông trông đào ngỡ ngẩn. Cánh hoa trắng vương lên mái tóc pha sương. Bỗng tiếng nói của người vợ hiện thân yêu thốt lên từ miệng nàng tiên hoa trên thân bạch đào:

- Chàng ơi! Chàng có nhận ra thiếp hay không? Đa tạ tình chàng. Thiếp

vốn là tiên hoa lưu lạc xuống cõi thế. Duyên phận trần gian của thiếp chỉ bấy nhiêu thôi. Lưu luyến tình chàng khiến thiếp nấn ná mãi không dứt được mà về cõi hoa. Phút giây này đã đến chàng có đi cùng thiếp không?

Người đàn ông bối rối, nhìn mãi gốc bạch đào nơi có người vợ thân yêu đang nói. Ông vội xòe tay ra. Nàng nắm tay ông dặt vào vùng ánh sáng tươi thắm sắc hoa. Mưa bạch đào ngào ngạt sắc hương. Giấc bạch đào thanh khiết chợt bay lên mang theo hai kẻ yêu hoa vào cõi bất tử.

Bọn quan binh ngỡ ngác khi chỉ trong một khắc hoa mà vườn đào vắng lặng không thấy cây bạch đào và những kẻ trồng hoa đâu nữa.

7.

Ba năm sau. Tết đến xuân về người ta đồn rằng nghe đâu gần cửa Thần Phù có hai vợ chồng ươm hoa đào. Vườn của họ trồng toàn thứ bạch đào trên núi tuyết. Vợ xinh như tiên, chồng thì ham đọc sách. Kẻ đi kiếm củi qua núi vẫn thấy chàng ngâm thơ dưới những gốc đào.

*Âm ba thoáng rung cánh đào rơi*

*Nao nao bầu sương khói phủ quanh trời*

*Lên đêngh dưới hoa chiếc thuyền lan*

*Quê hương dần xa lấp núi ngàn...<sup>(\*)</sup>*

Lại có kẻ cả quyết rằng họ đã gặp người đàn ông trồng hoa đào bên bến sông quê vùng biển vào một chiều xuân thấy chàng đang cầm một cành bạch đào đi dọc con đường vào sơn cước.

L.H.N

\* *Thiên thai* (Văn Cao).

# Vang trưa

*Truyện ngắn* NGUYỄN MỸ NỮ

Họ vẫn giữ thói quen đó! Từ cách đây trên chục năm, sau khi được gặp lại nhau. Là vào dịp Giáng sinh, ở bất cứ đâu cũng cùng quay về nơi này. Nơi, họ đã có một cuộc tình dài những ba năm và sáu tháng. Trước khi, gã đàn ông này đi xa và người phụ nữ đây lập gia đình. Yêu bấy nhiêu là đủ mà có yêu nữa cũng chỉ là... bấy nhiêu. Thế thì xa nhé! Cho đẹp.

Họ, vốn là hai kẻ thơ mộng ngút trời.

Xa, trong buổi trưa hai mươi bốn tháng mười hai và nụ hôn còn thơm cay hương rượu chanh Hà Nội. Ngày ấy, kiếm được một chai thế, là giỏi. Họ đưa nhau vào một con suối có tên là suối Tiên. Hai người hai xe đạp cho đỡ mệt vì cả hai đều gầy mà đèo thì cao và dốc, lại chẳng thấp tí nào. Họ cùng nhớ lại và có một lần nào đó đã đôi co chút đỉnh. Về cái gì ư? Cũng chả có gì và cũng chẳng đáng gì! Thì cũng là vật

vĩnh mấy món đồ đem theo, hôm ấy. Cái gã này bảo có một lon đồ hộp với hai ổ bánh mì. Nhưng người phụ nữ không chịu, một hai đoan quyết là chỉ có bánh mì không với lại một ít đường. Đấy, là thức ăn no chứ đồ ăn vặt với lại mấy thứ quả chua chua, chẳng phải là ít đâu nhỉ? Gã đàn ông nói mà như hỏi, không quên, cái thói quen búng mấy đầu ngón tay. Người phụ nữ khẽ gạt đầu, không quên, tì tay chống cằm. Sao chị có thể quên vì chính mình, đã đi mua các thứ ấy mà. Ổi, xoài, chùm bồ quân, hai khúc mía, mấy củ khoai luộc, một nải chuối cơm. Các thứ, khiến cái túi xách nhỏ đầy ứ và chùm sẵn nước phải buộc túm lại ở đôn đồng xe.

Tất nhiên, chai rượu là của gã đàn ông đem theo, thêm nước uống và một con dao nhỏ để cắt gọt trái cây. Sẽ không có chai rượu này nếu, hôm đó, không là Giáng sinh. Noel không đó, không là Giáng sinh. Noel không réveillon, không Thánh ca, tiệc mừng

Chúa chào đời lúc nửa đêm. Không một chỗ đứng, bèn nhau, trong sân giáo đường với vai co rụt, tay núp giấu trong túi áo len vẫn xuýt xoa vì lạnh. Là Giáng sinh trưa với suối với tình nhân, những mặn nồng khăng khít sắp được hưởng nhận và cuộc chia ly liền kề. Noel vậy, tình yêu vậy mà không rượu không có chút cay để say? Hơi men chệnh choáng trong tình yêu chệnh choáng, cũng chẳng chết được ai. Vẫn, đời nhau chỉ để lướt qua thôi mà. Có trụ lại nổi đâu! Có trì níu được đâu mà đời cột buộc? Thế nên, có một lần ngã nghiêng liểng xiểng bởi rượu bởi chia lìa cũng chỉ là khắc hẳn, thêm nữa, một dấu ấn của hân hoan cùng đau đớn.

Đầu tiên, gã đây tính mua chai Rhum “bà chằn”. Ai mà chẳng biết, đó chỉ là nước lã pha cồn cộng với hóa chất màu mè gì đấy! Và cái thứ này gã và đám bạn uống hoài. Cả cô nàng người yêu của gã cũng dăm lần được nếm mùi, bảo, cảm giác lâng lâng. Hay! Nhưng đau đầu. Gã cười: Đầu đau có là gì! Tim đau mới sợ! Mà trái tim của hai con người này, từ lúc dính dáp vào nhau, đã thường xuyên đau. Thêm thứ Rhum pha cồn và hóa chất, không khéo, cả đầu cũng nổ mà bao tử cũng bung. Nên, dẫn đo và ái ngại mãi để rồi quyết lòng kiếm cho được chai rượu ngon. May là có được chai hương chanh Hà Nội của ông bác. Ông này vốn nghiện nặng nên có chút rượu nào đến nhà là bà vợ đem giấu hết và quên lửng đi. Thế là thằng cháu tìm cách lấy. Gã chẳng hề ân hận về hành vi trộm rượu của mình và còn hí hửng kể lại với người yêu.

Họ khởi hành từ lúc trời mới hửng

sáng. Cuối tháng Mười Hai hầy còn mùa đông nên lạnh. Đến suối Tiên còn rất sớm và dòng nước cỏ cây, như thể phủ một lớp sương nhẹ. Thiên nhiên biết thế nhưng thiết gì! Chỉ cần thôi! Quăng xe, cởi trút áo xống, lăn kềnh vào nhau, ôm riết và yêu cuồng rồi vùi trong nhau, ngủ từng chập ngắn. Yêu và ăn và nhấp từng ngụm rượu. Yêu không cần dè xèn nhưng rượu, chắc phải là tiện tặn rồi. Sự ham hố trai trẻ khiến họ nhầm lẫn. Bởi, cứ tưởng ham yêu sẽ bớt ăn đỡ uống, chẳng hay yêu nhiều ăn dữ, uống cũng chẳng vừa. Thế là mọi thứ cứ veo bớt dần và đồ ăn, cho suất trưa mới đến là thăm chú! Chẳng sao! Rượu cũng còn được dăm bảy ngụm, chuyển chai nhau nhấp đến tận hết, hôn nụ cuối rồi lằm lũi về. Cô gái của ngày ấy tức là người phụ nữ của bây giờ, đã khóc. Và có vẻ, cái gã đây cũng vậy! Vào xế chiều của ngày hai mươi bốn tháng mười hai, khi rời bỏ suối Tiên. Rượu đầu đủ để say nhưng nước mắt quá thừa, để khóc. Khi ấy, họ vừa đi qua tuổi đôi mươi, cùng dở dang đại học, cùng vô công rồi nghề. Cùng thấy chẳng được, thợ không xong. Việc nông không rành việc phố lối ngõ. Cùng nghẽn trăm bước tới, cùng chật vụn ngõ ra.

Bí bách lằm và bức bối. Một trăm cây số, tháng có tháng không, chàng trai ngày đó tức gã đàn ông bây giờ níu càng xe than vào thành phố, lẩn quẩn, với người yêu mấy tiếng đồng hồ rồi ra bến lại níu càng xe, trở lại quê. Lại đường cày, gốc mạ, làm cỏ, rải phân... với đôi tay thư sinh lóng ngóng vụng về. Lại những khuya đêm, miệng nhạt, vợ đại gói thuốc rê của cha, cuốn một





Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

điều to đùng bập phà bắt cóp má. Má cóp, bụng thắc thèo và tim vêu vao. Có cách gì bụng đói nhưng trái tim no đầy và cuộc tình yên ổn? Người yêu gã có lần đề nghị mình cưới rồi anh đưa em về quê sống. Gã cũng chẳng buồn phản đối, bởi, biết cô ấy nói cho có ấy mà. Thành phố không cho việc làm và nông thôn lại không biết làm, dù có việc. Họ lọt thỏm và mắc kẹt vào một thời điểm cực kỳ là gay cấn của thế hệ mình. Gã không thể chọn một cô thôn nữ đảm đang việc ruộng đồng để lấy làm vợ. Và người yêu gã, có quyền không để được lựa chồng? Họ không thể trong muôn vàn sự có thể, chỉ, bởi một điều duy nhất: muốn sống vừa với sức mình và không muốn sống khác mình.

\*\*\*

Một trưa của ngày hai mươi bốn tháng Mười Hai, đúng hai mươi bốn năm sau. Gã một mình trở lại tuổi Tiên bằng chiếc tắc xi bắt từ khách sạn. Nắng lấp lóa và nỗi nhớ lấp lóa. Qua ngấn ấy tháng năm, trái tim vẫn lệch vêu trong khi dạ dày ứ ngập thức ăn và cuộc sống, tạm coi là êm phẳng. Gã không thích rượu nhưng hay uống, một mình. Vợ vào là say. Vẫn thi thoảng là những cuộc say quên trời quên đất và vui, bởi quên được một Giáng sinh trưa của thời trai trẻ. Tuổi, những hăm hở mặn nồng và rượu hương chanh Hà Nội. Cái vui đó, hẳn, là vui bé mọn và thứ vui đó, gọi được chẳng: thấp hèn. Khi tỉnh táo, gã luôn nhận ra đã có một người luôn đi cạnh gã, vào ra, tắm táp và ăn ngủ cùng. Một người làm gã hạnh phúc và khiến day dứt.

Một người làm gã thoáng chốc sướng vui nhưng đầy gã triển miên khổn đốn. Một người mắt to, môi thắm đỏ thanh xuân, thắm thì trong gã bao nhiêu là câu hỏi. Những tra vấn trói chặt gã, thường xuyên. Chỉ khi say, tất thảy những thứ đó đều biến mất. Rồi sớm mai, khi tỉnh dậy trong ngôi nhà gã bên giường ngủ của gã lại hiển hiện một dáng nằm...

Gã đi bộ vào tuổi với duy nhất một chai rượu nhỏ cất trong túi áo. Không lạ bởi có nhiều thay đổi. Chỉ lạ. Không nổi nhớ cồn cào mà nổi nhớ mông mênh. Gã giật thót người. Thấy sợ cho thứ cảm xúc này, khi trở lại nơi đây. Hai mươi bốn năm, ra đi, từ chính cái chỗ này với duy nhất một thứ đem theo là nỗi nhớ! Không hy vọng không chờ mong. Chỉ nổi nhớ, đổi chuyển sắc màu và cung bậc theo thời gian và nơi chốn. Gã chọn một tảng đá dưới lùm cây nơi có dòng nước đục ngầu nhiều rác rưởi, đi qua. Rượu, nhấp môi và mắt loanh quanh, dòm ngó. Sao nhiều cặp tình nhân đến thế? Họ yêu hiện đại nên nhanh. Ngày trước gã yêu cổ điển nên chậm. Nhanh, nên muốn rời nhau ra, quá dễ. Và chậm, muốn đành đoạ nhau sao khó khổ trăm bề. Có một tên trẻ trẻ lại làm quen và xin được cùng uống. Gã hất mặt:

- Nói đi. Muốn uống hay cần? Cần, một giọt đây cũng không. Nhưng muốn, xin mời.

- Thế bác đang uống. Là muốn hay cần?

- Có khi là thế này. Có lúc lại thế khác. Nhưng ngay giờ thì là cả hai.

Cậu nhỏ ngồi với gã suốt cả buổi sáng hai mươi bốn đó. Một chàng trai

có khuôn mặt non tơ, dù, cho biết đã hai sáu tuổi, đã đi làm, sắp lấy vợ và vừa hay, người đó không thủy chung. Cậu ấy chỉ các cặp đấm dúi trong các bụi bờ, bảo: "Tụi này yêu kỳ. Bọn cháu không thể!". Gã gật gù: "Biết đâu, đó là lý do cô ấy có người tình khác. Cũ, chẳng giống ai, đâm ngại. Mới, như mọi người, lại hay!". Cái anh chàng này rất được. Biết im nhiều hơn nói và nói nhiều hơn uống, khiến, gã thấy an tâm. Mừng tượng, đang không, có một kẻ ba hoa liên hồi và uống liên miên và say bên cạnh mình, chắc điên mất. Chừng về, chàng trai không cho gã gọi tắc xi và với cái xe gắn máy, cả hai có một chiều và tới hai mươi bốn nhiều kỷ niệm. Họ đi lễ ở một nhà thờ nhỏ xây chành chạch sườn đồi. Núi, là tên của ngôi giáo đường này và gã có biết. Trước đây, không hay bằng bây giờ nhưng trông, cũng ấn tượng. Có một cây cầu được bện bằng dây đi qua một con suối nhỏ để đến cổng nhà thờ. Giờ, rất khác và rất đẹp. Giáo đường vẫn tựa vào núi nghiêng với đá, nhiều vô kể. Đá là lối lên, ngõ xuống. Là từng bậc cầu thang cao và thấp, thẳng và xuôi. Những ghềnh đá những tảng đá ở vị trí cao nhất rồi thấp dần và cuối cùng là Cung Thánh có mái vòm, tất nhiên, cũng bằng đá. Giáo dân thích ngồi đầu thì đó, đá la liệt cứ việc tùy nghi. Những chỗ ngồi vòng xoay bên cạnh cây, hoa, các tượng Thánh và nến. Hết thảy đều lung linh và ấm áp trong lễ đêm mừng Chúa ra đời.

Khi ca đoàn hát *Silent night* gã đàn ông bật khóc nức nở khiến chàng trai mới quen, ngẩn ngơ. Hai mươi bốn lần Giáng sinh và trong lễ đêm, nghe đến

bài này, gã đều thế! Khóc, để nhận ra trái tim mình bị đập dữ dội, nào bởi, những cú đấm bạo tàn. Mà bởi những thánh thót vút cao. Những bay bổng, có khi lại làm xót xáy tâm hồn hơn vạn lần những trụi trần, thô ráp. Cái đau ngọt ngào ấy cái đau kinh hoàng, xiết xoay. Sao em không trách tôi một lần sao em không rửa xả, sao em làm lụi đập xe đi? Nụ hôn cuối và cuộc yêu cuối đắm thơm bờ môi và thân thể hương rượu chanh Hà Nội. Sau Thánh lễ chàng trai chở gã về chỗ nghỉ và nói cháu không thể đi cùng bác hết đêm này. Cháu nhớ người yêu quá và cháu muốn gặp cô ấy ngay. Ngang sánh, cô bé tiếp tân cho biết khách sạn có tổ chức réveillon ở phòng ăn cho mấy nhóm ngoại quốc và những khách du lịch Việt. Chân đã dậm bước vào lại muốn quay ra. Gã đầu lạ mấy cái kiểu tiệc tùng này và rất ghét. Nhưng đêm chưa qua hết, biết làm gì? Thôi thì vào nhâm nhi ly rượu nhìn mọi người ăn uống, nhẩy múa và ồn ã chúc mừng. May ra, nhặt được một mẫu vụn vui vui.

Gã gặp lại người đàn bà của đời mình, ở đó!

\*\*\*

Họ chọn một góc phòng tiệc để điếng hồn, ngồi lại với nhau. Họ ủ tay nhau và nhận ra có bao ngón guộc gầy đang run lên, bần bật. Và mãi miết và hun hút nhìn nhau. Cũng như gã, người phụ nữ này muốn trở về thành phố cũ vào tháng Mười Hai. Thích riêng mình trải qua ngày hai mươi bốn. Cũng không rõ lắm để làm gì? Nhưng bao tháng ngày đã qua và bao khát

thèm, dồn tụ. Không trượt qua nổi không thể chuội đi, những thúc hối càng lúc càng dữ dội hơn và riết róng réo đòi. Người phụ nữ cũng đã phải rời bỏ nơi này và đi, sau gần sáu ngày và ba tháng. Ở lại ư! Sao có thể? Khi việc kết hôn đổ bể. Cái này gọi là thất hôn, chắc được? Thất tình dẫn tới thất hôn chứ còn thất nghiệp? Người đàn bà của đời ông, ung dung ngồi nhẩm tính: thất tình có một lần, thất hôn đúng ba lần và thất nghiệp, nhiều đến không tính nổi. Tự vì có nghề nghề gì đâu mà mất với lại còn nhưng việc làm, lụi xụi dầm bảy năm đầu rồi cũng tìm ra hướng đi. Gã đàn ông vẫn lặng câm không nói nổi một lời. Ông dẫn bà về phòng mình bằng cầu thang bộ và cứ níu chặt lấy tay người tình. Làm như không thể, bà sẽ vượt khỏi ông và biến mất. Suốt đêm còn lại, họ ở đó. Với bà ngồi giường và ông bệt cả thân mình dưới thảm, úp mặt vào khoảng đùi của người yêu và từng chập, nấc lên.

Bà chưa hề lập gia đình như gã đàn ông, từng nghĩ.

Ông chưa hề kết hôn như người phụ nữ, hằng tin.

Họ đã là thế với người này, kẻ khác. Những ai ai đó vì nguyên cố này lý do họ đã lỡ vướng víu vào họ rồi bẽ bàng, chia tay. Họ cũng với nhau như vậy cho đến tận cuối đời. Đó, đã là một thể nguyên. Chúa nào chứng giám và pháp luật nào thực thi cho cái sự không lấy nhau đâu nhỉ? Và thế! Không Thượng đế không loài người. Họ và một cuộc

yêu, chưa hề ngưng nghỉ cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay. Có một viên sỏi người đàn ông đã nhặt được ở suối Tiên, ngày về. Và gọi đó nhẩn cười và gọi đó vật chứng tình yêu.

Trước, yêu bấy nhiêu là đủ nên xa, cho đẹp. Giờ, yêu thế cho hiển và để, khỏi mất nhau. Hiển vẫn "h" nên sẽ là hơn là hay là những gì gì đó! Cùng hướng về một điều tốt, chuyện hay. Giả như sẽ không phải thất vọng và thất lạc nhau, thêm nữa. Giả như sẽ không bị phiền nhiễu và phiền lụy khi chung sống vợ chồng. Hai mươi bốn năm đã qua, quả là kinh khiếp nhưng mười năm vừa rồi, mới đến là tuyệt vời. Gã đàn ông giờ hấp dẫn trong sự khôn ngoan từng trải. Và người phụ nữ sắc sảo trong những điếm đạm, rất duyên. Một lần gặp lại mở ra những hẹn hò. Những mùa Giáng sinh quay về chốn cũ và trải qua với nhau một ngày của tháng Mười Hai. Họ không có ý định trở lại suối Tiên vì rất rõ, sao kiếm được một hương chanh Hà Nội giữa thời buổi bây giờ. Không lạ, khi không còn một thứ rượu của thời túng thiếu, ngày xưa nhưng lạ, khi không giữ được một dòng suối nước đầy và trong xanh thơ đẹp, thuở nào. Ông cũng hết hẳn nhu cầu say và không cần nữa những ly rượu mạnh. Nhưng thèm muốn quá, những ngậm vang nhắm nhấp cùng nhau.

Phải rồi, là rượu vang cho những trưa hai mươi bốn.

**N.M.N**

# Quê xa

NGUYỄN TẤN MINH TRIỀU

Mẹ ơi!  
Con đã trở về  
Chiều thu tự hỏi  
Sao quê xa dần

Dọc đường  
Miền nhớ phân vân  
Thuở còn đi học  
Xa gần tỏ thông

Qua Quy Nhơn  
Qua cánh đồng  
Hương bưởi vương bước  
tạc lòng bấy lâu

Bóng chiều  
Ngã gãy hàng cau  
Rõ về  
Bình Định  
Sao lâu đến nhà?

Giật mình  
chưa hết canh ba  
Gối nhòa nghiêng giấc  
Thì ra  
Con về!

VÕ VĂN LUYẾN

## *Phố biển và câu chuyện tình dang dở*

Góc phố dịu dàng  
Em thì xa quá  
Xa như bóng mờ cuối chân mây rộng gió  
Chỉ có cái nắng đành hanh  
Nhảy nhót trên cành  
Quên một kẻ đang buồn  
Khuấy ly chanh đường  
Nhìn đám bọt li ti hiện thân sự ngắn ngủi  
Ngày sắp qua

Biển hờ hững đón tôi  
Bằng giấc ngủ vùi  
Bằng ước hẹn trăm năm báo lỗi  
Bằng bãi trứng hóa đá  
Bằng bí mật đầm Thị Nại  
Giải ngôn một thăm thăm một đổi hờn

Tôi nghe mộ Hàn không nằm chỗ cũ  
Người chết đi để lại tuổi tên  
Lãng mộ không đo bằng thước tấc  
“Thác là thể phách  
Còn là tinh anh”  
Biển vẫn xanh  
Trời vẫn xanh  
Về đây đất võ trời văn  
Cát vàng bóng rât  
Sóng lặn vào chiều.



## *Tôi gọi tôi về*

Chẳng phải Quy Nhơn gọi về  
Mà tôi nhớ Quy Nhơn  
Nhớ đôi mắt làm đắm chiều ả dật  
Nhớ nụ cười lưới vây xiết chặt  
Nhớ hơi thở sóng cuồng

Quy Nhơn là gì tôi không biết  
Tôi còn không biết vì sao lạc đường  
Một người đẹp nói đùa rằng đi xa thế  
Đi thật xa mới nghiệm lại rất gần

Đến đây biển bước vào tôi dịu êm  
Còn con thuyền quay ngoắt như giận hờn vô cớ  
Chút lấp lánh trăng sao thì xa quá  
Đành nương theo hình bóng thời gian

Quy Nhơn đóng đánh đâu cho riêng ai  
Ngày xanh đã “đắng như hạnh phúc”  
Giờ gặp lại càng yêu hơn thế tục  
Càng thấy đời không hoang phí tuổi trai.

V.V.L



HOÀNG VIỆT

## *Buổi sáng ở vùng cao*

Buổi sáng bình yên đến trong veo  
Con chim hót trên cao  
Giật mình nghe tiếng chày giã gạo  
Những ngôi nhà như neo như đậu  
Trên triền dốc chênh vênh.

Con chuột rừng bầy về từ rẫy lông vàng ươm  
Màu khói sương quyện cùng mùi thơm chuột nướng  
Tiếng gà rừng eo óc trên nương.

Giờ đang là tháng Ninh nong  
Tháng không lên rẫy lên rừng  
Tháng dựng vợ gả chồng  
Và làng này qua làng khác thăm nhau.

Ngày qua ngày  
Ở vùng cao, làng sống chậm mà bình yên.

## *Mưa đầu mùa*

Cơn mưa đầu mùa  
Già làng bảo là nước mắt tổ tiên  
Khóc lũ làng ham chơi  
Nhắc lũ làng mãi mê lễ hội  
Rằng: Mưa rồi!

Hãy rời chén rượu  
Hãy ngưng cuộc vui suốt sáng thâu đêm  
Nào con trai, con gái  
Ta vào mùa rẫy thôi!

Con chuột đã rời nương tìm về kho lúa  
Chồn hoang rình gà tận chuồng  
Tổ tiên khóc nhắc lũ làng ngưng hội  
Thợ rèn nổi lửa lên  
Sửa lại dao, mài lại niết.

Ơi, lũ làng ham chơi  
Nước mắt tổ tiên nhắc mùa mới đến rồi..

**H.V**

NGUYỄN THÁNH NGÃ

## *Chiều bên tháp Bánh Ít*

Chiều bên tháp Bánh Ít  
Thấy lòng mình nhiều hơn  
Đỉnh buồn tan trong gió  
Tình người đã Quy Nhơn!

Một mình qua Tháp Cổng  
Tâm cúi xuống vòm trời  
Vọng công trình kiến trúc  
Người xưa tạc thành lời

Bước qua Tháp Bia cổ  
Mềm mại nét kỷ hà  
Những quả bầu đựng nước  
Đựng cả dòng thi ca

Đường vào đền thờ chính  
Thần Shiva uy nghiêm  
Kìa con trai Thần Gió  
Vừa bay qua mái diềm

Cuối cùng là Tháp Hỏa  
Đẹp như chiếc eo thon  
Yên ngựa ngàn năm đứng  
Chuyện người xưa mất còn...

## *Uống rượu Bàu Đá ở Lâm Hà (\*)*

Em múc nước sông Côn  
Sủi tắm rượu Bàu Đá  
Mời anh giữa cái lạnh Lâm Hà

Nghe âm lòng  
Những chiều xa Bình Định  
Đưa em qua Thị Nại gió tê người

Rượu Bàu Đá  
Vắt lòng sỏi đá mài gương  
Cạn một ly chấy đôi bờ nhan sắc  
Cạn hai ly hện trống trận Quang Trung  
Cạn ba ly ngâm đôi dòng tao nhã

Thuở Yến Lan  
Thuyền đậu bến My Lăng  
Chở vãn tứ tuyệt  
Em ở Hoài Nhơn  
Vấn An Nhơn - An Lão  
Vấn giọt rượu tình đo phẩm hạnh Tây Sơn

Anh ở Lâm Hà  
Uống Bàu Đá làm thơ  
Nghiêng bên nào cũng nhớ Tuồng Đào Tấn

Và nhớ em  
Dáng nhỏ Huyền Trân...

**N.T.N**

*(\*) Lâm Hà - một huyện của tỉnh Lâm Đồng.*

LÝ THÀNH LONG

## *Người con gái dệt chiếu cói*

Người con gái  
chưa một lần cầu kinh lễ Phật  
gian nhà lạnh  
một giọt đời

Sợi lam chiều theo về Trường Sơn  
nhịp cầu tơ tóc  
cho trăm năm người về

Ngày tiễn anh  
chị về căng lại đường trần  
từng sợi cói đưa qua  
nguyện cho lòng khăng khít

Ngày anh về  
vòm xương ngực trái  
vẫn vẹn nguyên hình bóng chị  
chiếc chiếu cói nâng niu  
lót vội anh nằm

Người con gái  
lưng còng theo bóng chiều  
vẫn đường trần sợi cối  
dệt những mảnh tình cho khách gần xa

Đêm ấy  
dưới ánh trăng tà  
một làn tóc sáng hơn trăng  
có vòm ngực trái áp vào khung dệt  
thơ thê ca rằng:  
*Đường trần sợi cối dù mòn*  
*Trăm năm em vẫn còn son với người...*

## *Mắc nợ hồn quê*

Nhớ thương nào từ phía ngọn Nồm khơi  
môi má đầu nguồn ngã vào lòng xanh tận bể  
duyên xà hai giọt phù sa thắm đỏ  
đồng bãi phồn sinh

Thuở cុ Đào cưới trâu bên dòng Giang  
hồn quê hoài thai trên chồi lá  
mẹ gặp cha từ đôi bờ lục bát  
con lớn lên trong sênh sữa trống làng

Đêm sông quê rạch ngang trời ru Xốc  
vó câu tung bồm uy vũ bóng cha  
tiếng ngựa về bờ non dờn dợn  
giọt văn ngân  
mắt mẹ  
khúc ru Muồi.



Giấc tha phương bập bùng trống trận  
kỵ tượng trùng trùng lã chã dòng Giang  
hồn quê lắng đôi dòng mặn ngọt  
chảy giữa lòng  
giọng Mẹ  
dáng Cha

Nghe mơn man đau đáu  
hạt hồng phù năm tháng chất chiu  
hồn quê  
một đời nương nấu  
cả đời  
mắc nợ hồn quê..

**L.T.L**

TRẦN VÕ THÀNH VĂN

## *Lời mưa sớm*

Tiếng gà trôi trong lời mưa sớm  
mùi sữa khô trên chái tranh đầm đẫm trở mình  
minh định một ngày về dự cảm  
ủ mưa thừa khói reo

điều sinh ra là những điều đã mất  
tôi đã là tôi thơm rơm rạ ngoài đồng  
ngả nghiêng đồng lúa chín  
mưa từng bọc mùa khó nhọc mắt mẹ mắt cha  
vỡ vô vắn ban mai khô ráo

điều đã mất là gian lao trời bể  
mưa của biển xa bồi đắp phía thượng nguồn  
tôi là cỏ là cây là đọt non cuống lá  
mang màu của mưa/ màu gì không biết nữa  
có lẽ màu cuống nhau còn sót lại của tôi thôi!

bất đám mây trù mật ngang trời  
tan từng ngón tay mưa  
tôi tan tôi trong rất nhiều xa xôi ký ức  
trong đọt khói tượng hình bên ngạch cửa  
thiên lý tiếng gà khuya...

## *Nổi trôi*

Ở nơi nào xa thăm thẳm ngày vui  
những dòng sông chảy dài hơn kiếp người  
từng hơi thở trôi ngoài hoài nghi, toan tính  
ngọn cỏ xanh, đã xanh

Một sớm, làm cánh thuyền neo đậu nổi trôi  
đây tiếng sóng gọi bầy, kia lở bồi đầm phá  
gió nổi hoa tiêu “cá nước, chim trời”...

Một sớm,  
người thiếu nữ vẫn thường mộng tưởng khơi xa  
người đàn bà vẫn miệt mài may vá mùa xuân chân váy  
ngăn cách quá, lòng tôi, gió trời vẫn thổi về giá buốt  
biên biệt muôn bến sâu...

**T.V.T.V**

HUYỀN MINH TÂM

## *Tây Sơn mùa hoa cúc vàng*

Những thế võ đường quyền cho ta niềm kiêu hãnh  
Nhưng không làm ra lúa gạo, những ngày cuối tháng Chạp  
Quên đi

Mùa hoa cúc vàng trong vườn mẹ rục rờ  
Những chậu cúc đơn sơ cũng sinh nở đồng tiền, bát gạo  
Ta làm sao nhẫn chịu một đời trong nghèo khó  
Hoa ơi!

Tháng Chạp năm nay mưa bay ràn rạt  
Ấn Sơn mây đùn giăng mù  
Đài Kính Thiên dâng lên trời cao ngất  
Vuông tròn ba trăm năm lẻ  
Cha ông đánh giặc gươm thiêng, tình thiêng  
Lòng dân - chỉ một nước non sơn sắt  
Trận địa bày quê hương sông núi  
Ai bày những chậu cúc đón xuân?

Tháng Chạp năm nay mưa bay ràn rạt  
Sông Côn nước ngập bãi bờ  
Ngàn hoa bị chìm trong nước  
Quán xá đìu hiu bóng khách

Ta mơ nắng vàng dát màu lãng tã  
Em múa thế võ hoa bay  
Chợt hồi, lời người lỡ vận  
Đường quyền không làm ra lúa gạo  
Nhưng cho ta sức mạnh tự do

Những chậu cúc vàng rực rỡ  
Tấm tắc người khen  
Không phải sắc màu hoặc trò mua bán đổi chác  
Mà ngầm chứa u linh núi sông quê quán  
Tạc vào tâm hồn ta vẻ đẹp kỳ vĩ  
Phải đâu đời sống cỏ hoang, cây dại  
Hoa ơi!

## Nhớ Phù Cát

Biển nói gì anh không hiểu  
Một góc Trung Lương ai đợi cánh thuyền  
Một góc Trung Lương anh nhớ em sóng vỗ  
Những bãi bờ cát trắng đưa tin

Những ghềnh đá nằm nghiêng như tình anh luôn khuyết  
Giữa đêm rằm ngóng thủy triều dâng  
Những con đường cong quá, anh chờ em khúc khuỷu  
Thị trấn mệnh mang gió rào rạt bóng dừa

Đôi cát cây thưa, mây bay đỉnh núi  
Những giọt cà phê ngọt cả vườn chiều  
Bằng lăng tím áo em mùa hạ  
Vài que kem thơm nức tuổi thơ

Đường vào An Nhơn, đường ra Phù Mỹ  
Đường lên Cổng Trời, mắt em chớp ánh sao  
Chỗ đôi ta ngồi vắng hoa khế rụng  
Treo ánh trăng vàng nhớ quê hương

Anh hăm hở như mùa xuân hoa cải  
Mùa thu còn rạo rực với La Tinh  
Anh nhớ tiếng đàn cuối đường Lý Thường Kiệt  
Nhớ hồ sen thơm đôi má em

Nhớ tiếng chim khắc khoải chờ cánh đồng mùa gặt  
Mẹ hằng đêm cầu nguyện một cơn mưa  
Hoa trang rực rỡ rừng xuân dậy  
Hoa cúc vàng mơ. Anh nhớ em.

**H.M.T**

NGUYỄN TRỌNG VĂN

## *Đêm Ghềnh Ráng*

Đêm đổ xuống những áng ánh vàng  
Biển duềnh lên  
Sóng xô bờ hồi hả  
Vừa thấy ai như bóng của Hàn

Tôi đứng trầm ngâm ngấm mênh mông  
và lắng nghe tiếng lòng  
Trong tâm tưởng loang loang ý nghĩ  
Đêm đổ xuống  
Vàng vàng  
Ánh lượ

Ghềnh Ráng đêm nay chắc chỉ có mình tôi  
Bởi đêm đã đêm lắm rồi làm gì có ai ra biển?  
Bất chợt câu thơ  
Bất chợt nỗi niềm



Từ rất xa  
Từ ngoài biển dồn về  
Những thanh âm bộn bề của sóng  
Ờ vậy đã mấy mươi năm lẻ bóng  
Vẫn bất ngờ một tiếng rao đêm

Tôi lặng im, trời đã buông rèm  
Đêm Ghềnh Ráng thình như tờ giấy trắng  
Nàng công chúa một mình chạy trốn khỏi cấm cung  
cởi xiêm y xuống tắm  
Da thịt ngần ngần  
Thoang thoảng hương cau.

## Kỳ Co

Ngỡ như vừa lạc chốn đào nguyên  
Nơi nồn nường làn da trinh nữ  
Em gần lắm tưởng như hơi thở  
Tôi thấy mình may mắn đến ngu ngơ

Nước biển xanh, trời cũng xanh trong  
Những ngọn đồi xanh xanh màu lá  
Có phải đâu đây như phép lạ  
Cho tôi cảm xúc vô bờ

Muốn thốt lên, hai tiếng: Kỳ Co!  
Muốn ôm trọn vòng tay ân ái  
Chưa chia xa mà lòng đã mong trở lại  
Để thỏa mình bên tiếng sóng ngân nga

Sóng hát lên bài hát tự ngàn xưa  
Bài hát dặt dìu tôi đặt những bước chân  
trên dải cát mềm mịn lồi  
Tôi vô tình chạm vào hạt sương mai đọng lại  
Đêm hôm qua có hai kẻ tự tình

**N.T.V**

# Anh hùng, gió chướng và con nước

Truyện ngắn dự thi NGUYỄN ANH TUẤN

1.

Một buổi sáng trên kinh đô Vọng Các nước Xiêm La vào đầu tháng Ba năm 1784. Đám người hầu đã sửa soạn xong nhưng vua Rama I vẫn chưa lên triều. Ông muốn xem tấm bản đồ vẽ vương quốc của mình cùng các xứ sở khác lâu hơn một chút. Đó là tặng phẩm của thương nhân Bồ Đào Nha để xin được giao thương. Đôi mắt thâm sâu của vị hoàng đế khai triều Chakri dừng lại ở dải đất uốn lượn bên bờ biển Đông. Nơi đó, một vương quốc hùng mạnh không kém đã định hình từ lâu và tương lai sẽ tranh giành ảnh hưởng với Xiêm La trong khu vực. Đó chính là vương quốc Đại Việt.

Cả Xiêm La và Đại Việt khá giống nhau về mặt địa chính trị. Ở phía Tây, Xiêm La phải đối mặt với Đế chế Miến Điện hùng mạnh thì ở phía Bắc, Đại Việt phải thường xuyên cảnh giác với gã khổng lồ Trung Hoa. Không gian

địa lý ấy khiến cho những vương triều cai trị ở Xiêm La và Đại Việt nhận thấy rằng, Tây tiến (với người Thái) và Bắc tiến (với người Việt) là điều không thể. Muốn mở rộng lãnh thổ, họ phải nhanh chân tiến về những miền đất yếu hơn. Xiêm La bành trướng về phía Đông, thần phục các tiểu quốc Luang Prabang, Viên Chăn, Champasack, Đại Việt tiến về phương Nam, đánh bại và thôn tính đất đai của vương quốc Chăm Pa. Cuối cùng, thanh gươm mở cõi của cả hai bên chạm nhau ở mảnh đất Cao Miên.

Người Việt là một đối thủ không dễ đối phó. Hẳn nhiên. Rama I tặc lưỡi. Khi còn là tướng cầm quân dưới thời vương triều Taksin, ông đã chạm trán với họ trong cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng tại Cao Miên. Người Việt dũng mãnh và mưu lược hơn những đối thủ mà người Thái từng đụng độ. Nhưng cái chớp mắt của số phận

cũng khá thú vị, từ chỗ là kẻ thù trên chiến trường, Rama I kết mối hữu hảo với một ông hoàng nước Việt đang phải lưu vong nhưng trong lòng luôn khát khao khôi phục vương triều của tổ tiên.

Người Thái gọi ông hoàng lưu vong ấy là Ong Chiang Sue (Ông Thượng Su). Còn ở quê hương, người Việt gọi ông với cái tên: Nguyễn Ánh.

Một chiếc hộp nhỏ làm bằng gỗ hương đặt gần tấm bản đồ. Trong ấy đựng kỷ vật gợi nhớ về mối giao hảo của ông với Nguyễn Ánh. Một mũi tên bị bẻ làm đôi, chỉ còn một nửa. Không có nửa mũi tên ấy, có lẽ Rama I sẽ không thể nào bước lên ngai vàng như hôm nay<sup>(1)</sup>. Ân nghĩa năm xưa, Rama I không quên. Sự che chở và đối đãi rộng lượng của ông với Nguyễn Ánh thể hiện rõ điều đó. Nhưng chính trị không có chỗ cho những ơn nghĩa đơn thuần, đằng sau ấy, những toan tính lợi ích vẫn luôn hiện hữu. Chỉ là, nó khéo léo thoát ẩn thoát hiện dưới lớp sương mờ của tình bằng hữu.

## 2.

Trong khi đám quan lại Xiêm La phải quỳ mọp đầy tôn kính, Nguyễn Ánh lại được vua Rama I cho ngồi xếp bằng đối diện với mình, trên một tấm thảm nhung mềm mại, dù vị thế hai người hoàn toàn khác nhau. Một ông vua ở trên ngai cao, oai phong và quyền lực. Một ông hoàng vong quốc ở "chiếu dưới", nhún nhường và mong cầu. Cạnh đó, đám bề tôi của Nguyễn Ánh là Châu Văn Tiếp, Tôn Thất Hội vẫn lặng lẽ đảo mắt, dò xét ý tứ người Xiêm đang mách đường chỉ

bước cho Chúa thượng của mình.

Nguyễn Ánh cho dâng lễ vật. Món lễ vật ấy khiến vua quan nước Xiêm rất đổi hài lòng, nhưng Ánh đâu có ngờ rằng, nó sẽ khiến mình bị sử sách chê cười đến ngàn sau.

- Cây hoa kim ngân này quả thật tinh xảo. Tinh xảo hơn hẳn những cây hoa kim ngân mà các chư hầu khác dâng lên nước ta.

Một gã quan béo ú thốt lời. Đám quan lại cũng rì rầm. Họ nói bằng tiếng Xiêm nhưng cách họ há hê, chỉ trở vào lễ vật, cũng đoán được phần nào. Hoa kim ngân hay còn gọi là cây vàng cây bạc, là một cây giả có lá và hoa được làm bằng bạc hoặc vàng. Trong tiếng Xiêm, hoa kim ngân được gọi là *Bunga mas*, một loại cồng phẩm do các nước phiên thuộc của Xiêm La trên bán đảo Mã Lai tiến cống ba năm một lần. Trong nghi lễ quốc gia bấy giờ, việc dâng hoa kim ngân lên vua Xiêm La không khác nào biểu trưng cho sự thần phục của kẻ chư hầu.

Rama I cho người tiếp nhận. Châu Văn Tiếp ghé tai chủ nhân và dịch lại lời của đám quan nước Xiêm. Một cái nhíu mày rất nhẹ vụt qua vầng trán rộng của Nguyễn Ánh rồi biến mất ngay sau đó. Nhưng nó đã kịp đọng lại trong đôi mắt của Rama I.

- Không được nói những lời bất nhã với Ông Thượng Su! - Rama I cất lời, tiếng vang cả điện - Ta nhận lễ vật này như món quà của một người bạn đến chơi trên đất của ta.

Đám quan lại im bật, run rẩy. Rama I hoàn toàn không muốn Nguyễn Ánh có cảm giác bị đối xử như một chư hầu. Nhưng với Ánh, điều ấy không

còn quan trọng. Sau những thất bại liên tiếp trước quân Tây Sơn, những lần trốn chạy khổ sở, những lần thoát chết trong gang tấc, Nguyễn vương hiểu rằng, đây không phải là lúc để tâm đến những tiểu tiết bang giao.

Nguyễn Ánh nhìn Rama I đầy cảm kích nhưng chưa vội hồi đáp. Ông biết mình nên kiềm lời vào lúc này bởi phần quan trọng của chuyến đi sắp đến. Cuộc thương thảo với vua Xiêm La để mượn binh đánh Tây Sơn, nhằm giành lại đất Gia Định, trước khi muốn nghĩ đến những điều xa hơn.

- Cuộc chiến nào cũng có những hy sinh! Sẽ có rất nhiều người đàn bà Xiêm La khóc thương cho những người con, người chồng của họ... - Rama I chậm rãi nói.

- Nếu Quốc vương đồng ý xuất binh, thứ ngài nhận được sẽ còn nhiều hơn nước mắt của đàn bà xứ này!

Nguyễn Ánh quả quyết. Rama I cười lớn:

- Ta sẽ nhận được gì từ Ông Thượng Sư?

Nguyễn Ánh thoáng chút bối rối. Quả thật, trong tay Ánh chẳng có gì cả. Đất đai bị kẻ thù chiếm mất, quân tướng mỗi nơi mỗi ngả, lòng dân nửa vọng chúa Nguyễn, nửa hướng Tây Sơn. Ánh có gì trong cuộc mặc cả này đây?

- Một đồng minh đáng để tin tưởng!

Châu Văn Tiếp cất lời thay chủ:

- Tâu đức vua anh minh! Tham vọng của Tây Sơn đâu chỉ dừng ở đất Gia Định. Nếu Chúa tôi thất thế, Tây Sơn sẽ thêm nanh thêm vuốt. Từ Gia

Định, chúng sẽ tiến về Cao Miên để tranh giành với Xiêm La. Đến lúc đó, ở phía Tây có Miến Điện, phía Nam có Tây Sơn, chẳng phải quý quốc tự đưa mình vào thế "lưỡng đầu thọ địch" hay sao?

Rama I vẫn không biến sắc. Còn Nguyễn Ánh. Vẫn im lặng. Chờ đợi. Trong giây phút ấy, hoàng đế Xiêm La chợt nhớ về tấm bản đồ của thương nhân Bồ Đào Nha. Tâm trí ông hiện lên một đồng bằng rộng lớn và màu mỡ, nơi con sông Mekong chia làm hai nhánh rồi đổ ra biển, nơi ấy hứa hẹn những vụ mùa bội thu, những làng ấp trù phú và đông đúc để thu thuế và bắt lính. Đồng thời, những pháo đài chặn bước tiến của người Việt về phương Nam sẽ được dựng lên ở đó.

Cái giá quá hời cho một cuộc viễn chinh.

### 3.

Từ tháng Tư đến tháng Bảy năm 1784, năm vạn quân thủy bộ Xiêm La ồ ạt tiến vào Gia Định. Theo sau là mấy ngàn quân Nguyễn Ánh do Đại đô đốc Châu Văn Tiếp chỉ huy và Mạc Tử Sanh làm tham tướng dẫn đường. Liên quân Xiêm - Nguyễn nhanh chóng chiếm Rạch Giá, Trà Ôn, Mãn Thích, Long Hồ. Phò mã nhà Tây Sơn là Đô úy Trương Văn Đa chống không nổi phải vừa đánh vừa lui. Tin dữ bay về thành Quy Nhơn, vua Thái Đức Nguyễn Nhạc vội cử Long Nhương Tướng quân Nguyễn Huệ làm Nguyên soái đem binh thuyền ứng cứu.

Ngày xuất quân, biển động dữ dội,



Minh họa: Lê Duy Khanh

sóng âm âm xô vào cửa biển Thị Nại. Trên chiếc soái hạm “Định Quốc Đại Hiệu” sơn màu đỏ tía của quân Tây Sơn neo trước cửa biển, Nguyễn Huệ thoảng chút trầm tư, nhưng không phải vì chiến sự trong Nam.

- Bẩm, sự tình là như vậy!

Viên hộ vệ chậm rãi thuật lại những điều mình tra xét được.

Nguyễn Huệ cười trừ:

- Ta vốn không tin chuyện quỷ thần. Một đời ta trên lưng ngựa, đánh trận bằng gươm đao, thắng thua là lẽ thường tình. Há lại mê tín vì thua vài trận mà đi đào lăng cuốc mả các chúa Nguyễn? Chuyện hoang đường như thế mà bọn bề tôi Nguyễn Ánh vẫn bịa ra được.

Người hộ vệ kính cẩn:

- Bẩm, việc này ta cũng nên báo cáo cho thiên hạ được biết, kéo dân chúng ngờ vực Tây Sơn ta tàn bạo, rồi chính thanh danh của chủ tướng cũng bị miệng lưỡi kẻ ác làm cho hoen ố.

Nguyễn Huệ lắc đầu:

- Có những chuyện càng giải thích sẽ chỉ càng thêm nghi ngờ. Ta “cây ngay” sao phải sợ “chết đứng”. Các đời chúa Nguyễn có công khai phá đất đai, vỗ về trăm họ, nhưng đến đời Định vương Nguyễn Phúc Thuần chỉ còn là bù nhìn trên ngai, để gian thần Trương Phúc Loan lộng hành, vua quan tham tàn, chính sự thối nát, muôn dân đói khổ lắm than. Tây Sơn ta dấy nghĩa là theo mệnh trời, hợp lòng dân. Chỉ tiếc thay, mấy đời chúa Nguyễn anh minh, phúc độ lại nảy nòi ra tên Nguyễn Ánh bất chấp thủ đoạn, dám rước giặc vào nhà để

tranh quyền đoạt vị, gây bao khổ đau cho dân chúng phương Nam.

Nói đến đó, Nguyễn Huệ nghiêng rằng, vung thanh long đao mà nói lớn:

- Lần này vào Gia Định, ta thể sẽ giết sạch lũ giặc Xiêm không chừa tên nào. Để ngàn đời sau, dù có ăn gan hùm, gan cọp, bọn ngoại bang cũng không dám xâm phạm cương thổ nước Nam. Tên nghịch tặc Nguyễn Ánh phải bắt bằng được mà xẻ thịt lột da, làm gương cho kẻ khác.

Truyền lệnh!

Giống trống!

Căng buồm!

Toàn quân xuất phát!

*Tùng tùng! Tùng tùng! Tùng tùng!*

Tiếng trống trận từ soái hạm nổi lên, rồi dần dần lan sang các thuyền khác. Những cánh buồm căng gió với những tay chèo lực lưỡng đưa đoàn hùng binh Tây Sơn đập từng con sóng ra khỏi cửa Thị Nại. Giữa khoảng không bao la, những cơn gió chướng cứ rít mãi liên hồi.

#### 4

Trại quân Nguyễn không xa trại quân Xiêm là mấy. Lê Xuân Giác, người Gia Định, mưu sĩ của Châu Văn Tiếp, đang kiểm đếm quân lương, bất giác nhìn lên trời u ám chợt thấy điểm chằng lành.

Đất Gia Định chịu ơn các chúa Nguyễn khai phá, nên khi Nguyễn Ánh tập hợp lực lượng chống Tây Sơn thì người Gia Định theo về rất nhiều. Lê Xuân Giác cũng đầu quân dưới trướng Châu Văn Tiếp, mong giúp họ Chúa có ngày quật khởi. Giác xuất

thân là gia đình lưu dân từ miền Trung vô Nam khẩn hoang, cả tuổi thơ lênh đèn theo sông nước miệt vườn. Mọi thứ ở đất này, từ con rạch cho đến hòn cù lao, từ tiết trời cho đến dòng nước, Lê Xuân Giác đều nắm trong lòng bàn tay. Độ hai năm trước, Châu Văn Tiếp đánh trận ở Thất Kỳ Giang, Cần Giờ, định dùng hỏa công đốt trại quân Tây Sơn nhưng Lê Xuân Giác can rằng, tháng Giêng gió chướng, lại hay đổi chiều, dùng hỏa công sợ lạnh ít dữ nhiều. Châu Văn Tiếp không nghe, thúc quân phóng hỏa, đúng lúc gió thổi ngược, thiêu rụi hết cả. Toàn quân tan tác. Châu Văn Tiếp bị trúng đạn, may có Lê Xuân Giác đến cứu mà thoát chết. Từ ấy, Châu Văn Tiếp trọng Giác lắm, chuyện cơ mật gì cũng đem bàn. Lê Xuân Giác cũng là người cương trực, biết ý định mượn quân Xiêm đánh Tây Sơn thì hết sức can ngăn.

- Dù Tây Sơn có làm điều oán đoạt thì chuyện của Chúa thượng với Tây Sơn vẫn là chuyện trong nhà, nay ta mượn người Xiêm sang đánh, dẫu có được thì cũng mang tiếng "công răn cắn gà nhà" đến muôn đời, chưa kể bọn Xiêm với ta khác dòng khác máu, tất sẽ nảy sinh chuyện bạo ngược với dân lành...

Châu Văn Tiếp cũng dẫn đo, nhưng thế cùng lực kiệt, đành cắn răng chịu tiếng rước giặc vào nhà. Lê Xuân Giác can mãi. Nói rằng không thể vì ngai vàng của một dòng họ mà nhắm mắt nhìn bọn ngoại tộc giày xéo quê hương, tàn hại đồng bào. Châu Văn Tiếp giận lắm, nhưng nghĩ đến ơn nghĩa năm xưa đành nghiêng

răng bỏ đi.

Dòng hồi ức chạy dài trong tâm trí bị tiếng vó ngựa làm đứt đoạn. Người lính vội vã cáo cấp, Châu Văn Tiếp bị quân Tây Sơn đâm chết ở sông Măng Thít. Lê Xuân Giác rụng rời. Lão đảo mấy bước.

5.

Nguyễn Ánh nghe tin, thương khóc cả đêm. *"Trong vòng mười năm lại đây, Tiếp với ta cùng chung hoạn nạn. Nay giữa đường Tiếp bỏ ta mà đi..."*

Nguyễn vương còn một điều lo lắng. Châu Văn Tiếp là người kết nối với quân Xiêm, nay mất Tiếp rồi, lấy ai chế ngự chúng. Từ khi đặt chân đến nước ta, quân Xiêm đi đến đâu là cướp của, giết người, hãm hiếp đàn bà, con gái, rồi lại thi nhau chở thóc gạo về nước khiến cho dân chúng lâm than, lòng người oán giận, Nguyễn Ánh dẫu bất bình nhưng không can thiệp được.

Trời vừa sáng, doanh trại quân Nguyễn đã một phen náo động. Một tên phó tướng quân Xiêm dẫn theo toán lính hùng hổ đến trại. Nguyên là vì hôm trước, có mấy tên lính Xiêm vào làng cướp bóc. Viên cai đội quân Nguyễn trong lúc đi tuần phát hiện, cầm giận không kiềm chế được mà chém chết ba tên, còn lại thoát được. Trong bọn bị chém, có em trai của tên phó tướng. Hắn bèn tập hợp quân Xiêm đến trại của Nguyễn Ánh đòi người.

- Chiêu Nam Cốc<sup>(2)</sup>! Mau giao người cho chúng tôi! Nợ máu phải trả bằng máu!



Đám lính Xiêm hò hét huyên náo. Nguyễn Ánh đích thân ra mặt hòa giải nhưng chúng không nghe, đành muối mặt vào trong hộp bàn.

- Bọn Xiêm thật là ngang ngược! Chúng cậy vua Xiêm giúp ta mượn quân đánh Tây Sơn nên không coi ta ra chi cả. Lại còn mặc sức cướp bóc, giết hại dân ta, khiến lòng dân oán thán, ta e đại sự nguy mất.

Nguyễn Ánh thở dài.

Lê Xuân Giác bèn hiến kế:

- Tâu Chúa thượng! Quân Xiêm tàn ác với dân ta, ai cũng thấy rõ. Nhưng ta với chúng hiện vẫn là đồng minh. Nếu giao viên cai đội cho chúng, sợ lòng quân sẽ thêm bất mãn mà rối loạn. Ta nên cho người đến trại của các tướng Chiêu Tăng, Chiêu Sương đề nghị ra mặt hòa giải may ra mới yên được. Tôi thông thạo tiếng Xiêm, xin lãnh việc này.

Nguyễn Ánh mừng lắm, thuận theo ngay. Lê Xuân Giác vội đến trại của tướng Xiêm nhưng lính gác không cho vào, bảo rằng hôm qua hai tướng uống rượu say đến giờ chưa dậy. Lê Xuân Giác lòng như lửa đốt, cố kẻo nài thì bị đuổi ra. Hơn một canh giờ, Chiêu Tăng và Chiêu Sương mới tỉnh dậy, vội vã đến trại Nguyễn Ánh nhưng đã muộn. Người cai đội không muốn liên lụy đến chủ tướng nên đã rút gươm tự sát trước mặt bọn lính Xiêm. Chiêu Tăng cho phạt đòn viên phó tướng và những kẻ hùa theo, rồi đem vàng bạc coi như hậu sự cho viên cai đội. Nguyễn Ánh chỉ biết ngậm bồ hòn làm ngọt, quân Nguyễn với quân Xiêm từ ấy bằng mặt chẳng bằng lòng.

Lê Xuân Giác đứng lặng rất lâu trước mộ của viên cai đội. Cảm thương cho người trung nghĩa.

Gió chướng thổi.

Tê tái.

Đêm ấy, Lê Xuân Giác không từ mà biệt.

6.

Nguyễn Huệ trở về khi toàn thân ướt đẫm. Khuôn ngực vạm vỡ đầy những vết sẹo hiện ra dưới ánh trăng khi tỏ khi mờ. Năm ấy, Nguyễn Huệ ba mươi một tuổi. Độ tuổi sung mãn nhất của đời người. Kể từ khi Tây Sơn dấy nghĩa, Huệ nhớ rất rõ từng vết sẹo trên người. Nó là chứng tích của những lần giao chiến ác liệt với quân Trịnh, quân Nguyễn, đám hải tặc hay lũ giặc cướp. Lần nào cũng vậy, kẻ thù chỉ kịp để lại dấu ấn trên da thịt của Huệ rồi làm ma không đầu dưới thanh long đao nặng cả ngàn cân. Một dải chiến trường từ Phú Xuân vào đến Gia Định, không nơi nào vắng chiến kỳ của Huệ. Cũng đã có lúc, Nguyễn Huệ tự hỏi mình, phải đánh dẹp đến bao giờ? Nhưng thế sự tranh đấu cứ cuốn Huệ đi mãi.

Thanh long đao của Huệ cắm xuống đất Tiền Giang, trận đại chiến chỉ còn tính bằng ngày. Chuyển do thám hôm nay mang về nhiều kết quả. Đã lâu rồi, Nguyễn Huệ không lặn lâu dưới nước như vậy. Nhóm quân trinh sát đi cùng ai nấy đều cường tráng lại thông thạo sông nước, vậy mà khi lên bờ cũng phải thở dốc. Con nước trên khúc sông Mỹ Tho, đặc biệt từ Rạch Gầm đến Xoài Mút quả là khó lường. Đang nhẹ nhàng êm ả thì đột ngột

chảy xiết, lúc xuôi dòng bỗng chảy ngược khi gió chướng ập đến. Người bơi trên sông nếu không am hiểu con nước để phân phối sức dễ bị đuối nước như chơi. Lại thêm các cồn bãi, cù lao chia cắt khúc sông ra thành nhiều đoạn. Lùm bãi thì um tùm, rậm rạp, rất thích hợp để đặt phục binh.

Phải rồi! Chiến địa quyết đấu là đây chứ đâu.

Nguyễn Huệ khoan khoái ngả mình trên bãi cỏ, mùi hoa bần thơm thoang thoảng trong gió. Khi vừa đặt chân đến Tiền Giang, Nguyễn Huệ đã bắt tay vào việc thám thính tình hình, cắt đặt binh tướng, không khi nào ngơi nghỉ. Mãi đến hôm nay, Huệ mới được chợp mắt một chút, lòng nhẹ tanh mà ngáy khò khò.

Cơn gió rất thổi qua khiến vị nguyên soái tỉnh lại.

Phải rồi.

Gió chướng. Con nước.

Thành bại nằm hết ở đó.

7.

Đêm 19 rạng ngày 20, tháng 01 năm 1785.

Tiếng đại bác âm âm xé toạc trời đêm. Quân Xiêm chia làm hai đạo, quân bộ do Lục Côn chỉ huy men theo tả ngạn sông Tiền, quân thủy cho Chiêu Tăng chỉ huy, Chiêu Sương làm tiên phong dẫn hàng trăm chiến thuyền tiến về Mỹ Tho, nơi đặt đại bản doanh quân Tây Sơn. Lợi dụng con nước đang xuôi, hai đạo quân Xiêm hợp binh tấn công vào phòng tuyến Tây Sơn. Nguyễn Ánh cho quân lui về tuyến sau, thận trọng dò xét phòng khi bất trắc.

Đại bác quân Xiêm trút đạn như mưa. Thuyền quân Tây Sơn bốc cháy dữ dội. Sĩ khí quân giặc bùng lên ngút trời, hăm hở đuổi theo đoàn thuyền Tây Sơn. Chúng có ngờ đâu đó chỉ là những thuyền mục ải, cũ nát được cắm cờ nhằm thu hút hỏa lực. Trên bờ, các cánh quân bộ Tây Sơn vẫn kiên nhẫn theo dõi mọi di chuyển dưới sông. Sau một hồi truy đuổi, tiền quân của địch đã đến cửa sông Xoài Mút và hậu quân đã qua cửa Rạch Gầm.

Nguyễn Huệ thét lớn:

- Toàn quân xung trận!

Lập tức, hai đội thủy binh Tây Sơn từ Rạch Gầm, Xoài Mút lao ra, chặn đánh hai đầu, dồn quân địch vào vòng vây đã bố trí sẵn. Đồng thời, đại bác từ hai bên bờ sông và trên cù lao Thới Sơn, bãi Tôn, cồn Bà Kiểu, rừng Dừa bắn tấp cập vào khúc giữa đoàn thuyền địch đang bị ùn lại. Những quả đại bác xé toạc ván thuyền, hất tung mọi thứ lên trời. Giữa lúc quân giặc đang hoảng loạn, các đoàn thuyền Tây Sơn từ trong những nhánh rạch nhỏ chảy quanh các cồn bãi, nhanh chóng kéo ra chặn đánh đầu. Một đoàn thuyền Tây Sơn khác ẩn náu sau cù lao Thới Sơn, xông ra đánh mạnh vào hông và chặn đường rút lui.

- Quân ta bị vây tứ phía rồi! - Chiêu Sương hét hoảng.

Trái lại, Chiêu Tăng vẫn bình tĩnh chỉ huy chống đỡ:

- Không được loạn! Nước đang xuôi dòng có lợi cho ta. Chúng muốn tiếp cận không phải là dễ. Lệnh cho các pháo thủ ra sức bắn trả. Tướng sĩ còn lại phòng thủ mạn thuyền không cho chúng trèo lên.

Theo lệnh, pháo binh quân Xiêm liên tục nhả đạn, khiến cho một số chiến thuyền Tây Sơn cỡ nhỏ trúng đạn, chìm ngay tại chỗ. Phò mã Trương Văn Đa thúc pháo binh bắn dữ dội hơn để yểm trợ thủy binh tràn lên. Cả khúc sông bừng sáng những chớp lửa chết chóc. Mùi thuốc súng nồng nặc và khét lẹt. Một số thủy binh Tây Sơn nhanh trí nhảy xuống nước, lặn sâu để tránh đạn rồi áp sát thuyền giặc. Móc sắt được quăng lên. Những chiến binh đầu tiên đã trèo lên được mạn thuyền. Gươm giáo hai bên chạm nhau loảng xoảng.

Lúc này, trên soái thuyền, Nguyễn Huệ vẫn theo sát tình hình. Cạnh đó, Lê Xuân Giác lại không để tâm diễn biến giao tranh. Hai mắt Giác nhắm chặt, miệng lẩm bẩm như người mộng mị. Cái ngày Lê Xuân Giác đến trại Tây Sơn, nhiều ánh mắt ngờ vực, nhưng Nguyễn Huệ vẫn thu nạp, cho theo hầu cận. Sau khi thị sát nơi chọn làm chiến địa, Nguyễn Huệ biết rằng, Lê Xuân Giác đang nắm giữ chiếc chìa khóa quyết định cho trận đại chiến này.

- Lệnh toàn quân tổng lực tiến lên. Kẻ nào thoái lui, chém chết không tha!

Quân lệnh ban xuống. Quân Tây Sơn liều mạng đánh giết dữ dội, không ai có ý quay đầu. Quân Xiêm như cá nằm trong rọ, phơi mình dưới làn đạn pháo, nhưng lợi thế về quân số cùng các thuyền chiến lớn nên vẫn cầm cự được. Chiêu Tăng lệnh cho quân sĩ bỏ các thuyền bị trúng đạn ở bên ngoài, dồn vào các chiến thuyền bên trong. Nhờ các chiến hạm bên

ngoài che chắn, đại bác của Tây Sơn vẫn khó tiếp cận với các thuyền bên trong của giặc. Thế trận giằng co, chưa định rõ thắng bại về ai.

Đúng lúc ấy, lá soái kỳ trên thuyền Nguyễn Huệ bỗng nhiên rủ xuống.

Lê Xuân Giác mở trừng mắt.

"Đầy chằng?"

Lá cờ bắt đầu phấp phới trở lại nhưng theo hướng khác.

"Đúng rồi!"

- Bẩm nguyên soái! Gió đã đổi chiều. Con nước cũng đã bắt đầu đổi dòng. Thời khắc mà chúng ta chờ đợi đã đến.

Lê Xuân Giác cố nói thật lớn, như muốn át đi tiếng gió vù vù. Nguyễn Huệ gật đầu. Tiếng trống vang lên cũng là lúc đội thuyền nhẹ chở đầy chất dễ cháy như rơm rạ, dầu mù u, dầu rái, dầu dừa, bùi nhùi... ngược dòng sông bắt đầu di chuyển. Nhờ con nước đổi dòng chảy xiết và xuôi theo chiều gió, đoàn hỏa thuyền lao nhanh vun vút, đâm thẳng vào đội thuyền của giặc. Lửa bốc lên ngùn ngụt.

- Cho chúng ném mùi hỏa hổ, hỏa cầu của Tây Sơn ta!

Tức thì, những khẩu súng hỏa hổ được lệnh châm ngòi, nhựa thông từ nòng súng phun ra dòng lửa nóng đốt cháy mọi thứ cản đường. Những tràng sĩ Tây Sơn với bắp tay cuộn cuộn cũng xoay người quăng mạnh những quả cầu bên trong nhồi thuốc nổ, chất cháy, mảnh gang, sắt vụn. Những tiếng nổ lớn bao trùm lấy thuyền giặc. Gió thổi mạnh khiến lửa dữ dội lan sang các thuyền, đám quân Xiêm trở thành những bó đuốc sống

quần quai trong lưới lửa hung bạo. Cả bãi sông sáng rực, ở xa mấy trăm dặm còn nhìn thấy. Quân Xiêm tan vỡ, nhảy xuống sông để bơi vào bờ. Đúng lúc ấy, đội tượng binh Tây Sơn do Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân ủa ra găm thét, giặc lớp này đến lớp khác bẹp dí dưới những bước chân voi. Cánh quân bộ Xiêm La cũng đã tan vỡ, đầu của tướng giặc Lục Côn bị treo lên cột cờ, vẫn còn rỉ máu. Chiêu Tăng, Chiêu Sương chỉ còn biết bỏ thuyền mà chạy.

Khi những tia nắng đầu tiên rọi xuống sông Tiền Giang cũng là lúc trận đại chiến kết thúc. Sóng âm âm cuốn sạch mọi thứ ra biển, rửa sạch huyết thù nhơ nhuốc. Thừa thắng xông lên, quân Tây Sơn đánh thẳng vào căn cứ Trà Tân của giặc. Quân Xiêm binh bại như núi đổ. Năm vạn quân Xiêm La và ba trăm chiến thuyền bị Nguyễn Huệ đánh tan chỉ trong một ngày, đặt dấu chấm hết cho vọng tưởng của Rama I đối với mảnh đất Gia Định trù phú.

Khi con nước hiền hòa trở lại, Lê Xuân Giác lại không từ mà biệt.

## 8.

Nguyễn Ánh chỉ còn mấy chục người chạy ra bến sông. Mệt nhoài.

Kiệt sức. Tiếng vó ngựa âm âm phía sau. Ánh thở dài. Buông xuôi. Vừa lúc ấy, một ông lái đò gọi lớn:

- Chúa thượng! Mau lên thuyền! Lão chờ Chúa thượng ở đây đã hai hôm rồi!

Nguyễn Ánh như chết đuối vớ được cọc. Nhưng thuyền nhỏ, chỉ chở được vài người. Đám tướng sĩ đẩy Nguyễn Ánh lên thuyền rồi quay lại chặn quân Tây Sơn truy kích. Nhìn những bề tôi trung thành vì mình liều chết, Nguyễn Ánh rưng rưng, đập đầu ba lạy mà khóc. Khi người cuối cùng ngã xuống, thuyền đã ra khỏi tầm bắn của tên đạn.

- Sao lão biết mà chờ ta ở đây?

- Bẩm, có người cho lão một nén bạc, bảo chờ ở bến sông, nếu đến hôm thứ ba không thấy người tới thì không cần chờ nữa.

- Người đó là ai?

- Bẩm, người ấy che mặt, lão không biết ai cả.

Nguyễn Ánh bần thần, nhìn về xứ sở lần cuối. Bên kia sông, Lê Xuân Giác cũng đã lên ngựa rồi mất hút giữa khói bụi mịt mù.

Gió chướng lại thổi.

Chiến kỳ Tây Sơn.

Phấp phới tung bay!

**N.A.T**

(1). Năm 1871, triều đình Cao Miên xảy ra lục đục, tranh giành ngôi báu, phe cầu cứu vua Xiêm, phe cầu cứu Nguyễn Ánh. Vua Xiêm là Taksin cử Rama I khi ấy là tướng Chakri đem quân tiến đánh. Ông chạm trán quân đội của Nguyễn Ánh do các tướng Nguyễn Hữu Thụy và Hà Văn Lân chỉ huy. Khi chuẩn bị giao chiến thì được tin triều đình có biến. Vợ con của Chakri bị vua Xiêm bắt tống giam. Trước tình thế đó, Chakri mời Nguyễn Hữu Thụy đến trại thiết đãi, bày tỏ sự tình rồi đề nghị giảng hòa. Hai bên bề mũi tên cùng thể lui binh. Tháng 5 năm 1781, như thỏa thuận, quân Xiêm và quân Nguyễn cùng rời khỏi Cao Miên. Chakri trở về kinh thành Thonburi, dẹp được biến loạn, giết chết vua Taksin, cứu vợ con và giành lấy ngôi báu. Năm 1782, ông lên ngôi vua, lấy hiệu là Rama I. Mỗi hữu hảo nhờ việc "bè tên làm tin" giữa Rama I với Nguyễn Ánh cũng bắt đầu từ đó.

(2). Vua nước Nam theo cách gọi của người Thái.

# Mưa về tháp cổ

Truyện ngắn dự thi **TÌNH VŨ**

1.

Mẹ từng nói tháp cũng biết buồn. Chỉ là nó không thể nói ra. Dáng đứng trầm mặc suốt nghìn năm là minh chứng rõ nhất cho nỗi buồn miên mải đã ngấm sâu vào lòng tháp. Cũng giống như mẹ. Tháp chứng kiến những sự rời đi của lớp lớp người từ nghìn năm trước. Còn bà, chỉ giương mắt nhìn người mình yêu đi xa mãi miết, mặc cho đời mình rệu rã, mà không thể làm được gì khác.

Mẹ đã sinh ra tôi, dù không muốn. Mẹ đã nuôi tôi khôn lớn, dù không muốn. Bầu sữa của mẹ là máu huyết của tôi. Hơi thở của mẹ là sự sống của tôi. Vậy mà mẹ phủ nhận tất cả. Mẹ gạt bỏ những sự ân cần, âu yếm khi vòng tay tôi cố siết chặt lấy mẹ. Mẹ vẫy vùng để thoát khỏi đứa con gái có gương mặt của kẻ ác tâm.

Mẹ chạy lên đồi vào những chiều mưa giăng tầm tã. Mưa ngút ngát. Mưa ràn rạt đau. Mưa xối vào mặt mẹ tôi từng cơn nhức nhối bầm gan tím

thịt khi những ký ức trong quá khứ ùa về. Nó bủa vây bà. Nó ngấu ngiến bà. Nó giăng xé bà trong muôn triệu ẩn ức. Giữa những yêu thương và hận thù đan xen lấy nhau, mẹ tìm đến men rượu. Những lúc ấy, bà mặc kệ tôi đang ngồi bó gối ở một góc tháp sau khi cố sức đuổi theo bà trên cung đường đầy sỏi đá.

Tôi lén nhìn bà ngất ngưỡng giữa cơn say. Bà thường hát đi hát lại một khúc nhạc buồn. Đôi chân trần rỉ máu nâng lên hạ xuống theo từng điệu hát. Mẹ hát, rồi múa. Những điệu múa Chăm Pa mà tôi chưa bao giờ hiểu được.

Bóng mẹ nhòe đi dưới mưa. Tôi đã nhiều lần có cảm giác bà sẽ tan ra, như những giọt mưa rơi trên mình tháp. Mưa ngấm dần rồi hòa chung một màu gạch ẩm ướt, cũ kỹ.

Mẹ tôi cũng vậy. Đời bà là một bức tranh đã cũ. Không ai có ý định đến gần người đàn bà suốt ngày đi nhạt

rác. Quần áo lòi thối. Tóc tai luộm thuộm. Nụ cười méo mó của bà ẩn hiện trên gương mặt chằng chịt nếp nhăn. Không ai nhìn thấy ánh mắt bà sâu thẳm thế nào. Chỉ có tôi. Trong những chiều mưa như thế, tôi và tháp tựa vào nhau, chỉ để nhìn bà, nhìn sâu vào đôi mắt hun hút nỗi đau.

Tôi sợ bà sẽ biến mất. Tháp cũng sợ bà sẽ biến mất.

Tháp ở đây, chứng kiến bao thế hệ đến rồi đi. Dấu chân của họ còn nằm lại sau những phế tích tường đã mất biệt vào lịch sử. Nhưng hồn thiêng sông núi vẫn nằm lại, vẫn thổi vào đời tháp những ngọn gió bi hùng của nghìn năm lịch sử. Bà và tôi cũng là một phần trong bức tranh ký ức nơi này. Chúng tôi đã từng đốt cho nhau những mẩu bánh mì nát vụn trong một chiều mưa mịt mù nắp tạt vào lòng tháp. Chúng tôi từng co ro tựa vào nhau, cầu xin hơi ấm của đức thần Shiva ban ơn và cứu vớt trong những đêm sương giăng buốt người. Bà đã khóc ở đây, đã cười ở đây. Bà đã suýt nhiều lần chết đi về mọi nghĩa cũng chính ở nơi này. Tháp ôm lấy nỗi buồn của bà. Tháp giăng lấy tủi nhục của bà, rồi ném giữa thênh thang đời cao lộng gió. Đứng trước tháp, bà thấy mình lẻ loi. Nhưng thật may khi những đau buồn, tủi nhục của bà chỉ mình tháp thấy biết. Cũng vì thế, bà luôn tìm đến nơi này mỗi khi muốn ngụp lặn trong mặc thình.

Nếu bà biến mất, không chỉ tôi mà tháp cũng sẽ rất buồn.

Một lần quên mất mình đang say, mẹ thều thào nói, tôi đến với bà vào một sớm mù sương. Phía xa, mặt trời

chỉ vừa kịp hé những tia sáng đầu tiên. Tháp vẫn say ngủ. Tiếng lích rích chim sâu thi thoảng mới vang lên giữa tĩnh mịch đất trời. Trên bãi cỏ đẫm sương, bà giương đôi mắt đỏ quạch của mình nhìn vào thăm thẳm. Màu ửng hồng của bầu trời vừa rạng là thứ mà mẹ không bao giờ quên được. Một màu trời có lẫn mùi tanh của máu.

Cuộc hẹn uống trà đón bình minh của ba người bạn chỉ còn là những nhục nhàu bủa vây. Người mẹ yêu đã quay lưng về phía tháp sau khi đánh ngã nhào thẳng bạn thân vừa làm trò đổi bại. Tháp đã bao phen ly biệt, nay chỉ thêm một lần không níu được một dấu chân đi. Mẹ cũng không thể giữ được đôi bàn tay từng rất ấm. Giữa lồng lộng gió, chỉ có mẹ và người đàn ông còn vương hơi men đứng lại. Tim mẹ vỡ ra. Nát bấy!

Từ ngày ấy, mẹ thôi không lên tháp nữa. Cho đến khi một cơn đau thúc ngang hông quận nhói, bà lại tắt tả ôm lấy chiếc ba lô cũ mềm đã bỏ sẵn khăn áo, rồi tiến về phía tháp.

Nếu ngày ấy, mẹ có thể nhẫn tâm, hẳn tôi đã có một cuộc đời khác. Có thể tôi đã nằm lại với tháp, gieo thêm một linh hồn thuần khiết nhưng đáng thương cho ngọn đời hun hút gió. Có thể tôi đã không đeo mang cái tên "Hận" suốt tuổi ấu thơ của mình và bị mọi người dè bủ. Và biết đâu, mẹ cũng bớt đau thương khi không phải nhìn vào gương mặt tôi trong những đêm chui chích choáng say và ngược dòng về ký ức.

Đêm hôm ấy, hai tay của mẹ ôm lấy cái bụng căng tròn đang cuộn





Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

trào những cơn đau. Bà bấu chặt từng cọng cỏ. Đất cát lẫn vào những móng tay. Bà cố sức bò vào chân tháp. Mưa giăng. Đêm giăng. Nước mắt của mẹ lẫn giữa những nhầy nhựa đỏ ngầu.

Bà cắn chặt chiếc khăn vừa tự mình nhét vào miệng để gồng gặng với cơn đau. Tôi ra đời giữa một đêm tháng Mười chớm lạnh. Bà đã cắt rốn cho tôi. Bà dùng khăn quấn lấy tôi và ngay ngắn đặt tôi dưới chân ngài Shiva. Bà đăm đăm nhìn tượng ngài và cầu xin một sự che chở. Bà nhìn tôi,

là gương mặt của kẻ ác tâm. Bà nhếch cười rồi chơi với đứng dậy.

Gió lồng lộng thổi. Bà quay lưng lại, chọn cách rời đi. Bà dự tính sẽ mặc kệ đời mình nát nhàu trong ân hận, chỉ cần không nhìn thấy gương mặt của người đàn ông năm đó.

Một tiếng khóc sơ sinh xé tan màn đêm, vang lên nhức nhối.

Tim bà rơi xuống.

Bà quay phắt lại. Đôi mắt khép hờ của thần Shiva rọi thẳng xuống bà những tia nhìn nửa trách móc,

nửa yêu thương. Bà như nghe thấy giữa thăm thẳm mịt mù những âm ba vang vọng “đừng bỏ rơi giọt máu đáng thương”. Gió xéo xắt ghì chặt đôi mắt bà. Từng dòng lệ ứa ra mặn chát.

Bà mang tôi về. Bà cho tôi bú những dòng sữa mẹ đã quyện lẫn với oán giận, đau thương. Bà tập cho tôi chập chững những bước đầu tiên trên tháp.

Một lần khác, mẹ lại nói rằng, bà nhật được tôi ngay dưới chân ngài Shiva trong một hôm mưa về tháp cổ.

Bà đặt cho tôi tên “Hận”.

Tôi hỏi bà “vì sao là Hận?”.

Nếu tôi chỉ là một đứa trẻ mồ côi được bà nhật về, vì sao lại đặt cho tôi cái tên ấy. Tôi không có ý định sẽ hận người đã sinh ra tôi. Chắc hẳn phải có lý do thì họ mới để tôi lại giữa lòng tháp đêm ấy. Tôi vẫn biết ơn vì ít ra họ đã cho tôi hình hài.

Lúc ấy, mẹ chỉ nhìn sâu vào mắt tôi, lặng im không nói. Đến khi quay lưng đi, tôi nghe bà thều thào một mình, rất nhỏ, nhưng đủ để gió thổi ngược về phía tôi “mày là con của kẻ ác tâm”. Tiếng cười ai oán của bà, lẫn vào tiếng gió, thên thên đau.

Từ ngày đó, tôi thôi không hỏi về gốc gác của mình. Đã hai mươi năm, chúng tôi tựa vào tháp, dõi mắt mình về những xa xăm. Những lúc ấy, tôi không biết mẹ đang nhìn gì. Có lẽ bà đang tìm kiếm cuộc đời mình vương vất đâu đó nơi bao la gió cát. Không dưới nghìn lần, bà lẩm bẫm lặp đi lặp lại rằng “mày không phải con tao”. Bà phủ nhận dòng máu đang chảy trong người tôi.

Còn tôi, cũng nghìn lần tự ủi an lòng mình bằng những duyên nghiệp ngàn đời ngàn kiếp. Tôi đã tin, hẳn phải có lý do thì tôi mới đến cuộc đời này theo cách ấy.

2.

Mẹ nâng ly rượu, vừa nhấp từng ngụm, vừa miết những ngón tay lên bức tường gạch đỏ. Bà vẫn thường làm thế mỗi khi muốn nói những điều hệ trọng. Bà đi qua đi lại. Những bước chân ngập ngừng như vương phải điều gì lưỡng lự. Chốc chốc, bà buông tiếng thở dài. Gió cuốn hơi thở của bà trôi giữa mênh mông.

Bỗng nhiên, mẹ quay phắt sang tôi. Ánh mắt mẹ nhìn thẳng vào tôi, sâu hút.

Mẹ nói: “Mày đi tìm cha mày đi”.

Tôi sững mắt nhìn mẹ.

- Cha con là ai?

- Là thằng ác tâm.

- Cha con tên gì?

- Là thằng ác tâm.

- Cha con ở đâu hả mẹ?

Mẹ nhìn tôi, lặng thinh. Dường như nước đã đầy lên trong mắt bà. Tôi thấy gương mặt méo mó đáng thương của mình hiện sâu trong ấy.

Tôi sợ hãi lảng tránh ánh mắt bà. Những hình người, hình thú phía chân tháp dường như chuyển động. Chúng hiện ra trước mặt tôi, nửa mơ hồ, nửa như thực. Khỉ thần Hanuman nhìn tôi. Chim thần dang cánh bay về phía tôi. Từng đàn hổ, từng bầy voi ủa vào mắt tôi gấp vội. Tôi sợ hãi nhắm mắt lại, cố hình dung ra gương mặt của kẻ ác tâm.

Là tôi!



Mẹ bỗng chạy thật nhanh về phía nắng. Nắng trên đỉnh đầu. Nắng rọi thẳng xuống vạt cỏ những tia vàng vọt cháy rất. Cánh tay bà đưa lên, che lấy mặt trời. Mái tóc xõa dài, lấp lánh nắng.

Bà hát. Giọng hát dội thẳng giữa thình không. Giọng hát có những đờn đau chẳng kết thành hình. Giọng hát tan ra. Rồi trôi về miền mãi.

### 3.

Chiều hôm ấy, hoàng hôn chậm rãi trườn về phía tháp. Người đàn ông đứng giữa đồi cao. Mái tóc hoa râm bỗng bồng bênh bay giữa gió chiều hun hút. Ông khoanh hai tay trước ngực, lặng im. Dáng đứng vững chãi của ông dường như ẩn chứa nhiều khắc khoải. Bóng ông trải dài dưới ánh chiều đang nhuộm tím từng ngọn cỏ.

Ông giật mình, vội vã quay lại khi tiếng hát của mẹ cất lên.

Ông nhìn mẹ.

Mẹ nhìn ông.

Tháp vẫn lặng im như muôn thuở.

Bỗng dưng tôi nghe lồng ngực mình vỡ ra, tan tác. Gương mặt của kẻ ác tâm.

Không đúng, là gương mặt của tôi. Nó đang hiển hiện trên hình hài người đàn ông đã bị thời gian khắc chạm những vết nhăn chằng chịt.

Mẹ tôi hét lên. Nước mắt bà trào ra. Hai bàn tay nắm lấy đầu tóc của mình, bà cấu xé, bà quần quại. Bà gào thét giữa chiều hoang tím ngắt. Bà lao vào lòng tháp. Bà nấp bên tượng thần Shiva đang cúi nhìn những nhá nhem đời tối sáng. Đôi mắt Người như muốn thiêu đốt tất thảy những

ngang trái của phận đời, phận người.

Tôi hoảng sợ chạy theo mẹ, mặc cho người đàn ông đứng chôn chân một chỗ.

Tôi đưa tay ra.

Bà xua tay tôi, hét lên dữ dội “Đi đi, đi với kẻ ác tâm”.

Tôi van nài trong nước mắt. Bà càng co mình lại.

Bóng chiều nhập nhoạng len vào tháp, phủ xuống gương mặt mẹ tôi những ai oán khôn cùng. Tôi từ từ đứng dậy. Tôi vịn lấy thân tháp, thầm cầu xin cho mình một chút sức lực. Tôi cố nhoài người về phía nắng chiều sắp tắt. Người đàn ông có gương mặt giống tôi vẫn ở đó. Ông ấy nhìn tôi với tất cả sự hoài nghi. Là căn rút chẳng? Là hải hùng chẳng? Tôi không biết.

Tôi lại nhìn về phía mẹ. Người đàn bà đáng thương đang run rẩy tự ôm lấy mình.

Thì ra, tôi không chỉ là Hận.

Tôi còn là đau thương, là mất mát, là những dằn vặt đau trong lòng người đàn bà khốn khổ đã sinh ra tôi trong lòng tháp hai mươi năm về trước.

### 4.

Người đàn ông đã rời đi. Bóng chiều kéo ông ấy đi thật xa. Những đụn mây sà xuống. Mây nghiêng về phía tháp. Mây che lấp dáng hình vạm vỡ đầy mệt mỏi của người đàn ông còn chưa dám tin sự hiện diện của đứa con gái có gương mặt giống mình.

Trong đêm mưa rả rích, mẹ đánh thức tôi dậy và kéo tôi lên tháp.

Mưa thấm vào người, se sắt. Từng bậc cấp cũ mềm ướt đẫm mưa đêm. Chúng tôi đã từng đến đây hơn nghìn lần. Những dấu chân in dày trên lối nhỏ dẫn về đồi tháp. Không hiểu sao hôm nay chợt trở nên lạnh lẽo.

Mẹ ghì lấy đôi vai, ép tôi quỳ xuống ngay trước mặt ngài Shiva. Tiếng bà lẫn giữa mưa đêm, vọng trong lòng tháp, dội thẳng vào ngực tôi từng nhát đập nhói buốt:

- Mày thể đi!

- Thể chi hả mẹ?

- Mày phải thể. Mày không được đi theo kẻ ác tâm đó.

Tôi nhìn mẹ sững sốt. Dẫu tôi đã có một cuộc đời không trọn vẹn, dẫu bà chưa từng một lần nói lời yêu thương thì tôi cũng chưa bao giờ có ý định sẽ rời đi. Dẫu mẹ chưa từng dang đôi tay ra ôm lấy tôi và đặt một nụ hôn lên má như tôi từng khao khát. Nhưng, chính bà đã nuôi tôi khôn lớn.

Bà đã hiện diện trong tuổi thơ tôi dẫu nắng mưa, gió bão. Bà là người đã khắc chạm nên tôi với đủ đầy những thương tổn khó lành lặn. Và cũng chính bà là người cõng tôi trên lưng, băng qua những cung đường nhầy nhụa đất bùn để kịp đến trạm xá trong một đêm không trăng. Chính bà vắt từng chiếc khăn lau cho tôi hạ sốt. Bà đói, để tôi được no. Bà rét, cho tôi được ấm. Vậy thì, có lý do gì tôi lại rời đi, chỉ để đến bên cạnh một người đàn ông xa lạ trót mang một gương mặt giống mình?

Tôi nhìn mẹ rũ rượi trước ánh đèn lập lòe sáng dưới chân ngài Shiva. Nửa đầu xót. Nửa hoang mang.

Tôi đập đầu thật mạnh lên nền

đất.

Tôi ngửa mặt lên, nhìn thẳng vào tượng thần Shiva - đức tin miên viễn của mẹ "Con thể, con sẽ mãi mãi ở đây với mẹ, con không đi với ai hết, dù có là ai đi nữa".

- Không, mày phải thể. Nếu mày trái lời, ngọn lửa của thần Shiva sẽ siết chặt lấy mày, sẽ thiêu đốt đời mày. Cả mày và cả kẻ ác tâm đó đều không được hạnh phúc.

Mẹ vừa nói, vừa để mặc cho nước mắt giàn giụa rơi xuống.

Tôi hoang mang tự hỏi, chính mẹ đã yêu cầu tôi "Hãy đi tìm ba", rồi cũng chính bà không muốn một mình ở lại khi người đàn ông ấy đột ngột trở về.

Bất chợt, mẹ tôi gục xuống. Mẹ ôm lấy ngực mình, cất lên một tràng ho rũ rượi. Từng tiếng ho vỡ ra như biết bao uất nghẹn tuôn trào.

Tôi chạy đến, ôm chầm lấy mẹ.

Mẹ nhìn về cửa tháp. Đêm réo gọi những tiếng gió đại ngàn. Đêm trôi tuột vào mắt mẹ tôi những ánh nhìn hoang hoải bất lực khi trăng mờ đã bị màn mưa bôi xóa. Mẹ nhìn thẳng vào gương mặt tôi, thì thào nói khẽ "kẻ ác tâm".

Bóng người đàn ông chợt vụt qua. Trong tích tắc, tôi hãi hùng nhìn theo bóng gió. Chỉ có đêm.

Hơi thở tôi cạn lại. Tôi giương đôi mắt mình, nhìn vào màn đêm đặc quánh, hun hút sâu.

Từng giọt mồ hôi rịn ra ướt đẫm. Tôi giật mình thức giấc. Những tiếng thở rên rĩ của mẹ vang lên phía dưới lồng ngực gầy gò, yếu ớt.

5.

Tôi đã từng nghe ai đó nói rằng “Những người chúng ta nên gặp, đều sẽ gặp. Những chuyện nên đến, đều sẽ đến”. Tôi mặc định những gì xảy ra trong đời mình đều là sự sắp đặt của số phận.

Có đôi khi, tôi tựa vào vách tháp, đăm đăm nhìn về tượng thần Shiva vẫn thâm trầm soi chiếu thế gian suốt ngàn năm sóng gió. Tôi tự hỏi Người có đến ba mắt thấu tỏ quá khứ, hiện tại và tương lai, liệu Người có thấy biết số phận của tôi như thế nào. Tôi sẽ ra sao khi những nhân duyên đến ngày phải tụ hội?

Chúng tôi gặp lại người đàn ông ấy giữa một chiều sương nơi tháp cổ. Tóc ông ướt đẫm. Gương mặt hốc hác dường như vừa trải qua một cơn khủng hoảng kinh khiếp. Đôi mắt trũng sâu của ông nhìn thẳng vào tôi. Không nói một lời.

Bên cạnh ông là một người đàn ông khác. Cũng mái tóc đã điểm hoa râu. Cũng ánh nhìn đầy thương cảm như chứa đựng cả vạn điều muốn nói. Hai người đàn ông cùng nhìn mẹ. Tất cả lặng thinh.

Giữa thinh không rớt xuống một tiếng nấc nghẹn ngào. Lần đầu tiên, tôi thấy mẹ nở một nụ cười trong nước mắt. Ánh mắt bà chan chứa những yêu thương mà tôi chưa bao giờ chứng kiến.

Họ đi về phía mẹ.

Hai tiếng “Xin lỗi” cùng được họ thốt lên. Ánh mắt ba người chạm vào nhau. Đất trời đều gom tụ về phía ấy.

Chỉ có tôi, chơi vơi giữa sương chiều lạnh buốt. Sương rơi trên da

thịt, chọt nhói đau. Tôi không thể bước chen vào giữa họ để kiểm tìm cho mình một vị trí mà có thể tôi hoàn toàn được quyền nhận lấy.

Đêm ấy, mẹ chong lên một ngọn đèn dầu sắp cạn. Bà xoa tóc mình về phía trắng.

Mẹ mở chiếc hộp nhỏ bằng gỗ đặt phía đầu giường. Chiếc hộp có những hoa văn chạm khắc tỉ mỉ của một thời xa lắm. Một chiếc khăn tay thêu hình uyên ương. Một chiếc nhẫn bạc. Một chiếc lược ngà trơn bóng.

Mẹ nói khẽ: “Sang đây, chải tóc cho mẹ”.

Lần đầu tiên, bà nói với tôi bằng âm giọng của một người mẹ. Tôi cứ ngỡ cuộc đời đã bỏ quên mình. Nhưng lời bà nói đã kéo tôi khỏi vũng lầy của hai mươi năm dài đằng đẵng.

Mái tóc của bà rối bù trên tay tôi. Từng sợi tóc mỏng tang, yếu ớt.

Tôi đã nhiều lần khế chạm vào tóc mẹ, khi bà lim dim ngủ. Tôi vuốt từng sợi tóc sương xơ xác và ngắm nhìn những dấu vết thời gian đã mài mòn đè nén trên gương mặt kham khổ ấy. Chỉ là, tôi chưa từng được làm điều ấy khi bà tỉnh giấc.

Tôi chải nhẹ mái tóc. Tóc đáp trên đôi vai bà gầy rộc, hanh hao. Tóc lơ thơ bay đến trước mặt bà, rồi rơi xuống nền đất lạnh căm.

Mẹ vẫn lặng im trong tư thế ấy, bất chợt nói khẽ: “Thần Shiva chỉ hủy diệt những điều xấu xa, Ngài chẳng trách móc ai chỉ vì mưu cầu hạnh phúc chính đáng và tốt lành”.

Tôi không hiểu những lời mẹ nói. Mãi cho đến khi bà ngủ quên, không dậy nữa.

Đó là một bình minh đến sớm. Nắng chen vào khe cửa, rọi thẳng vào góc nhỏ nơi mẹ tôi nằm ngủ. Nụ cười của bà vẫn còn in nơi khóe miệng đã khép. Tay bà nắm chặt cái áo sơ sinh của đứa trẻ tôi vừa ra đời trong lòng tháp năm ấy.

“Đi đi con, đi về phía có nắng và sống cuộc đời mình. Mẹ xin lỗi ngàn lần và thương con cũng ngàn lần”.

Tôi nhìn nét chữ nguệch ngoạc của bà trên trang giấy xé vụn từ sổ rác vừa nhặt hôm qua.

Lòng tôi trống hoác. Tim vỡ ra.

Mẹ đã đi về phía có tháp để múa những vũ điệu riêng mình.

## 6.

Hôm nay, tôi đưa mẹ về với tháp. Tôi chỉ cho mẹ thấy những vật cỏ dầm sương vẫn trong trẻo và mát lành như ngày tôi vấp ngã lần đầu tiên khi chập chững tập đi. Mặc cho những vật cỏ ngày xưa đã héo rũ và ngấm vào mạch đất, nơi này vẫn mọc lên những chồi non tràn căng sức sống.

Tôi thầm thì kể cho mẹ nghe từng góc tháp in dấu những chiều hoang mẹ múa, tôi xem, những khúc hát của mẹ đã lẫn vào từng thớ gạch, từng mạch đá như thế nào.

Tôi ôm lấy mẹ. Tôi chỉ cho mẹ những đám mây xanh ngắt giữa thênh thang gió chiều. Mây bay muôn phương. Mây nhìn thấy hết, nhưng cũng tan đi hết.

Mưa lại về với tháp. Lần đầu tiên tôi thấy mưa vui đến thế. Mưa tái sinh

tôi sau những nhục nhàu của một đời hận thù mà mẹ đã gieo vào tâm hồn non nớt của đứa trẻ sơ sinh còn đỏ hồng trong lòng tháp năm ấy. Giờ thì tôi đã biết vì sao mình được sinh ra. Tôi là nỗi đau của mẹ, nhưng cũng là sự cứu rỗi đời bà. Tôi tha thứ cho cha mình vì đã tạo ra tôi theo cách ấy. Tôi tha thứ cho mẹ vì đã dẫn vật đời bà, và cả đời tôi theo cách ấy. Tôi tha thứ cho tôi vì đã hơn nghìn lần muốn nằm lại giữa thênh thang gió đổi, chỉ để thử xem liệu mẹ có đau buồn hay không.

Tôi đã quên vì sao mình được đặt tên là Hận. Vậy thì, mẹ cũng nên quên đi thôi.

Mưa phủ vào mặt tôi mát rượi. Giữa đôi cao tháp cổ, ánh cầu vồng chớm hiện phía xa xa. Tôi thấy mẹ đứng trên những gam màu cầu vồng sắc sỡ. Mẹ nâng cánh tay lên. Tay xòe ra một điệu múa thân quen. Mẹ múa. Rồi hát. Tiếng hát vẳng giữa thênh thang không. Mẹ nhìn tôi mỉm cười. Nụ cười của sự buông bỏ.

Thênh thang đôi cao. Thênh thang gió.

Mẹ đã đi về phía ấy, phía có ngài Shiva mà mẹ hằng kính ngưỡng. Riêng tôi đứng lại tự ru mình với những mênh mông.

Lời thể trước tượng thần Shiva miên mãi nằm lại dưới chân người.

Tôi sẽ rời khỏi nơi này, đi về phía tương lai - phía có mẹ đã mở lối để hạnh phúc được một lần nảy mầm thực sự.

**T.V**

# Nhà thơ HƯƠNG ĐÌNH



Nhà thơ Hương Đình. Ảnh: NVCC

Nhà thơ Hương Đình, tên thật Trịnh Đào Chiến, sinh ra và lớn lên ở đất thơ An Nhơn, Bình Định, trong một gia đình có truyền thống nghệ thuật. Ba anh là nghệ sĩ Hể Công, nổi tiếng cùng thời với "Tứ đại danh ca" hát Bội Bình Định. Mê thơ và làm thơ từ thời học sinh, năm 1983 anh lên Gia Lai dạy học và trở thành tiến

sĩ toán học, nhưng cũng thành danh với 4 tập thơ (*Trăng lửa, Mưa phố, Quán sông, Góc núi*) và là Hội viên Hội nhà văn Việt Nam. Lĩnh vực nào anh cũng đều cống hiến hết mình và gặt hái nhiều thành công.

Thơ Hương Đình giàu thi ảnh mà chắc lợc chữ, tứ lạ và sâu, đau đau trước hiện thực của đời sống.

**Nhà thơ MAI THÌN** (chọn và giới thiệu)

## Cò

Cò ơi bay được bay đi  
Người còn như thế hưởng chi thân mây  
Mà sao bay được cò này  
Chân mây dính bầy sau ngày lũ to  
Một xâu kẻ bán người mua  
Tao ngồi xóm lưới cù cửa thấy mây  
Toòng teng mây xác thân gầy  
Một bầy con nít với mây toòng teng  
Rượu quê làm tao choáng men  
Một ly sừng sốt vừa chèn ngang tim.

## Sói

Ta con sói cũ đại ngàn  
Một ngày rừng động hồng hoang xa lìa  
Đâu rồi tiếng tru ta xưa  
Chiều nay về lại rừng thưa ướt đầm

Cây già gục xuống trăm năm  
Lưỡi rìu sắc lóa chằm chằm đợi ta  
Tiếng cưa nghiêng mép suối già  
Vạt rừng cháy ngùn trên da thịt này  
Mẹ chim đã mỏi đường bay  
Tổ non chao chát chiều nay có về  
Uống đi trăm bát huyết thê  
Rượu tràn túy lúy dầm dề cuộc chơi

Ta về ngậm ngải người ơi  
Bóng trâm khuất khuất trăng rơi rờn rờn  
Ta về cất tiếng tru không  
Tiếng ta chìm giữa menh mông rừng tàn  
Xác ta treo lưng thác ngàn  
Thân ta chồi biếc hàng hàng dựng lên.

# Nai

*Con gặp lại Nhân dân như nai về suối cũ*  
(Chế Lan Viên)

Nai về suối cũ là sao  
Nhân dân khô lép đón chào chi đâu  
Nhân dân cấm mặt đồng sâu  
Nai vàng ngơ ngác lâu lâu mới về  
Nhân dân là người nhà quê  
Lụt lên lũ xuống lòng tê tái lòng  
Nhân dân ngồi chợ đặng đặng  
Đầu va phải gối xu đồng leng keng.

Không không con chỉ nai quèn  
Ngác ngơ thì có đón hèn thì không  
Con về với gió mênh mông  
Dù cho lá cỏ đôi phần đứng đưng  
Con là nai của muôn rừng  
Suối là nước mẹ bọc từng dấu chân  
Con là con của Nhân dân  
Cúi xin đi hết đoạn phần này thôi.



# Nếu

Một ngày mở mắt mù mù  
Bao nhiêu bóng lạ vù vù đuổi nhau

Kim đồng hồ chạy rất mau  
Mặt trăng mọc lộn đàng sau mặt trời

Cỏ cây vừa ngủ vừa cười  
Người điên tỉnh rụi bên đồi tà dương

Dế giun luyễn quỳnh lên đường  
Ngựa xe lão đảo tận phương trời nào

Bà già bước thấp bước cao  
Kẻ cắp rùng rỉnh ra chào hoàn lương

Đười ươi đứng thẳng trước gương  
Thấy con người với con đường cong cong

Cô hồn lướt khướt trên đồng  
Cá cua chết đứng quạ công chết ngồi

Sau cơn núi lở sóng dồi  
Thế gian còn lại một người thẳng tôi.

H.Đ

# Nắng xuân nồng ấm

Truyện ngắn dự thi NGUYỄN THỊ BÍCH NHÀN

Chỉ còn một tuần nữa là nghỉ Tết nhưng thầy hiệu trưởng bất ngờ và phần khởi báo tin có một công ty xây dựng sẽ về hỗ trợ cho trường 20 chiếc xe đạp cùng mười suất quà mỗi suất năm triệu đồng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ăn Tết. Hôm đại diện công ty đến trao quà, “cô Bụt” của học trò nghèo cũng phải đến dự đó - ra lệnh mềm mỏng theo cách của thầy. Tôi “dạ” to, mừng ơi mừng, đây là lần đầu tiên học sinh nghèo của trường có món quà Tết khủng như vậy.

Sáng đó, tôi cố tình đến trường sớm, nhưng vẫn muộn so với thầy hiệu trưởng và quý nhân của trò nghèo. Vừa bước vào cửa thì nghe:

- Công ty mình ở xa nhưng lại quan tâm đến trường, tôi muốn hỏi có lí do gì đặc biệt cho sự hỗ trợ lớn lao này không anh?

- Dạ, vụ này là do sếp, chứ em phận “lính” sai đâu đánh đó thôi ạ!

- Sếp em người ở đâu?

- Dạ, Bình Định!

“Bình Định”, trong đầu tôi bất giác xuất hiện hàng ngàn con chữ. Những bức thư được lưu trong tim và cất kỹ trong rương. Là kỷ niệm. Cũng là nỗi day dứt khôn nguôi...

\*\*\*

Đó là một buổi chiều, tôi có thư. Chần chừ không nhận vì sợ nhầm. Không nhầm đâu cô, thư gửi từ trại giam đó - chị đưa thư quả quyết. Ôi trời, tôi thiếu nước ngã nhào. Giữa thời đại công nghệ thông tin, người ta mail, chat tung bùng, mình tự dưng có thư tay, lại từ trại giam mới ớn.

Mở thư, đây là bức thư tay thứ hai của tôi. Bức đầu tiên của chàng trai xóm núi. Hối đó hăng hái lên non gieo chữ, dự định vài năm rồi về chứ không tính sẽ gắn bó đời kiếp. Nhưng thư tỏ tình của chàng trai bản địa đã níu chân cô

giáo trẻ. Giờ nghĩ lại mới thấy lúc đó mình điên nặng khi bắt chấp ngăn cản mà nhắm mắt bước ào. Để rồi khi nhà tranh biến thành nhà ngói, xe đạp thành xe ga, vợ lành thành vợ què thì chồng thẳng chân đá hất như cái cách người ta ném chiếc khăn nhàu nhĩ bẩn thỉu trên bàn ăn sau khi tàn tiệc. Bức thư đầu tiên là nỗi ám ảnh tối tăm. Giờ cầm bức thứ hai trên tay, đã lột bì xong còn tàn nhẫn nghĩ một bức thư viết tay có khi nào lại là một cú lừa dối vô chân thật?

*"Em bây giờ lạc lõng, bế tắc... Em ước mình lãnh án chung thân luôn vì không hình dung sau này sẽ đối diện thế nào với bố mẹ, anh chị em, bạn bè. Em biết mình xứng đáng nhận sự phi xử nhưng em lại sợ điều nhục nhã. Cô biết không, người đầu tiên đã rời xa thẳng tù em là cô gái đã hẹn hò gần bằng số năm em lãnh án. Cô ấy chắc đã vứt hết những bức thư của em vào sọt rác. Em và tất cả những gì thuộc về em đều ghê tởm. Cô nói xem, liệu cái chết có giúp em đền tội với ba mẹ, cô thầy; với người đàn bà tội nghiệp bị em chặn đường và cả với cô gái em yêu không?"*

Thư viết kín một đôi giấy. Cậu học trò đó tên N, quê Bình Định, nhận án bốn năm tù nhưng mới thi hành được nửa năm và hiện đang rơi vào khủng hoảng. Em bảo viết thư cho tôi vì khi đang tuyệt vọng, bế tắc thì được bác giám thị trại giam đưa tờ báo mà trong chuyên mục góc sẻ chia có tên và địa chỉ của cô. Ra vậy. Đọc xong tôi gấp cất, không nghĩ mình đủ dũng khí để hồi âm cho một thẳng tù.

Đêm. Tôi trần trọc không ngủ được. Có cái gì đó rất khó chịu, cứ dằn vặt, thôi thúc. Tác giả bức thư đang muốn

chết để đền tội hay để chạy trốn sự trả giá? Ngày trước, trong lúc đờn đau ngập tràn, tôi cũng đã nghĩ đến cái chết như một cách giải thoát. Em gái phát hiện chữ một trận, còn dạy thêm bài học sống nó moi đâu ra không biết: *Nếu Thượng Đế đã đem ta đến với thế giới này theo ý lành của Ngài thì ta phải sống thật đáng hoàng, và chỉ được phép chết khi Ngài đồng ý.* Con em thật hỗn nhưng tôi biết ơn nó. Cậu học trò ơi, dù cậu có chết đi thì tội lỗi vẫn cứ còn. Không biết tuổi tác của cậu là bao nhiêu; nhưng vì cậu xưng "em" gọi "cô" nên tôi mặc định xem như cậu là học trò.

Đắn đo, lưỡng lự. Viết thư cho một tù nhân không quen, một người chắc chắn tay đã nhúng chàm, liệu có nên không? Cậu ấy sống hay chết cũng chẳng liên quan đến mình. Nhưng biết đâu, một lá thư - giống như câu "giáo huấn" của con em gái ngày nào - có thể giúp bắc chiếc cầu cho một sinh linh băng qua vực thẳm tuyệt vọng?

*"Cô trước giờ vẫn tin rằng không phải người nào vào tù cũng là người xấu, người ác, người bỏ đi nên đã trân trọng hồi âm cho em. Điều làm cô vui là em biết xấu hổ với tội lỗi của mình. Cô nhớ có ai đó đã nói vinh quang được xây trên nền hối hận và xấu hổ..."*

Hơi lý thuyết. Nhưng thú thật, trong tình huống này tôi chẳng nghĩ ra được gì ngoài việc lê thê bảo rằng cuộc sống ai chẳng có sai lầm, quan trọng là đứng dậy thế nào, rồi sai lầm nào cũng có giá trị như một bài học đích đáng, tích cực hơn thì xem đó là bệ phóng để thay đổi. Hãy chấp nhận và lạc quan để thấy lao tù là "giảng đường" của trường đời, là

cơ hội rèn luyện và tích lũy... và, v.v... Rồi tôi kể về cuộc đời của nhà văn được xem là một bậc thầy truyện ngắn thế giới - O. Henri. Ông từng ngồi tù vì tội biển thủ công quỹ - do sổ sách không khớp - sau đám tang của vợ. Trong tù, ngoài thì giờ làm việc, ông vẫn sáng tác để gửi tiền về nuôi con gái. Tóm lại, cô muốn em thấy một minh chứng rành rành rằng: nếu vượt qua được thử thách khắc nghiệt, con người ta sẽ vững vàng, cao đẹp hơn.

\*\*\*

"Bố mất vì ung thư gan, sau đó mẹ bị đột quy, và chị gái là giáo viên mới về ngôi trường cấp ba em đang theo học cũng qua đời vì tai nạn giao thông. Nỗi đau quá sức chịu đựng. Em đau đớn,

chán nản rồi trốn học, bỏ tiết, vô lễ với thầy cô giáo, đập phá tường rào... và cả đem dao tới trường đòi đâm bác bảo vệ. Khi bị đuổi ra khỏi trường, em lập băng nhóm, chơi game, cá cược, rượu chè, gái gú. Kết quả em luôn trong tình trạng thiếu và cần tiền. Em đã chặn đường, hất nhào người ta xuống xe giật dây chuyền, cướp túi xách... Hối hận, giày vò, thứ cảm giác kinh khủng đó đang gặm nhấm từng ngày, em đau như da thịt mình bị lóc ra từng miếng nhỏ...".

"Cô là cô giáo dạy Văn. Đọc thư em, cô nhận ra em rất "có duyên" cùng chữ nghĩa... Tôi bắt đầu bằng lời khen động viên thực lòng để nhân cơ đó khuyên em tập trung đọc sách báo, tìm lối thoát trong con chữ những khi yếu lòng, stress. Sách là người thầy vĩ đại,



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

người bạn chân thành và người tình không bao giờ bội ước... Thư hồi âm lần này không dài, nhưng khi gửi đi, tôi chủ động gửi cả sách báo cho em.

Thư sau và thư sau nữa, lạc quan hơn, em sôi nổi kể chuyện trong tù. Ngoài thời gian chăm chỉ lao động thì em đọc sách, báo cô gửi và tìm đến phòng đọc dành cho phạm nhân. Những quyển sách báo đã làm thân tình hơn mối quan hệ của những tù nhân với nhau. Bác Q giám thị cũng dùng thời gian rảnh vào việc đọc nên em và bác trao đổi sách cho nhau. Được sự hỗ trợ của bác, em và một nhóm bạn khác làm thơ con cóc chuyển nhau đọc, rồi viết tiểu phẩm và tập tành để biểu diễn. "Vui lắm cô ơi! Cuộc sống trong tù không còn ngọt ngào nữa, em đã tìm thấy lí do để sống tốt rồi. Tất cả là nhờ cô, cô giáo thân thương của em...". "Cô giáo thân thương"? Hẳn là em đang "nói quá" trong cơn hưng phấn! Vậy nhưng, nếu không phải là nói quá? Tự dưng có một mối bất an nào đó đang lơ lửng, chờ vờn trong tôi. Đem chia sẻ chuyện thư từ với cậu học trò - tù nhân, em gái tôi hét toáng:

- Trời đất! Nghĩ sao lại thư đi tin lại với một thằng tù hả trời? Đời bà chưa đủ rồi hay sao còn muốn nó rối thêm?

- Nhưng cậu ấy là... học trò - Tôi chống chế yếu ớt.

- Phải. Là học trò nên khi ra tù nó sẽ chẳng nghĩ chuyện về quê với bố mẹ đâu. Nó sẽ... đi thẳng đến trường tìm cô giáo trẻ đẹp đơn thân mà đeo bám đó cô giáo nhé! Làm ơn nghe tui: buông giùm ra. Không thư từ lại qua gì nữa trước khi quá muộn, lạy chị!

Bộ dạng con em nghiêm trọng

tưởng sắp lạy thật khiến tôi cũng đâm hoảng. Trong nhà ngoài ngõ ai cũng khen em tôi chín chắn, sắc sảo trong khi tôi mang tiếng vụng về hậu đậu. Đáng ghét, lẽ ra nó phải sinh trước, làm chị tôi mới đúng...

\*\*\*

Không hồi âm nữa, tôi vẫn tiếp tục nhận thư từ trại giam.

"Giám thị Q, có một người cháu là giáo viên thể dục ở trường cô nên em đã biết một chút về những bi thương của cô. Em xin lỗi, em thật ích kỷ và vô tâm khi chỉ khư khư ôm và xem nỗi buồn của mình là nhất mà không chia sẻ với nỗi lặn độn đời cô. Em biết cô đã mạnh mẽ vượt qua nhưng dù sao đi nữa em cũng muốn cô mở lòng đón nhận cuộc sống mới, suy nghĩ tích cực và lạc quan hơn nữa, biết đâu rồi hạnh phúc lại đến, cô sẽ được bù đắp sau những ê chề mất mát...".

Thôi rồi. Lời "tiên tri" của con em tôi về như đang ứng nghiệm. Hay tại tôi quá nhạy cảm? May cho tôi vì đã nghe em gái mà dừng sớm. Hy vọng cậu ấy sẽ nản mà không tiếp tục thư từ...

Nhưng không, tôi vẫn đều đặn nhận thư. Học trò - phạm nhân rất biết giữ chừng mực, không viết điều gì quá lỗ. Tự nhiên thấy cần rút, tưởng như mình đang làm gì đó... sai sai. Đem chia sẻ với em gái. *Liệu chị hành xử vậy có... "máu lạnh" quá không?*

- Lạnh nóng gì cũng được, đời đàn bà đơn thân chỉ cầu bình an trên hết.

Con em phán - như một bà già từng trải sự đời, kiên quyết.

Vật cuối cùng tôi nhận được nơi cậu học trò - phạm nhân, thay vì thư,

là một chiếc móc khóa hình hai trái tim kết từ những sợi len cùng mảnh giấy ghi: "Cầu mong mẹ con cô mạnh khỏe, bình an!". Và hết.

Tôi tiếp tục cuộc hành trình của mình, xem những bức thư tay của cậu học trò là kỷ niệm. Mỗi lúc nhớ về quá khứ, nỗi bứt rứt trở lên lại tự trấn an rằng mình không làm gì sai, rằng thì là v.v và v.v... Lạ thay, trấn an kiểu nào vẫn cứ lưỡng lự. Vẫn mơ hồ thấy mình còn... mang nợ! Một món nợ mơ hồ luôn gây ám ảnh, bởi nó không nên hình dạng, không cụ thể thành giá trị bạc tiền để ta có thể trả phứt. Nợ chưa trả được là chưa yên...

\*\*\*

Mười năm.

Điện thoại đổ chuông, đầu dây bên kia bảo:

- Em đã cất những bức thư của cô trong chiếc rương đựng đồ quý giá, chưa bao giờ quên, lúc nào cũng nhớ những em muốn được gặp lại cô trong tư thế đường hoàng nên ra tù đã gần sáu năm, nay em mới đủ tự tin tìm cô.

Tôi nín thở lắng nghe, muốn cất lời nhưng vẫn không có cơ hội vì em cứ tuôn trào như suối.

- Giờ em muốn được ngồi cà phê với cô, mong cô...

Nguy rồi, tôi lật đật cất ngang:

- Bây giờ có muốn cũng không gặp được, cô đã chuyển trường chuyển chỗ ở lâu rồi.

- Cô chuyển đến đâu em cũng tìm được!

Giọng điệu thể hiện một quyết tâm không lay chuyển. Tôi mắt bình tĩnh, trán vã mồ hôi. *Nhưng cô bây giờ đã có*

*một tổ ấm mới. Cô không muốn có bất kì một sơ suất nào cho hạnh phúc muộn màng này. Tha lỗi cho cô... Hết cách. Không chần chừ, tôi tắt máy, rút sim bỏ gậy.*

Lần đầu tiên tôi hành động tinh táo và quyết đoán, không có tí ti hậu đậu!

\*\*\*

Trao quà cho học trò xong, tôi không cười tươi như mọi bạn được. Mắt cứ rung rung khi nghĩ đến cậu học trò ra tù đợi cho đủ tự tin để đối diện cùng "cô giáo ân nhân" nhưng đã bị cô khước từ thô bạo. Chỉ trời mới hiểu tôi đã bứt rứt, giằng xé bao lâu về hành vi đó của mình.

"Vi nhân nan" (làm người khó), lời đức Khổng Tử.

"*Xin lỗi chàng trai, nếu lúc đó "cô giáo thân thương" của em vẫn là một người mẹ đơn thân thì có lẽ chúng ta đã có một cái kết khác...*". Tôi gửi những lời này theo cơn gió xuân sớm vừa chạy ngang. Gió đã hòa vào mênh mông nắng. Nắng đầu xuân vàng trong, lấp lánh đổ xuống thung xa đẹp như tranh vẽ. "Học trò - phạm nhân" ơi, phải chăng trực giác tôi không nhầm, em chính là vị sếp hảo tâm bí ẩn đã trao quà cho các em học sinh nghèo hiếu học?

Đột nhiên tôi thấy lòng thật thanh thản - cứ như cái gánh nặng mười năm bỗng chốc cất khỏi vai mình! Học trò ơi, mùa xuân về thật rồi... - tôi lại cầm đôi tay nhỏ bé của những khuôn mặt hồn nhiên, chúc các em có một cái Tết nồng ấm, rồi nhẹ tênh bước về giữa nắng xuân lộng lẫy...

**N.T.B.N**



# Ký ức màu khói

*Truyện ngắn dự thi LÊ PHA LÊ*

Những vệt nắng cuối ngày vẫn còn vương vấn trên bờ vai gầy guộc của bà. Xa xa, dãy Trường Sơn chìm dần trong sắc tím mơ màng, hoàng hôn tháng Ba phủ lên cảnh vật làng quê vẻ đẹp yên bình mà thăm thẳm...

Bám vào bờ tường đứng dậy, bà Sáu Thử chậm rãi từng bước về phía bàn thờ.

Lửa nhang bùng lên, ánh sáng nhập nhòa ấy đủ rọi những đường nét nhọc nhằn ưu tư chất chứa trên gương mặt bà.

Không gian đã sẫm đậm, ngọn đèn dầu leo lét trong căn nhà nhỏ. Bà Sáu Thử vẫn lặng bên bàn thờ, chăm chăm vào những di ảnh. Ông Sáu vẫn mỉm cười, giọng nói ấm áp của ông như còn đâu đây:

- Má thằng Sanh nhớ tắm nước nóng cho bớt nhức mình, đừng quên nấu cháo cho lũ nhỏ ăn sáng kéo đôi bụng mất sức nghe!

Hình ảnh Hai Sanh lại hiện lên trong tâm trí bà. Đôi mắt sáng giống cha, nó hay ôm lưng bà thủ thủ, giọng con trẻ nhưng đầy ý chí:

- Má à, đúng mười bốn tuổi má cho con thoát ly lên cứ nghe!

Bàn tay gầy guộc vuốt khế vuốt lên khung gỗ, ánh mắt như muốn xuyên qua lớp kính cũ để chạm vào gương mặt non nớt, đôi má phúng phính của Út Nhơn.

Út Nhơn mất một lóng ngón áp út bàn tay trái lúc ba tuổi vì cua đá kẹp. Nó lọt lòng dưới hầm giữa trận càn của lính Nam Hàn ở Nhơn Tân, tháng 6 năm 1966.

Bà Sáu nhẹ day người qua di ảnh Ba Hớn, đứa con gái yếu ớt xanh xao mà vẫn luôn phụ cha mẹ chăm em.

Khói nhang lẫn khói như kéo bà về những tháng ngày khốc liệt nhưng ấp đầy yêu thương! Tiếng thở dài của bà hòa vào không gian tĩnh mịch,

nổi nhớ nhưng như từng đợt sóng ngầm cuộn lên. Bất giác, bà ớn lạnh, cơn nhói đau quen thuộc bỗng xoắn lên, lan từ thái dương xuống bả vai rồi xuống hai cánh tay và mạng sườn. Những vết tích oan nghiệt chưa một ngày để bà yên, mỗi khi trở trời từng đường se lại bùng tỉnh, nổi quặn rít ráy đay nghiêng bà đến tận xương tủy. Theo thói quen, bà đưa tay xoa nhẹ lên những mảng da sần sùi, xám xịt, chẳng chịt những đường gân cơ đan chéo nhau như mạng nhện và khẽ xuýt xoa, rồi chậm chạp lần tới chiếc chõng tre cũ kỹ kê ở góc nhà.

Kỷ niệm xa xưa bất chợt ùa về những ngày cuối năm 1971, nơi vùng ven Đồng Bịch...

Theo chỉ thị của tổ chức, cùng sự hỗ trợ của cơ sở tin cậy, gia đình Sáu Thủ dọn đến Ân Tường, sống trong một căn nhà tranh của "người quen". Ở đó, cô "trong vai" là phận làm thuê làm mướn, chắt vật nuôi ba đứa con thơ, chồng đã mất vì bệnh tật. Trong lớp vỏ bọc ấy, Sáu Thủ sẵn sàng đối mặt với sống chết, vừa bảo vệ con cái, vừa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Những tháng ngày ấy, mỗi hơi thở đều phải dè chừng, mỗi bước đi đều thấp thòm...

Người ta chỉ biết gia đình cô sống lay lắt. Ai cũng thấy mấy anh em thằng Hai Sanh, đứa lớn dẫn đứa nhỏ mũi dài lòng thòng đi nhặt nhạnh từng lon đồ hộp lính ăn dở quăng đâu đó, mót từng mớ sắn mớ khoai...

Và quan trọng nhất là gia đình khốn khó ấy không đáng để đảm bảo an phải để mắt tới.

Sáng sáng mấy anh em Hai Sanh

dắt nhau thơ thẩn ra khu Đồng Bịch. Mặt trời mờ đục trong lớp mây dày, phủ từ lòng đất lên hơi buốt như tiếng thở dài của những mảnh đời bị kim kẹp. Đồng Bịch mênh mông, những đôi cỏ nhấp nhô vàng vọt vì bom cháy. Vài giồng đất người dân vun lên kiếm mớ khoai mớ sắn mì, vài đám lúa lơ thơ ám mùi thuốc súng rập lẩn bùn. Đâu đó lòi xòì vài cái bẫy chuột đồng, bẫy sóc của người dân đêm đêm lên ra đặt vội sáng không kịp lấy. Trơ khắc giữa giá lạnh, sót lại giữa sùng sục khói lửa chỉ là những đám cỏ trơ trội đơn côi, đâu ra chuột sóc. Lát lát vài đàn quạ quang quác vỗ cánh phành phạch hít mùi tử khí.

Từ Đồng Bịch, Hai Sanh căng mắt hết sức phóng qua Gò Loi, trên đỉnh đồi hình chóp nón sừng sững cứ điểm xây dựng kiên cố, ghi nhớ mọi thứ rồi về báo lại ở hộp thư tín bí mật mà chỉ mình nó biết. Hết khu vực an toàn, mấy anh em Hai Sanh bò lổm nhổm qua mấy ụ đất, nơi này là ranh giới giữa vùng trắng và vùng kiểm soát. Khởi cánh đồng trống trơ sinh lầy là khu quân sự đặc biệt của lính Cộng Hòa, ngăn cách bằng mấy hàng cây bạch đàn, nhiều lớp rào kẽm gai sắc nhọn và những đồi cát nhấp nhô với vô số bẫy mìn. Hai Sanh chống mông hi hục đào một hố cát lớn, gom mớ cỏ khô lót dày bông đặt Út Nhơn xuống:

- Út nằm im ru ở đây cho ấm, chạy lòng không trên này đảm già bắn. Hai bò ra bờ lạch móc cua!

Nhắc tới cua, bất giác Út Nhơn chụp ngón tay mất một đốt thu vào ngực, ánh mắt thất thần hoảng sợ. Hai Sanh ôm em gái vỗ về:





Minh họa: Nguyễn Văn Cận

- Hai bắt nường đen thui thùi lùì thom lụng, nó không kẹp Út được đầu, đừng sợ ghen!

Út Nhon ngẩn người vài giây rồi ngoan ngoãn thom lom khoanh tròn trong hố cỏ khô. Hai Sanh nấn ná xoa đầu, gãi tóc tới khi em gãi ngủ ngon lành mới nhẹ nhàng trườn lên dặng Ba Hớn:

- Canh chừng em ngủ, không nghe lời lần sau ở nhà!

- Hai ý lớn ăn hiệp, cha về em méc cha!

Hai Sanh ôm Ba Hớn, bịt miệng:

- Cha chết rồi, má đi làm mướn! -

Hai Sanh ghé sát lỗ tai con em.

Ba Hớn trào nước mắt mếu máo:

- Cha chết rồi, má đi làm mướn, hu hu!

Hai Sanh ngược mặt lên ngăn dòng nước mắt, xoa lưng nó:

- Nói bậy lính nghe bắn chết má, bắn chết hết mấy anh em mình!

Bỗng dưng nó trở thành trụ cột gia đình, bỗng dưng nó thấy mình ra dáng đàn ông lớn. Nó di chuyển nhiều hơn, nhiều nguy hiểm hơn, phải một mình đương đầu với sống chết. Dù lâu lâu nó vẫn lén trốn ra bụi chuối khóc hã hê mỗi khi nhớ cha, mỗi khi gặp chuyện gì quá sức. Đàn ông lớn nhất định không để người khác thấy nước mắt!

- Nghe lời, Hai thương!

Ba Hớn gật gật đầu đẩy Hai Sanh ra rồi bò xuống ôm ngang lưng Út Nhon cười to:

- Nghe lời, chị Ba thương!

Hai Sanh bật cười theo rồi trườn xoài người lướt qua mấy bụi cỏ, mắt hút.

Nó chỉ được phép dừng ở khu vực giáp ranh Đồng Bịch và Gò Loi để quan sát, vẽ sơ đồ địa hình Đồng Bịch. Dò xét nghiên cứu khu vực này thật kỹ để mấy chú có cơ sở thực hiện kế hoạch tiếp theo. Cánh đồng loang lổ nhiều ảng nước đọng trong các hố bom cũ mới như những vết thương chưa kịp lành. Hai tháng ròng bám sát ở đây, nó thuộc từng gốc cỏ từng bờ lạch, hố bom...

Ẩn mình trong đám cỏ khô, căng mắt lên đỉnh đồi chóp nón, nhiều bóng dáng lơ mờ thấp thoáng trên chòi canh, lúc ẩn lúc hiện. Chú Sáu Tự dạy nó cách đếm để tính giờ, cứ sáu mươi lần là một phút. Nó kiên nhẫn đếm đều đều, cứ năm lần đếm sáu mươi là một loạt đạn từ nhiều họng súng bao bọc quanh cứ xả ra ào ạt. Cứ ba mươi lần đếm sáu mươi là còi hụ một lần thay lính gác, mỗi lần thay ca đều xả súng mù mịt khói cày xới xuống khu vực xung quanh cứ điểm. Đồng Bịch còn vài con cua con cá, bên Gò Loi con đĩa dai nhách cũng không sống nổi...

Tiếng quạ kêu chiều khàn đục vắng cả một góc Đồng Bịch.

Không gian sập nhanh, thẳng Hai lật đật chui ra khỏi đám cỏ khô, tìm móc mấy con cua, lượm lật mớ sắn mì hư sùng không lớn nổi vì thuốc súng:

- Hai nhúm lửa lụi sắn mì, bụng Út Nhon kêu rột rột rồi. Để Hớn kiếm cái lon múc nước, sắn mì lụi mà hồng có nước chắc ghen tới mốt luôn đó Hai!

- Thôi, ráng ráng Hai công Út về nhà má nấu cho ăn. Đốt lửa ở đây đầm già mò tới là tiêu đó! - Hai Sanh xốc Út Nhon lên rồi xách xâu cua.

Ba Hớn là đứa nhỏ biết nghe lời nên vui vẻ le te ôm bọc sẵn mì chạy theo anh. Đôi chân trần bé nhỏ lép nhép sì soạt trong lớp sinh tê buốt, gió đông như lưỡi dao sắc cửa qua làn da non nớt trong mảnh áo vá víu. Lát lát nó lè lưỡi liếm liếm đôi môi tím ngắt nứt nẻ rồi líu lo:

*Dung dăng dung dẻ,  
dắt trẻ đi chơi  
đến cổng nhà trời  
lạy cậu lạy mợ...*

Út Nhơn cũng nhảy nhồm trên vai anh, Hai Sanh cũng rần rần phụ họa:

*Cho cháu về quê  
cho dê đi học  
cho cóc ở nhà  
cho gà bới bếp  
xì xì xì xụp  
ngồi thụp xuống đây.*

Vừa dứt câu Hai Sanh thả Út Nhơn lăn chông quèo, ba anh em nó cười giòn rụm ráng chiếu.

Hai Sanh theo chân ông Tám xe ngựa xuống phủ lý. Nó dò dè qua những khu trại lính, mấy cái lô cốt sừng sững như những con quái thú nằm im lìm. Hai Sanh len lỏi tìm mấy bao cát thải. Những bao cát cũ, xơ vải bố gai dày cộp, trước đây người ta đựng cát làm công sự, giờ được nó xếp gọn mang về. Má chấp vá lại, cắt cắt may may thành mấy chiếc áo ấm cho mấy anh em nó.

### *Mùa Xuân 1972*

Đạo này tin chiến thắng từ các mặt trận gửi về dồn dập. Hai Sanh thoãn thoắt chạy tới lui giữa các hộp thư liên tục như cánh quạt sắt cắm điện phụt gió. Lĩnh Cộng Hòa gần đây có vẻ bớt

hống hách, bớt quơ heo, hốt gà. Đám bảo an, cảnh sát áo trắng trước hay đề cổ hạch sách dân, bây giờ cũng lấm lét. Bất ngờ nhận được tin của cha, má nó mừng bật khóc.

Nó thương cha, còn thương má hơn!

Hai Sanh mừng hết lớn khi được nhận trách nhiệm cảnh giới vòng ngoài cho các chú đang làm nhiệm vụ điều tra tình hình ở cứ điểm Gò Loi. Nhiều ngày liền, đội trinh sát đặc công đột nhập, ngụy trang len lỏi bám trụ giữa những hàng rào cứ điểm. Hai Sanh không được phép biết nhiều, nó thương mấy chú phải khổ cực gian nguy, đội cỏ khô ẩn mình nhai gạo rang, uống nước ruộng từ đêm qua ngày từ ngày qua đêm trước vọng gác địch để lập phương án tác chiến. Thăng Hai bàn với má, hai mẹ con lùi khoai sắn, vắt cơm nén chặt trong vỏ đồ hộp rỗng đặt ở các trạm trên Đồng Bịch. Trên đường di chuyển đến Gò Loi mấy chú sẽ đỡ đói lòng! Nó còn gom nhiều cỏ khô cột thành từng búi để dọc bờ lạch để mấy chú mang theo ngụy trang.

Cứ điểm Gò Loi án ngữ trên chóp đỉnh đồi, sừng sững như cụm gai khổng lồ mọc trên da thịt làng quê. Ba mặt tiếp giáp với đồn là cỏ lau lác rậm rạp rần rít muối mòng, là đầm lầy lội sùm sụp chực hút người xuống bất cứ lúc nào. Con đường độc đạo dẫn lên đồn được bao quanh bằng ba tầng hầm và lô cốt kiên cố, một con gà cũng không thoát khỏi lính canh. Để vượt qua được mỗi tầng hầm lô cốt bao bọc vành khăn đó không đơn giản. Tầng này cách tầng kia một bờ dốc cao

ba mét dựng đứng như dốc đá, bọc quanh là hàng kềm lũng nhùng sắc nhọn xen giữa hai lớp kềm đơn. Xung quanh cứ điểm Gò Loi là hơn chục lớp rào, chưa kể vô số bãi mìn, bẫy công gài chi chít bốn phía. Trên đỉnh có sân bay lên thẳng, có hầm ngầm dự trữ vũ khí lương thực đủ nuôi quân trong mấy tháng nếu bị bao vây. Viên thiếu tá chỉ huy liên đội bảo an đóng ở Gò Loi tuyên bố: “Khi nào nước sông Kim Sơn chảy ngược thì Việt Cộng mới lấy được Gò Loi”.

Hai Sanh được lãnh nhiệm vụ dẫn đường cho lực lượng vận chuyển vũ khí. Trong đêm tối, nhiều thùng vũ khí, những trái nỏ được chuyển về lặng lẽ, được giấu kỹ trong các hố cát, dưới lớp hào bí mật dày đặc ở Đồng Bịch giáp Gò Loi. Mọi thứ đều được ngụy trang hoàn hảo, như thể đó là một phần của thiên nhiên hoang dã, địch không thể nghi ngờ.

Giữa lúc tình hình khẩn trương thì Sáu Thử lại nhận chỉ thị của tổ chức. Sáng sớm, cô hối thúc mấy đứa nhỏ thu dọn đồ đạc. Xin phép chủ “về quê giỗ cha”. Tội nghiệp, đang ngủ mà đứa nào cũng bật dậy tỉnh queo. Biết má lo lắng cho mình nên vừa chất đồ lên xe ngựa Hai Sanh vừa động viên:

- Má với mấy em về mạnh giỏi, đừng lo cho con!

- Phụ má đưa em về rồi theo xe ông Tám quanh lại. Mồ tỏ mày, lì lợm hết sức!

Hai Sanh lí lắc thọc nhẹ hông má rồi ôm quàng từ sau lưng:

- Thương má nhất trần đời!

Sáu Thử xoay người lại vò mái tóc xoăn của con trai, hôn lên cái trán đỏ

bướng bình của nó. Chỉ cần má cười, nó không cần cười cũng thấy vui!

Chiếc xe ngựa ra khỏi khu dân cư chừng ba mươi phút, sương giăng bám víu trên vai gai gai se lạnh. Mấy đứa nhỏ dúi dụi ôm nhau ngủ ngon lành, Sáu Thử kéo tấm mền cắt ráp từ bao cát trải phủ lên người các con.

Chiếc xe ngựa lộc cộc chạy trên con đường đất sục sùi, nghiêng trái ngã phải bởi những rãnh hằn sâu hoắm của vết xe bọc thép Mỹ. Lát lát bùn nhão trong vũng nước quét lên người, hai bên đường cây cối lặng lẽ xác xơ hiem hoai sự sống.

Tiếng xe nhà binh từ xa rền rền dần tiến lại, đoàn xe chở lính chạy rầm rập qua cuốn bụi đất bùn nhão xoắn quện không gian. Sáu Thử nhanh tay kéo tấm bao cát che mặt lũ nhỏ, chắc kéo lính đi càn ở đâu đó! Đoàn xe xa mờ dần trong màn bụi, có chút khoảnh khắc bình yên hiem hoai của chiến tranh. Đâu đó lơ thơ những bụi cây dại đỏ oạch đẫm sương, bên bờ tre đàn chim bắt chọt vụt lên, nháo nhác như đang sợ hãi thứ gì đó.

Sáu Thử nhìn thẳng về phía trước, kéo nhẹ chiếc khăn dù che cổ, mấy đứa trẻ vẫn ngủ ngon lành dưới tấm mền chắp vá chằng đụp: “Ráng chút xíu nữa, qua hết đoạn trống này tới cầu là ổn!”. Hai bên đường lúc này lác đác mấy đám lúa vàng óng ngã rạp. Những người nông dân đang tất bật thu gom “sự sống”, trước cặp mắt soi mói của đám bảo an kè kè khẩu M16 luôn sẵn sàng nhả đạn.

Trên cao, có tiếng động cơ khác lạ ngày càng gần, con ngựa đang chạy cần mẫn bỗng khựng lại dựng đứng

hai chân trước lên hí mấy hồi khan lạc.

Ông Tám giật mình nhồm dậy ghim cương, nhào người tới trước vượt bờm ngựa rồi lùi lại kéo nhẹ dây cương qua trái. Con ngựa thả hai chân trước xuống rồi quay nhẹ qua phải. Nó chưa kịp bình tâm thì tiếng gầm rú xé toạc không gian, một chiếc máy bay đang lao tới. Sáu Thử kinh hãi nhận ra hiểm họa sắp ập xuống. Chiếc máy bay đang bốc cháy phần đuôi và cánh trái:

- Nhảy, tìm chỗ nấp! - Ông Tám hét lên rồi quăng người úp xuống bờ cỏ.

Mấy đứa nhỏ bật dậy hoảng loạn, theo phản xạ Sáu Thử dang rộng hai tay chồm cả thân người xuống che chở cho các con, hơi thở bỗng dưng bị chặn đứng ngang lồng ngực. Con ngựa lồng lên hất tung cỗ xe, mấy mẹ con cô văng ra.

Từ máy bay hai chiếc dù trắng bung ra lơ lửng giữa không trung...

Tiếng nổ đanh chất chói lòa, dưới chân rung chuyển, đất đá xới tung lên rồi vỡ ụp xuống như trận cuồng phong. Khoang lửa từ máy bay phụt lên loang ra ụp lên bất cứ thứ gì trong vòng vủa vây của nó. Chiếc máy bay hộc chồm lên rồi quét qua đám lúa vàng óng. Thân thể những người nông dân bốc lửa phừng phừng khi họ chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sau đó nó bẻ úp cắm thẳng đầu xuống bãi đất trống gần đó cùng tiếng nổ rách nát không gian.

Sáu Thử ho sặc sụa, lao người tới kéo Ba Hớn như ngọn đuốc. Đằng kia, Hai Sanh mặc kệ ngọn lửa trên lưng, trên đầu dùng hết sức bình sinh ôm Út Nhơn đang quần quại. Thăng Hai nhìn qua má rồi vụt bật dậy bung Út

Nhơn lao nhúi tới hố bom. Hai anh em nó cứng đờ xi khói khét rẹt, ngật ngựa trong vũng nước sục sủi bùn. Sáu Thử nằm bất động, tay vẫn ôm chặt con gái trên mép ruộng lấp xấp nước. Toàn thân Ba Hớn sạm đen, từng mảng da dúm dỏ tuột lẳng nhăng nhưng con nhỏ không biết đau vì nó không còn nhúc nhích.

Có tiếng xe nhà binh, tiếng giày đinh nhốn nháo, tiếng chửi thề...

Những người dân bị bỏng do chiếc máy bay tiếp nhiên liệu cho cứ điểm Gò Loi bị rơi được hốt thả lên chiếc xe nhà binh chở đi. Không phân biệt già trẻ trai gái, không cần biết còn sống hay đã tắt thở.

Sáu Thử mở mắt, mùi thuốc sát trùng nồng nặc xông vào mũi, gượng ngồi dậy nhưng cơ thể không còn cảm giác. Toàn thân quấn băng trắng toát, máu thấm từ vết thương làm lớp gạc cứng queo cọ xát vào da thịt đau rất.

Một bác sĩ da đen bước vào, lẳng lặng tiêm cho cô một liều thuốc:

- Bác sĩ ơi, con tôi đâu? - Sáu Thử lao ào khản đặc, cố gắng quơ tay chân...

Viên bác sĩ tỏ ý không hiểu tiếng Việt và ra hiệu cô yên lặng. Một y tá dùng dây cột tay chân cô vào thành giường. Người đàn ông nằm giường bên thở dài:

- Nghe đâu trẻ nhỏ đồn lên xe chở đi rồi, thằng con tui giờ không biết sống chết ra sao!

Sáu Thử tuyệt vọng khóc rưng rức...

*Nhà thương Thánh Gia Quy Nhơn  
tháng 4 năm 1972*



Một phòng bệnh đặc biệt dành cho những đứa trẻ bị thương do máy bay tiếp nhiên liệu bị cháy rơi, đã chuyển qua giai đoạn nhiễm khuẩn độc bông. Lực lượng bộ binh Mỹ đã rút khỏi Quy Nhơn nên bác sĩ Bevis từ bệnh viện dã chiến của Mỹ qua hỗ trợ cho các sơ. Các sơ của dòng nữ tu Y tế Truyền giáo ở đây đều là bác sĩ, y tá, dược sĩ. Nhà thương Thánh Gia chuyên khám chữa bệnh từ thiện cho bất cứ người dân nào không kể ngoại đạo hay có đạo.

Trong căn phòng trắng toát, năm đứa trẻ nằm trên năm chiếc giường xếp cạnh nhau. Cơ thể chúng quấn chặt trong lớp băng trắng dày, chỉ chừa lại đôi mắt và mũi để thở. Thi thoảng một vài tiếng rên rỉ yếu ớt bật ra rồi chìm sâu vào hôn mê.

Các sơ lặng lẽ di chuyển xung quanh để chăm sóc, những đứa trẻ đều bị đốt cháy hầu như toàn bộ cơ thể. May mắn nhất là bé gái khoảng năm sáu tuổi chỉ bị sức ép ngất đi, nhưng vết bỏng tuy không sâu vẫn có dấu hiệu nhiễm khuẩn. Hai Sanh mở mắt nhìn quanh, nó không đủ tỉnh táo để nhận ra hai đứa em.

Tiếng va chạm của kim loại dịch chuyển vang lên, hai sơ đẩy chiếc xe đẩy thuốc mỡ và bông băng vào phòng. Tay chân của Hai Sanh bị cột chặt vào thành giường. Nó quấy đạp, miệng ú ớ... Ba Hớn nằm bất động, nước mắt ứa ra từ khóe mi nhắm nghiền. Toàn thân nó run nhẹ mỗi khi y tá kéo lớp băng cũ dính chặt vào vết bỏng để thay. Nó không còn sức để quấy đạp hay la khóc. Trên bụng, ngực nó nhòe nhoẹt loang lổ vết dịch vàng lẫn máu.

Hai đứa trẻ kia cũng sốt li bì không còn phản ứng. Các sơ quay mặt lên giấu nước mắt khi các lớp băng bị tháo gỡ ra, để lộ từng mảng da thịt cháy đen lột sâu tận xương đang nhiễm trùng. Từng vết thương như lưỡi dao cứa vào lòng các sơ:

- Xin Chúa đừng để bọn trẻ đau đớn thêm nữa, Amen! - sơ Helen ngược nhìn bầu trời xám xịt, nặng trĩu.

Màn đêm đậm đặc, Ba Hớn nằm đó. Sơ Helen nắm chặt bàn tay bé nhỏ đang lạnh dần của nó. Thân thể của đứa trẻ vẫn khét lẹt khói xăng, mùi của sự hủy diệt:

- Xin Chúa thương xót, con sẽ không còn đau đớn nữa. Amen!

Hơi thở của Ba Hớn mỏng manh dần, sơ Helen ôm thân thể bé nhỏ của Ba Hớn vào lòng, chết lặng! Ba Hớn lặng lẽ ra đi như khi nó lặng lẽ đến với thế gian này. Bên ngoài một ánh sao xẹt qua, như đón rước linh hồn của nó bay về chốn thên thành!

Càng về khuya, tiếng rên của hai đứa trẻ giường bên cạnh cũng thưa dần rồi tắt lịm. Hai trái tim bé nhỏ ấy đã đầu hàng số phận nghiệt ngã. Hai Sanh vẫn nhắm nghiền mắt, miệng như đang cười. Trong cơn mê nó được gặp cha, được cha ôm chặt khừ, được rờ rẫm khẩu AK báng gập. Nó chợt thấy má cười hiền khô, Út Nhơn không còn sợ cua kẹp, Ba Hớn không còn ốm nhách xanh mét hay sốt ho nữa... Hai Sanh cười, cười miên man và thật nhẹ nhàng lướt vào bóng bệnh mây trắng...

- Xin Chúa hãy cứu rỗi linh hồn các con Amen! - sơ Belle cúi đầu cầu nguyện.

*Sáng hôm ấy, tháng 4 năm 1972*

Bé bé gái gầy gò lúc mê lúc tỉnh vì nhiễm khuẩn độc bông, bác sĩ Bevis quyết định đưa em về Mỹ để điều trị, và ông cũng khép lại những ngày tháng làm việc tại Việt Nam. Sơ Helen cẩn thận ghi vài dòng thông tin về đứa trẻ lên một mảnh giấy rồi tin tưởng giao sinh linh bé nhỏ ấy cho bác sĩ Bevis.

*Nhon Tân, một ngày cuối Xuân 2023*

Chiếc tắc xi màu xanh chầm chậm rồi dừng hẳn trước cánh cổng gỗ cũ kỹ. Trên xe một phụ nữ chừng ngoài năm mươi tuổi bước xuống, đứng lặng một hồi lâu.

Khẽ chạm tay lên cánh cổng, bỗng dưng cảm giác thân thuộc như tia lửa điện phóng thẳng vào lồng ngực khiến tim chị loạn nhịp. Những mảnh ghép ký ức rạn vỡ từ rất xưa đang dần được chắp nối, ký ức khét màu khói!

Cẩn chặt môi, từng bước chậm chị tiến về phía ngôi nhà.

Đứng lặng trước cánh cửa gỗ bạc màu, ngật ngừng hồi lâu để trấn tĩnh rồi mới run run gõ nhẹ. Mỗi tiếng gõ như một nhịp tim dồn dập, hồi hộp đến nghẹn thở. Một khoảnh khắc thình lạng sau tiếng gõ, cánh cửa từ từ cọt kẹt hé ra. Một bà lão mái tóc sương khói mênh mênh, khuôn mặt hiền từ, nghiêng đầu nhìn chị đôi mắt đục mờ:

- Út Thương về rồi hả con? Rồi vợ

con bây có về hay còn ở bên ngoài?

Người phụ nữ như bị đông cứng, thế giới dường như biến mất, chỉ còn lại hình hài gầy guộc của bà cụ trước mặt. Ký ức bỗng ùa về, rõ ràng liền mạch, không còn rời rạc mơ hồ. Giọng nói ấy, hơi thở ấy, là hơi thở mà chị đã kiếm tìm suốt nửa thế kỷ. Là nỗi đau của ngày chia ly mà chị mang theo trên hành trình cuộc đời. Chị khuyu xuống, nghẹn ngào thốt lên bằng tiếng Việt lơ lớ:

- M... á... má... má ơi!

Bà lão nheo đôi mắt mờ đục, nụ cười hiền lành thoáng chút ngạc nhiên trên khuôn mặt nhăn nheo ấy:

- Đứa nào đó bây?

Người phụ nữ đứng dậy dang vòng tay ôm trọn lấy thân hình gầy guộc của bà cụ, như sợ một lần nữa buông ra hình bóng ấy sẽ tan biến. Bàn tay trái chị nhẹ nhàng đặt lên tay bà, để lộ ngón áp út mất một đốt.

Bà cụ khựng lại, đôi mắt đục mờ thoáng ánh lên!

Bà run rẩy lần tìm gương mặt chị, chạm vào từng đường nét trên má, trên trán, rồi dừng lại ở đôi vai nhỏ bé. Đôi tay nhăn nheo ấy tiếp tục dò dẫm, như muốn chắc chắn đây không phải là giấc mơ.

Bất ngờ bà siết chặt lấy bàn tay chị, người rung lên, nước mắt trào ra.

Rồi bà nức nghẹn:

- Con... con ơi!

L.P.L

# Lược sử nghiên cứu phục trang, đạo cụ và mặt nạ hát Bội Bình Định

TS. VÕ MINH HẢI

## 1. Giai đoạn trước năm 1945

Thời trung đại, ngoài *Hý trường phá lục* (Lương Thế Vinh), *Hý trường tùy bút lục* (Đào Tấn), chưa có công trình nào nghiên cứu phục trang, đạo cụ và mặt nạ hát Bội. Trong *Hý trường tùy bút lục*, Đào Tấn thể hiện những trải nghiệm qua lĩnh vực sáng tác và biểu diễn. Về mặt nạ, ông phân tích “*triều Lý, tuy có thơ vịnh câu chuyện nhưng không gồm cả ca múa. Tuy có xen lẫn ca và múa nhưng không diễn câu chuyện, vì vậy không phải là tuồng, chỉ có thể gọi là thi, từ mà thôi... Diễn truyện xưa bắt đầu từ triều Trần đến Hậu Lê, Nam triều (Lê, Mạc phân tranh) gồm các tuồng về mặt nạ và bát đầu. Mặt nạ khởi phát từ đời Trần, danh tướng đời Trần là Phạm Ngũ Lão, giỏi võ khỏe mạnh lại đẹp trai, thường đeo mặt nạ để đánh giặc..., người đương thời khen ông mạnh mẽ, thường đeo mặt nạ để múa, bắt chước hình tượng của ông lúc chỉ huy đánh giặc, gọi khúc đó là Phạm tướng quân vào trận. Bắt đầu phát xuất từ Chiêm Thành, người Chiêm bị mãnh thú ăn thịt, người con giết được mãnh thú, làm một cái đầu giả trùm lên múa để tượng trưng”<sup>(1)</sup>. Những luận giải trên là những thông tin vô cùng quý giá để cho các thế hệ học giả tiếp nối mạch nghiên cứu này.*

Năm 1942, *Sự tích và nghệ thuật hát bội* của Đoàn Nồng được ra mắt. “*Tác phẩm là quyển sách bằng quốc ngữ đầu tiên khảo luận về nghệ thuật hát Bội của Việt Nam, ra đời trong sự mong đợi của giới nghiên cứu về nghệ thuật sân khấu cổ truyền Việt Nam vào thập niên 1940*”<sup>(2)</sup>. Sau *Lược khảo về tuồng hát An Nam* (Đạm Phương nữ sử, 1923) trên *Nam phong*, và *Tuồng hát An Nam* (Vũ Ngọc Phan, 1933) trên *Revue Franco Annamite*, tài liệu này có thể coi là tác phẩm đầu tiên bằng quốc ngữ hoàn chỉnh đi thẳng vào vấn đề liên quan đến hệ thống phục trang, đạo cụ và mặt nạ

1. 陶進 (Đào Tấn), 戲場隨筆錄 *Hý trường tùy bút lục*, 觀文堂藏版 (Thư viện Viện Văn học, ký hiệu AB.176), tr.29a.

2. Nguyễn Phúc An (2023), *Về quyển Sự tích và nghệ thuật hát bội của Đoàn Nồng*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp.HCM, tr.09.



hát Bội. Qua phần viết về *y quan*, *vẽ mặt*, ông đã khảo cứu về mũ miện, xiêm giáp, kĩ thuật vẽ mặt. Những khảo cứu đã nêu là các chỉ xuất cho phong trào nghiên cứu về nghệ thuật phục trang, đạo cụ và mặt nạ của hát Bội Bình Định. Những khái quát của Đoàn Nồng phù hợp với ý kiến của Nguyễn Đức Hiệp: “từ hát Bội là dùng để chỉ thể loại sân khấu hát nói trong đó đào kép hóa trang nhiều son phấn, vẽ mặt và phải giắt (bội) những cờ phướn, lông công, lông trĩ lên quần áo sặc sỡ”<sup>(3)</sup>.

## 2. Giai đoạn từ 1945 đến 1975

Sau khi tham gia chính quyền cách mạng, Trúc Tôn Phạm Phú Tiết đã chú tâm tìm hiểu và nghiên cứu về phương diện lý luận của bộ môn nghệ thuật này qua công trình *Chầu đôi*. Năm 1966, khi bàn về lối vẽ mặt và xiêm y của hát Bội, Trần Văn Khải đã nhấn mạnh: “Việc vẽ mặt để đóng trò của hát Bội bắt nguồn từ thời xưa, vì hồi trước các tướng khi ra trận thường dùng mặt nạ. Trong sách **Nhạc phủ tạp lục** 乐府杂录 chép rằng: Dùng mặt nạ để đóng kịch sanh ra trước nhất ở Bắc Tề (479 - 501) Lan Lăng Vương có sức mạnh, đánh giặc giỏi, nhưng nét mặt không có oai hùng, nên mỗi lần ra trận đều đeo mặt nạ, trăm trận trăm thắng... Về sau hát Bội bỏ hẳn việc đeo mặt nạ rất phiền và vẽ mặt bằng màu sắc để thế vào. Trong việc vẽ kiểu mặt, đại khái các màu sắc được chia ra như sau: Đỏ tươi, đỏ bầm, hồng lợt, vàng, màu vàng kim, tím, xanh da trời, xanh lá cây, xám tro, màu bạc (ngân), đen và trắng. Cũng có khi để mặt thiệt”<sup>(4)</sup> và trong “hát Bội cũng trang phục giống như các quan trong triều và cũng dùng mũ, áo rộng, áo giáp, cân, đai, hia, hốt, cờ, xí và binh khí của các quan văn võ xưa...”<sup>(5)</sup>. Các nhận định của Trần Văn Khải chỉ mang tính miêu tả mà chưa có những khái quát về mặt lý luận, nhưng ý kiến của ông là những đánh giá rất đáng trân trọng.

Năm 1970, trong *Hát Bội (Théâtre traditionnel du Việt Nam)*, Huỳnh Khắc Dụng có những yếu tố hợp lý trong việc tiếp nhận, mô phỏng đồ y quan Trung Quốc. Ông nhấn mạnh “ở Việt Nam, người ta vào rạp hát không phải chỉ để ngắm quần áo đẹp mà thôi, người ta cố ý đi nghe giọng hát và xem điệu bộ kịch sĩ...”<sup>(6)</sup>. Tuy nhiên, ông đã có thống kê kĩ các nội dung này trong sách như là một cách minh họa cho sự đa dạng phong phú của nghệ thuật hát Bội. Năm 1972, trong *Tìm lại hương xưa qua nghệ thuật hát Bội*, Vũ Duy Khoan đã nghiên cứu cụ thể về *Khí cụ*, *y trang* và *hóa trang* của nghệ thuật trình diễn hát Bội. Về khí cụ, tác giả nhấn mạnh: “Nói về phần trình diễn của hát Bội, ngoài điệu bộ được coi là nòng cốt, nhưng không vì thế mà không bàn đến các loại khí cụ của hát Bội. Khí cụ của hát Bội thì rất tầm thường nhưng sự chạm trổ của nó hết sức cầu kì và tinh vi... Theo sự hiểu biết của kẻ viết, khí cụ cổ truyền (thuần túy Việt Nam) được thể hiện trên sân khấu hát Bội gồm 5 món, mỗi

3. Nguyễn Đức Hiệp (2017), *Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, đờn ca tài tử và cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỉ XIX đến 1945*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ Tp. HCM, tr.12.

4. Trần Văn Khải (1970), *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam*, Nhà sách Khai Trí, S, tr.62 - 63.

5. Trần Văn Khải (1970), *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam*, Sđd, tr.68.

6. Huỳnh Khắc Dụng (1960), *Hát bội (song ngữ Việt Pháp)*, Sđd, tr.276.

# “TRÍCH ĐOẠN TUỒNG ĐÀO TẤN”

## TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2015

Bình Định, ngày 12/9 - 14/9/2015



Trích đoạn *Liễu Nguyệt Tiêm thượng thành* trong vở *Đào Phi Phụng*. Ảnh: T.L

món có một cách xử dụng riêng biệt. Đó là đao, kiếm, thương, hốt và đoản...”<sup>(7)</sup>. Bàn về y trang, ông viết: “Đề cập đến y trang, tức là bàn về cách phục sức của diễn viên trên sân khấu hát Bội là một vấn đề nan giải vì nhiều lý do kê sau: Mỗi bộ y phục đều mang một tên riêng xa lạ với người đọc, khiến người đọc khó có thể nghiền ngẫm... danh từ của những y phục ấy vì xưa cũ, nhiều khi thất lạc, không tìm được sự đích xác chứng minh”<sup>(8)</sup> và để minh định những vấn đề đã nêu, ông đã lấy y trang của vở tuồng *San hậu* làm điểm quy chiếu. Phần được trình bày và nghiên cứu kĩ nhất là hóa trang. Hơn 40 trang viết được tác giả mô tả tỉ mỉ những vấn đề của hóa trang mặt nạ. Ông đi sâu bàn bạc những vấn đề liên quan đến hóa cụ, màu sắc, cách thức, bố cục và kĩ thuật vẽ mặt trong hát Bội ở khu vực Bình Định. Ông khẳng định chính “sự khéo léo và tiểu xảo, nghề riêng có thể biến khuôn mặt hóa trang cứng nhắc, cố hữu trở nên linh động, có thần...”<sup>(9)</sup>. Theo chúng tôi, tính đến trước năm 1975, chỉ có Vũ Duy Khoan là người nghiên cứu và bàn luận về phục trang, đạo cụ và mặt nạ một cách bài bản. Những chỉ dẫn quan trọng nêu trên là cơ sở để tập trung khảo sát trong phạm vi hát Bội Bình Định.

### 3. Giai đoạn từ 1975 đến nay

Trong *Thư mục tư liệu về Đào Tấn* (1985), nhóm soạn giả đã dẫn lại lời của Đào Sư Nhượng, cháu nội của Đào Tấn qua lời kể của bà Chi Tiên (con gái Đào Tấn) như sau: “Ngoài việc căn dặn kịch sĩ chú ý đến cách hát và diễn, cụ còn lo về áo mũ cho đào kép. Kép đội “cân” (như Khổng Minh đội luân cân, hể đội mũ võng cân, quan hưu trí đội viên ngoại cân, quân lính đội võ anh cân); Mũ (mũ): tiều phu đội thảo mạo,

7. Vũ Duy Khoan (1972), *Tìm lại hương xưa qua nghệ thuật hát Bội*, Tài liệu do nhóm nghiên cứu sưu tầm, chưa xuất bản, tr.215.

8. Vũ Duy Khoan (1972), *Tìm lại hương xưa qua nghệ thuật hát Bội*, TLđd, tr.201.

9. Vũ Duy Khoan (1972), *Tìm lại hương xưa qua nghệ thuật hát Bội*, TLđd, tr.233.

vai lão đội phong mạo, vai vua đội hoàng đế quan. Đào đội mũ cửu phụng; Áo: Kép mặc áo gấm, áo chít vai (vai tiên), tướng thì mặc giáp. Đào mặc áo rộng tay ở trong, ngoài có áo lá dài tới đầu gối, dưới thì mặc cái xiêm; chân của kép thì mang hia, đào thì mang hài..."<sup>(10)</sup>.

Năm 1991, quyển *Nghệ thuật hóa trang mặt nạ trong sân khấu hát Bội*<sup>(11)</sup> được ấn hành. Đây là tập tài liệu mang tính truyền thông và giới thiệu nét đặc sắc về nghệ thuật hóa trang của sân khấu hát Bội truyền thống. Năm 1995, trong *Nghệ thuật hát Tuồng*<sup>(12)</sup>, Hồ Đắc Bích cho rằng, nghệ thuật hát Bội thuở ban sơ diễn viên dùng mặt nạ “đeo” vì thuở ấy, người có khả năng biểu diễn không nhiều, một diễn viên phải sắm nhiều vai, vì vậy, họ dùng mặt nạ đeo để thay đổi vai cho dễ dàng.



Hóa trang nhân vật Trương Phi (tuồng **Cổ thành**). Ảnh: T.L. Hóa trang nhân vật Quan Công (tuồng **Cổ thành**). Ảnh: V.C

Theo NSND Hòa Bình, ngay từ thời Đào Tấn, đã không còn diễn mặt nạ. Người ta thay mặt nạ đeo bằng mặt vẽ, và mới đây, người ta dùng cách hóa trang để chân thật hơn, gần cuộc sống hơn. Màu sắc dùng để hóa trang kiểu mặt nạ phổ biến là trắng hồng, màu đỏ và màu mốc. Cố NSND Nguyễn Lai đã đúc kết ra một số hình ảnh mẫu hóa trang thành các loại mặt: *mặt trắng* (diện mạo đẹp đẽ, tính cách trầm tĩnh), *mặt đỏ* (người trí dũng, chững chạc), *mặt rằn* (diện mạo xấu xí, tính cách nóng nảy, nếu tròn xéo đen nền đỏ thẫm hay xanh là người vũ dũng), *mặt mốc* (nịnh), *mặt lưỡi cày* (người đoán hậu, nhát gan). Trong công trình *Đặc trưng nghệ thuật Tuồng* (1996), nhà nghiên cứu Mịch Quang cho rằng có hai loại mặt nạ đáng lưu ý nhất là *mặt trắng* và *mặt rằn*. Theo ông, sự sáng tạo ra hai loại mặt này là một nguyên tắc của mỹ học Tuồng. Các nghệ nhân Tuồng (hát Bội) vốn đã chú ý đến cái đẹp của hành động chứ không phải cái đẹp diện mạo. Bởi có mặt trắng phe trung như Địch Thanh, Hứa Hồn Văn thì cũng có mặt trắng phe nịnh

10. Nhiều tác giả (1985), *Thư mục Đào Tấn*, Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr.191.

11. Nhiều tác giả (1991), *Nghệ thuật hóa trang mặt nạ trong sân khấu hát Bội*, Nxb Tổng hợp Tp. HCM.

12. Nhiều tác giả (1995), *Nghệ thuật hát Tuồng (Giáo trình đạo tạo diễn viên bậc trung cấp)*, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Bình Định.

như Lữ Bố, Lý Thông, có vai mặt rắn trung như Lưu Khánh, Trương Phi, thì cũng có mặt rắn nịnh như Tạ Ôn Đình, Xích Bảo...

Trong quyển *Sổ tay thường thức hát Bội* (1995)<sup>(13)</sup>, Huỳnh Ngọc Trảng cũng đã có những nội dung nghiên cứu về phục trang và mặt nạ hát Bội khá kĩ lưỡng. Ông đã giúp cho người đọc có được những hình dung khá quan trọng về nghệ thuật tượng trưng, cách điệu trong biểu diễn Tuồng. Cùng với *Sổ tay thường thức hát Bội*, *Từ điển nghệ thuật hát Bội Việt Nam* chính là những tư liệu có tính lý luận và khảo cứu quan trọng về lịch sử phục trang, đạo cụ và mặt nạ Tuồng (hát Bội) Bình Định.

Lê Văn Chiêu là người đã theo đuổi nghệ thuật hát Bội từ trước năm 1975. Ông đã từng trình tiểu luận cao học với nhan đề *Nguồn gốc nghệ thuật trình diễn Việt Nam (từ lập quốc đến cuối thế kỉ XVI)*<sup>(14)</sup>. Tư liệu này được ông nâng cấp thành *Nghệ thuật sân khấu hát Bội*<sup>(15)</sup>. Trong phần *Nghệ thuật hát Bội*, ông đã nghiên cứu khá kĩ về những nét đặc sắc trong nghệ thuật hát Bội Bình Định qua phục trang, đạo cụ và mặt nạ. Trực tiếp sưu tầm và nghiên cứu về hát Bội Bình Định, chúng ta có thể ghi nhận những đóng góp của Quách Tấn, Quách Giao qua Đào Tấn và hát Bội Bình Định (2007). Đây là những suy nghĩ, phác thảo một cách có hệ thống và xác định được một số điểm liên quan đến phục trang, đạo cụ và mặt nạ biểu diễn



Hóa trang nhân vật Tạ Ngọc Lân trong tuồng **Tam nữ đồ vương**. Ảnh: T.L

13. Huỳnh Ngọc Trảng (1995), *Sổ tay thường thức hát Bội*, Nxb Văn nghệ, Tp. HCM.

14. Lê Văn Chiêu (1975), *Nguồn gốc nghệ thuật trình diễn Việt Nam (từ lập quốc đến cuối thế kỉ XVI)*, Tiểu luận Cao học, Viện Đại học Sài Gòn.

15. Lê Văn Chiêu (2007), *Nghệ thuật sân khấu hát Bội*, Nxb Trẻ Tp. HCM.



hát Bội. Năm 2009, một chuyên khảo về mặt nạ Tuồng (hát Bội) Nguyễn Vĩnh Huế được công bố. Trong sách *Mặt tuồng* này, tác giả đã quan tâm và nghiên cứu kỹ sự khác biệt giữa nghệ thuật vẽ mặt của cùng một nhân vật trong nghệ thuật Tuồng ở ba miền<sup>(16)</sup>. Đây là công trình có giá trị tham khảo, so sánh quan trọng khi đánh giá mặt nạ Tuồng (hát Bội) Bình Định. Từ góc nhìn so sánh chúng ta cũng nên lưu tâm đến quan điểm của Trương Cảnh Sơn (Trung Quốc). Trong *Kinh kịch thường thức* (2010), ông đã nhấn mạnh: “Vai nào mặc áo nào, đội mũ gì... đều phải căn cứ thân phận, tính cách của nhân vật mà định... Đã biểu diễn thì phải cho chân thực, diễn cuộc sống cổ đại thì phải theo cuộc sống đời xưa mà diễn, nếu để thừa tướng đội mũ thư sinh, xa phu mặc áo vàng, Nhân dân lao động mặc quần áo viên ngoại thì trông sao được... Nếu mặc lầm, đội lẫn sẽ làm hỏng cả buổi diễn...”<sup>(17)</sup>.

Riêng về kỹ thuật dùng màu và vẽ mặt nạ, Đoàn Thị Tinh trong *Mỹ thuật sân khấu Tuồng truyền thống* (2008) đã khẳng định: “Về hóa trang vẽ mặt, các nghệ sĩ Tuồng ở miền Trung, đặc biệt là ở Bình Định, vẫn còn giữ được những hình nét sắc màu cổ truyền. Vì như việc xoa màu nền trên da mặt, không bôi sát vào hai con mắt, mà vẫn để chừa hai mảng da thực quanh vòng mắt. Phải chăng đây là việc kế thừa tục đeo mặt nạ khoét hai lỗ mắt để nhìn của người Việt xa xưa trong một số trò diễn, điệu múa dân gian...”<sup>(18)</sup>. Điều này đã được nhà nghiên cứu tái khẳng định trong công trình *Hóa trang mặt nạ sân khấu Tuồng* (2014)<sup>(19)</sup>. Năm 2019, quyển *Đường vào hát Bội*<sup>(20)</sup> được xuất bản. Đây là tập sách phổ biến kiến thức nhưng có liên quan đến phục trang, đạo cụ và mặt nạ hát Bội Bình Định. Cũng trong thời gian này, Trần Đình Sanh, thông qua quá trình khảo sát tìm hiểu mặt nạ Tuồng đã cho công bố công trình *Tuồng & mặt nạ Tuồng*<sup>(21)</sup>. Công trình đã đánh giá khá toàn vẹn những vấn đề về kỹ thuật hóa trang trong biểu diễn hát bội, trong đó có Bình Định.

Trong phạm vi tư liệu hiện có, chúng tôi cố gắng tập trung làm rõ những dấu ấn Bình Định trong Tuồng (hát Bội) qua phục trang, đạo cụ và mặt nạ. Tuy nhiên, đây là một trong những nội dung khoa học cực kỳ phức tạp và có tính giao thoa giữa các loại hình trình diễn của Việt Nam. Do đó, vấn đề chắc chắn sẽ còn nhiều tranh biện. Vì thế, một trong những ưu tiên trọng tâm của nhóm nghiên cứu là tổng quan tư liệu, phân tích đối sánh để nêu bật các thuộc tính cơ bản của loại hình Tuồng (hát Bội). Nếu hoàn thiện sẽ có những đóng góp lớn cho lịch sử nghiên cứu Tuồng (hát Bội) Bình Định và khu vực Nam Trung bộ.

V.M.H

16. Nguyễn Vĩnh Huế (2009), *Mặt tuồng*, Nxb KHXH, H, tr.103.

17. 张景山 (编著), *京剧常识*, 人民文学出版社, 中国, tr.26.

18. Đoàn Thị Tinh (2008), *Mỹ thuật sân khấu tuồng truyền thống*, Nxb Sân khấu, H, tr.244.

19. Đoàn Thị Tinh (2014), *Hóa trang mặt nạ sân khấu Tuồng*, Nxb Sân khấu, H, tr.44.

20. Nhóm tác giả *Lục Tinh Cầm ca* (2019), *Đường vào hát Bội*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ Tp. HCM.

21. Trần Đình Sanh (2019), *Tuồng & mặt nạ Tuồng*, Nxb Đà Nẵng.

# Thiên tài tàn nhẫn

**NĐK. LÊ TRỌNG NGHĨA**

Pablo Picasso - người mà cả thế giới tôn vinh là bậc thầy của sự phá cách trong nghệ thuật, lại là một cái tên đầy mâu thuẫn khi nhắc đến đời sống riêng tư của ông, đặc biệt là với phụ nữ. Ông được coi là thiên tài, nhưng trong con mắt của nhiều người phụ nữ từng bước qua cuộc đời ông, Picasso không chỉ là một người tình lôi cuốn mà còn là kẻ tàn nhẫn, bóp méo cả trái tim và thân thể họ, không chỉ trên toan vẽ mà còn trong hiện thực.

Những tác phẩm như *Les Femmes d'Alger* không chỉ là những bức tranh mà còn là tiếng thở dài của những người phụ nữ trong cuộc đời Picasso. Bằng những nét bút phân mảnh, Picasso đã băm xé cơ thể họ thành những khối hình học, không còn là biểu tượng của cái đẹp mà trở thành những thực thể bị bóp méo đến khó nhận ra. Picasso đã tạo ra một thế giới nơi phụ nữ không còn là những bông hoa mong manh, mà là những thực thể của cảm xúc bị cắt vụn và xé nát. Chỉ cần nhìn vào đôi mắt tràn ngập nước mắt trong *Weeping Woman*, ta có thể thấy rõ sự khốc liệt của tình yêu mà ông dành cho họ - tình yêu của một thiên tài, nhưng cũng là tình yêu của một kẻ thống trị.

Picasso yêu phụ nữ với một đam mê không kiểm chế, nhưng ông cũng sẵn sàng phá hủy họ khi cảm hứng cạn kiệt. Françoise Gilot từng nói rằng sống với Picasso là sống trong sự tương phản đầy cay đắng: khi yêu ông, bà cảm thấy mình như một phần của lịch sử, nhưng cùng lúc bà cũng bị bẻ cong, bị kiểm soát đến ngạt thở. Ông yêu bà bằng cả trí tuệ lẫn sự sở hữu, như thể bà là một trong những tác phẩm của ông - phải được nặn theo ý muốn của người sáng tạo.

Trong mắt Picasso, phụ nữ không chỉ là nàng thơ, mà còn là những chiếc gương phản chiếu nỗi bất an của chính ông. Ông từng nói: "Mỗi khi tôi thay đổi người phụ nữ, tôi thay đổi cả cách vẽ của mình". Từ Olga Khokhlova đến

Dora Maar, từ Françoise Gilot đến Jacqueline Roque, những người phụ nữ lần lượt đi qua đời Picasso như những trang sách, và mỗi trang sách, ông đều xé nát để viết lại từ đầu. Họ là nguồn cảm hứng, nhưng cũng là nạn nhân của cảm xúc bùng nổ và sự kiểm soát mà ông không bao giờ buông lỏng.

Những nét bút sắc cạnh, những hình khối phân mảnh trong tác phẩm của Picasso không chỉ là ngôn ngữ nghệ thuật, mà còn là tiếng nói của những mối tình không trọn vẹn. Ông không vẽ những gì đẹp đẽ, không vẽ những điều lãng mạn, mà vẽ thực tế như cách ông cảm nhận: khắc nghiệt, phức tạp, và đôi khi đầy bạo lực. Phụ nữ trong tranh ông không phải là những nàng công chúa mơ màng, mà là những nhân vật bị bóp méo, vặn vẹo dưới ánh nhìn của một người đàn ông luôn vật lộn với chính mình. Ông không thể ngừng yêu, nhưng ông cũng không thể ngừng tàn phá.



*Những cô nàng ở Avignon - Tranh Pablo Picasso, 1907*

Nhưng liệu Picasso có thực sự căm ghét phụ nữ? Có lẽ không. Ông yêu họ, nhưng yêu bằng một cách rất khác biệt, yêu như một kẻ sáng tạo đang tìm cách khám phá bản chất của con người qua lăng kính của sự tan vỡ. Những nét bút xé nát trong tranh của ông, sự bóp méo cơ thể và gương mặt phụ nữ, chỉ là sự phản ánh của nỗi ám ảnh về sự bất toàn và phức tạp trong chính tâm hồn ông.



Người đàn bà khóc - Tranh Pablo Picasso, 1937

họ đã thực sự phẫn nộ? Picasso không chỉ thể hiện hình ảnh người phụ nữ qua lăng kính của một thiên tài nghệ thuật, mà còn qua ánh mắt của một kẻ muốn chiếm hữu và biến đổi mọi thứ mình chạm đến. Ông vẽ lên sự thật của mình, nhưng liệu đó có phải là sự thật của những người phụ nữ trong cuộc đời ông?

Càng về sau, khi xã hội chuyển mình và phụ nữ ngày càng lên tiếng nhiều hơn về quyền lợi và giá trị của mình, sự đối đầu giữa họ và hình tượng mà Picasso vẽ ra càng trở nên rõ ràng. Liệu có còn ai thắm mơ trở thành nàng thơ của Picasso khi hiểu ra ông không chỉ yêu, mà còn sẵn sàng hủy hoại bất kỳ ai bước vào thế giới sáng tạo hỗn loạn của mình?

Picasso, thiên tài tàn nhẫn - một người đàn ông vừa lời cuốn, vừa khiến người khác đau đớn. Trong tay ông, phụ nữ trở thành những biểu tượng của cả sự sáng tạo và hủy diệt. Ông là kẻ dựng xây, nhưng cũng là kẻ phá hủy. Và trong cái nhìn ấy, ông đã tạo ra những kiệt tác vượt thời gian, nhưng cũng đồng thời để lại vết thương không bao giờ lành trong lòng những người phụ nữ từng yêu ông.

L.T.N



# Váy đỏ và nụ hoa phượng chưa hé

TUỆ MỸ

*Tháng Giêng*

MAI VĂN PHẤN

Váy đỏ  
Em dạo quanh cây phượng  
Chưa hé nụ.

*(Rút từ tập thơ "hoa giấu mặt". Nxb Hội Nhà văn, 2012)*

Mai Văn Phấn là nhà thơ cách tân mạnh mẽ, thơ ông đậm lý trí, đầy khái quát và khó đọc. *Tháng Giêng* là một trong những bài thơ như vậy. Chỉ ba câu, nhưng ẩn đầy những suy luận.

Tháng Giêng mở đầu của năm tính theo Nguyệt lịch, cũng là tháng đầu tiên của mùa xuân. Cái tiêu đề "Tháng giêng" đã gợi cho bạn đọc liên tưởng đến mùa xuân thiên nhiên bùng lên bao sắc thắm và mùa của hội hè.

Hình ảnh "váy đỏ" của nhân vật Em xuất hiện ngay từ đầu bài thơ là tín hiệu của mùa xuân. Tại sao không là váy hoa mà là "váy đỏ"? Váy hoa chẳng phải phù hợp hơn với mùa xuân trăm hoa muôn sắc, còn "váy đỏ" thì lại đơn sắc màu? Phải chăng "đỏ" mới là tín hiệu nghệ thuật đặc biệt để tác giả thể hiện ý tưởng bài thơ, báo trước một quy luật tất yếu của thiên nhiên, của cuộc sống?

Màu đỏ mang nhiều ý nghĩa biểu trưng và gợi nhiều liên tưởng. Màu đỏ thường gợi lên cảm xúc mãnh liệt, nồng cháy. Theo thuật phong thủy, màu đỏ sẽ làm cho con người tự giác hành động nhanh hơn, cảm thấy mạnh mẽ hơn trong lúc khó khăn nguy hiểm. Trong hội họa, kiến trúc và thơ ca, màu đỏ thường gợi về hòn than trong lò, mặt trời chói chang, về ngọn lửa cháy rực. Bài thơ *Áo đỏ* của Vũ Quần Phương cũng hé mở cho bạn đọc thấy ý nghĩa này: *Áo đỏ em đi giữa phố đông/ Cây xanh như cũng ánh theo hồng/ Em đi lửa cháy trong bao mắt/ Anh đứng thành tro, em biết không?*

Nhưng màu đỏ của váy Em không “thấp lửa trong bao mắt” cũng không khiến chàng trai nào “thành tro” bởi Em không xuất hiện giữa chốn đông người mà chỉ “*Dạo quanh cây phượng/ chưa hé nụ*”. Lại thật! “*Váy đỏ*” của em và cây phượng “*chưa hé nụ*” kia có liên quan gì? Hai hình ảnh thơ này đứng bên cạnh nhau khiến cho bạn đọc có nhiều suy tưởng.

Phượng chỉ nở hoa vào mùa hè, còn lúc này đang là tháng giêng nên phượng “*chưa hé nụ*” là đúng rồi. Nhưng theo quy luật chuyển động của vũ trụ, “*Nụ*” hoa phượng “*chưa hé*” vào mùa xuân nhưng chắc chắn đến mùa hè sẽ hé và sẽ bùng nổ, thấp lửa cả một vùng trời. Nhà thơ Mai Văn Phấn đã nhìn thấy màu hoa phượng từ “*tháng Giêng*” mà màu đỏ của váy em là tín hiệu dự báo. Từ quy luật của thiên nhiên, nhà thơ liên tưởng đến tuổi trẻ. Tuổi trẻ là tuổi của khát vọng và mơ ước. Khát vọng, hoài bão không phải mới chớm (như phượng chưa hé nụ) là thực hiện được ngay mà cần phải được ấp ủ, ươm mầm, đợi đến lúc thích hợp sẽ biến thành thành hiện thực. Đặt màu đỏ của váy em bên cạnh cây phượng chưa hé nụ phải chăng Mai Văn Phấn đã tiên báo về điều này?

Muốn biến khát vọng, ước mơ thành hiện thực, tuổi trẻ phải chủ động, tích cực thực hiện chứ không nên dựa dẫm vào ai, cũng không mong chờ thụ động. Câu thơ “*Em dạo quanh cây phượng*” đã gói gọn ý nghĩa này. “*Dạo quanh*” chứ không phải “*ngồi*” dưới gốc phượng hoặc “*tựa*” lưng vào cây phượng một cách thụ động. Tích cực dẫn thân, nuôi dưỡng đam mê, khát vọng và luôn vui sống, hồn nhiên, năng động, đó là đặc tính của tuổi trẻ được Mai Văn Phấn khái quát trong câu thơ trên.

Không phải ngẫu nhiên mà thi sĩ lại đặt nhân vật Em bên cây phượng chưa hé nụ. Chắc hẳn trong cảm thức của chủ thể sáng tạo, Em là hiện thân của tuổi trẻ cũng là hiện thân của mùa xuân. Em và thiên nhiên chính là sự thống nhất, là sự đồng nhất cùng quy luật chuyển động của vũ trụ, của thế giới đa cực. Có thể xem đây là luồng ánh sáng được tỏa ra từ cái nhìn và quan điểm thẩm mỹ mới của tác giả.

Một bài thơ chỉ có ba câu cực ngắn, tối giản nhưng không gian thơ thì rộng mở. Giữa không gian mùa xuân phủ rợp màu xanh của phượng lại điểm xuyết màu đỏ váy em. Chỉ là cái đốm sáng nhỏ nhoi giữa nền xanh rộng lớn nhưng cái màu đỏ của váy em đã làm bùng sáng cả không gian mùa xuân. Màu đỏ là đốm sáng còn em mới chính là đối tượng thu hút mọi ánh nhìn. Chẳng phải con người mới là hình ảnh trung tâm của vũ trụ?

*Tháng Giêng* là bức tranh về mùa xuân mang vẻ đẹp rất riêng của Mai Văn Phấn. Mùa xuân không có mai, đào... quen thuộc mà chỉ là phượng xanh và váy đỏ. Bởi, đó là mùa xuân của tuổi trẻ đầy hứa hẹn một sự bùng nổ của khát vọng và ước mơ. Với ngôn từ hàm súc mà đa nghĩa, với những thi ảnh đẹp giàu sức gợi của bài thơ ba câu cực ngắn, *Tháng Giêng* còn tiếp tục mở rộng đường biên liên tưởng thu hút bạn đọc khám phá vẻ đẹp của bài thơ.

T.M

# Thanh Thảo - thơ của mỗi tình đầu

(Đọc tập thơ *Bầu trời nâu của tôi*, (NXB Hà Nội, 2024) của Thanh Thảo)

NGUYỄN THỤY KHA



Tôi nằm viện thì nhận được tập thơ tình *Bầu trời nâu của tôi* của Thanh Thảo. Ngay lập tức, con người bệnh nhân của tôi biến mất, con người trai trẻ của năm 1975 hiện ra trong veo và lãng mạn như gặp một phép thần trong những câu thơ giản dị.

Ngày ấy, sau chiến tranh. Ngày ấy vừa thống nhất. Lúa nhà thơ trai tráng chúng tôi bắt đầu tính đến chuyện yêu đương và lấy vợ. Mà ngày ấy sao đẹp quá, chuyện tình nào của bạn tôi cũng đẹp như cổ tích, cũng đi đến một gia đình dù bắt đầu một thời hậu chiến khốn khó. Nhưng vẫn trong veo và lãng mạn. Thanh Thảo không phải là ngoại lệ, anh đã gặp “Bầu trời nâu của mình” và cứ thế đắm chìm trong bầu trời ấy cho đến mãi những ngày anh lìa xa “Bầu trời nâu của mình” vào mùa hè 2023. Cuộc tình gần nửa thế kỷ (1975 - 2023) đã để lại cho anh một bầu trời vẫn vũ suốt tâm can, qua bao thăng trầm mà người thơ như một quyển sách cũ được “đôi mắt nâu” gánh trong “gánh chè chai của mình”. Cứ thế, quyển sách cũ ngày càng cũ đi một cách dễ chịu.

Nhưng thú thực, mặc dù biết rất rõ chuyện tình của Thanh Thảo và Ý Nhi (vợ Thanh Thảo) bao nhiêu năm qua, nhưng tôi rất đổi kinh ngạc về sự mới mẻ, về những bài thơ tình anh làm cho người yêu vào năm đầu khi mới yêu nhau. Đây là cái mới mẻ không phải vì bây giờ Thanh Thảo mới công bố, mà là cái mới mẻ, độc đáo của một giọng thơ tình vừa mới

“tam thập nhi lập”, còn tràn đầy sức xuân. Liên tiếp trong hai năm, anh cho ra mắt bạn đọc tập thơ *Dấu chân qua trắng cỏ* (Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1978) và tập trường ca *Những người đi tới biển* (Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân 1977) gây chấn động trong làng thơ. Nhưng đến hôm nay, ta vẫn còn được chiêm ngưỡng cái mới mẻ hồi ấy và mãi mãi mới chính là tập thơ tình này. Hãy đọc và nhận cảm bài thơ tình *Không để anh viết* 10.1975:

*Chính vì em không làm anh choáng váng  
Nên bức tường đã phá vỡ giữa hai ta  
Nói vu vơ im lặng lúc không cần im lặng  
Bỗng ngỡ ngàng ngập bỗng tự nhiên như không phải mình  
Anh thể hiện ngay những gì mình giấu giếm  
Ngay phút đầu khi chưa biết tên em.*

Và các thi ảnh cứ tuôn ra mới mẻ, kỳ lạ “*Những câu thơ lang thang đứt nối/ Con đường đầy ổ gà/ bờ đê dịu mềm cỏ mọc/ dòng sông chảy đờ bồng*” hay “*ù vào bóng nắng lá tre quả xoan/ ù vào ý nghĩ lẽ ra anh nói được với em*” hoặc “*cô gái ngoan như lá cây gần như chiếc áo*” rồi “*anh là ngọn gió thổi cồn cào trong mắt em màu nâu nhạt*”. Tình đã thật, tài thì cứ dâng trào như không cách gì ngăn lại. Cũng như cây côm nguội Hồ Tây, Hồ Trúc Bạch, vậy mà trước Trịnh Công Sơn nhiều năm, Thanh Thảo đã viết: “*Lá vàng rục và nắng chiều kết tổ chim*”. Cũng ngay từ tháng 11.1975, Thanh Thảo đã viết “*trái sấu lăn lăn*” để đến năm 2000, sau 25 năm, Trần Tiến đã lấy từ này viết trong *Hà Nội những năm 2000* mà theo Nguyễn Cường thì Trần Tiến chỉ cần một bài này thôi là có thể sừng sững trong làng nhạc rồi. “*Trái sấu lăn lăn trên đường/ em đi về phía anh/ Thiên thần...*” (Trần Tiến). Thanh Thảo lúc ấy dồi dào và bất chợt thi ảnh:

*Trái tim hát lặng cảm như cột điện  
Trong gió bắc  
hãy nghe đó em ơi  
bản đồng ca rung những trụ đá này  
bấy giờ trái tim anh là những đường dây  
hát đờ bồng giá buốt*

So với thơ tình Aragon, Pablo Neruda tôi đọc thấy ở Thanh Thảo sự rần rỏ hơn là những vuốt ve tân kỳ. Đôi bạn tình đã dắt tay nhau bước vào cuộc sống gia đình mùa hè 1977. Đám cưới rất tình. Nhưng ngay năm sau, khi Thanh Thảo có con trai Nhật Thảo thì tai họa đã ập đến đời anh làm anh mất một cái chân. Lúc này, tình yêu mới bắt đầu thử thách gia đình nhỏ này trong một căn gác gần Nhà thờ Nhọn ở Quy Nhơn. Ý Nhi thực sự trở thành người vợ lặng lẽ, vun đắp cho cái tổ ấm mà nó luôn luôn bấp bênh vì các ông bạn “*rạch trời rơi xuống*” của Thanh Thảo. Nhưng tình yêu vẫn dinh dưỡng tâm hồn Thanh Thảo. Thơ tình của anh vẫn mạnh

mẽ “Cửa sổ mở thẳng vào lá xanh/ nét gầy gấp mái nhà/ gạt ra ngoài những kẻ trung gian/ em chuyện trò cùng lá...” hay “Em đang tự hình thành khuôn mặt/ nhưng đường nét lặng im như chất nổ/ gài vào cơn mơ cơn tỉnh của anh/ tạo nên màu sắc mới” hoặc “Những bậc cầu thang tắm tối/ anh bước dò dẫm trong tâm hồn em/ anh còn yêu/ như một ly rượu đầy sau khi dốc cạn”.

Năm 1985, tôi và Thanh Thảo cùng Văn Cao và Nguyễn Trọng Tạo đạt dào rượu ở Quy Nhơn, cứ ngỡ Thanh Thảo vui thú bạn bè mà quên đi “nàng thơ” của mình. Nhưng hóa ra anh rất sâu sắc. Anh đã viết về Ý Nhi đến cạn lòng:

*Nếu được trả giá cho tình yêu  
Không bao giờ anh ngập ngừng*

Và đến năm 1988 đầy trắc ẩn, Thanh Thảo vẫn vô cùng thành thật:

*anh cúi đầu trước em  
để cầu xin những điều không thể có  
Cầu xin mà biết là không thể được  
Anh hiểu những giới hạn  
Những khoảnh khắc  
chúng mình có thể sướng hơn hay khổ hơn  
nhưng điều đó có nghĩa gì...*

Đến thập kỷ 90 thế kỷ trước, cái rễ tình yêu của đôi lứa này càng ngày càng bám sâu vào đất:

*Cầu mong tình yêu của em dẫn anh về cõi thiện  
Để trái tim không còn biết hoài nghi  
Để lời anh bất chợt thốt lên chỉ là sự chân thành  
Và trong sạch khoảng không gian chúng mình ăn ở*

Không ngờ đến ngày hôm nay, sau nửa thế kỷ, chợt thấy Thanh Thảo mới mẻ với *Bầu trời nâu của tôi*. Thế mới thấy thơ luôn có đẳng cấp của nó, mặc dù ở thời gian, không gian nào.

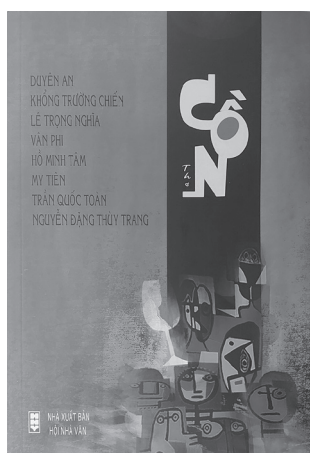
Cuối năm 2024

**N.T.K**

# Văn chương: *Hứng khởi và kết nối*

(Đọc tập thơ *Cổn*, nhiều tác giả, NXB Hội Nhà văn, 2024)

LÊ HOÀI LƯƠNG



1. *Cổn* đến với bạn đọc như một hiển nhiên, một gắn kết khác sau những ngổ lại, những tụ bạ, cà phê hoặc “nhậu”. Nhóm đầy đủ còn nhiều hơn, nhưng tập thơ có 8 người góp mặt: Hồ Minh Tâm, Lê Trọng Nghĩa, Duyên An, Không Trường Chiến, Vân Phi, Trần Quốc Toàn, My Tiên, Nguyễn Đặng Thùy Trang. Mỗi tác giả tự chọn 6 bài, tự đặt cái tựa nhỏ cho phần thơ mình. Khá thú vị những *Thập* của Duyên An, *Nồng nàn ly đắng* Lê Trọng

Nghĩa, *Trọ những cơn say* Vân Phi, *Phương trời gió loạn* Trần Quốc Toàn...

Hồ Minh Tâm người Quảng Bình, vài năm nay vào công tác quản lý cơ sở phong điện ở Quy Nhơn, còn những người khác của văn nghệ Bình Định. Mỗi người một công việc nhưng thường xuyên ngổ lại với nhau vì chung niềm yêu thích văn chương. Ai đó vừa in một tập sách, một chùm thơ trên báo, một giải thưởng cuộc thi, giải thưởng hàng năm của Liên hiệp..., là ngổ lại. Một bạn văn xa ghé Quy Nhơn có nhu cầu giao lưu với các cây bút trẻ gần đây sôi nổi trên các báo, là ới nhau gặp mặt.

Cũng đã lâu rồi (những năm 90 thế kỷ trước vắt qua những năm đầu thiên niên kỷ mới), văn nghệ Bình Định có không khí đầy hứng khởi, mê say, hể ngổ lại với nhau là khoe bài thơ mới làm, cái truyện mới in. Thế hệ chúng tôi quanh quanh Quy Nhơn gồm: Văn Trọng Hùng, Mai Thìn, Quang Vinh Khương, Lê Hoài Lương, sau này có Trần Văn Bạ từ An Nhơn xuống..., dù không dễ quán xá, bia bọt như bây giờ, nhưng ly rượu để với mấy món “đưa cay” đơn giản, luôn dễ tìm.

Nhà thơ Văn Trọng Hùng thường “đứng mũi chịu sào” những cuộc vui vầy vì anh là huynh trưởng, máu “đại ca” và có “điều kiện” nhất. Địa chỉ nhà anh cũng là nơi bạn văn xa tìm về, và anh em lại tụ tập. Ấy là chưa kể kể ăn thơ ngủ thơ Khổng Vinh Nguyên (Phù Cát), nhóm văn nghệ An Nhơn: Đào Viết Bửu, Trịnh Hoài Linh, Phạm Văn Phương, Nguyễn An Đình..., hễ gặp nhau là “dĩ... thơ vi tiên”.

Nhắc không khí mê văn chương một thời để nói rằng, cuộc ngồi lại đáng mừng của các bạn trẻ hôm nay cũng nằm trong truyền thống, tất cả cho văn chương, vì văn chương, mà xưa kia các vị tiền bối “Bàn Thành tứ hữu” khởi xướng.

**2.** Tôi chưa có dịp gặp Hồ Minh Tâm nhưng đã đọc thơ anh trên các trang báo, tạp chí, thời bùng nổ công nghệ thông tin. Anh lập tức chinh phục tôi, không vì các giải thưởng thơ - cái thời ngay cả giải thưởng danh giá nhất cũng có dư luận như được sắp xếp nhuộm màu kim tiền. Bạn có thể kiểm chứng chất lượng tác phẩm các “đại gia” này dễ dàng. Quả nhiên, có vị cũng làng nhàng, vớ vẩn thôi: những tung tẩy, lạ hóa chữ nghĩa, những cố nống xúc cắm vào thế giới thăng hoa tùy tiện, dèm đẹp và vô nghĩa.

Hồ Minh Tâm có tố chất một thi sĩ cùng sự trải nghiệm, liên tưởng thính nhạy. Và mọi thứ cứ tự nhiên: thơ trỗi lên hát lời vi tế mà muôn trùng. Như đây, khúc đêm: *“ngày tháng là lưỡi trai/ ngày tháng là lá lúa/ ngày tháng là câu liêm/ bữa ấy lưỡi liêm/ mắt hiền cửa đôi tiếng thỏ/ gió từ eo gió theo về/ chao mặt cái nhìn em”/.../ “chúng ta lẹm vào nhau/ lẹm vào nhau mà tròn trịa với nhau/ rồi em/ rồi anh/ rồi chúng ta/ giật mình lưỡi liêm lóe ngang bóng tối/ mây trắng lạc về ngôi đếm những gân xa”* (Bài cho trăng đầu tháng). Hoặc, từ cái chớp sáng vô thanh của cánh chuồn đã có cuộc “bay” nhiều suy tưởng người: *“khi con chuồn chuồn bay đi/ nó để lại đằng sau vết rách mềm lụa gió/.../ tôi không biết bay/ mỗi ngày đôi chân không dài mấy của tôi hết vấp sỏi to lại va sỏi nhỏ/ mà tí dụ tôi bay/ hành lý mang theo vô cùng giới hạn/ 40 ký miễn phí là cùng!/ biết đâu vịn cố an toàn mà tôi bỏ lại một phần/ tôi”* (bay). Bài thơ dài, rất hay của Hồ Minh Tâm “*sống - có thể gọi nó là một bài thơ, được không?*” có đoạn khái quát cô đọng của anh về thơ: *“thơ sinh ra chỉ để hoàn thiện hơn về định nghĩa cái đẹp, biết thế/ tuy nhiên, không thơ cái đẹp vẫn đẹp như vốn đẹp, thơ ở trong phần không thấy được. thơ trám vào sự thiếu, vắng, bằng nguyên bản cô đọng của mình”*. Với thơ và người thơ như thế, sự có mặt của anh trong tập hợp nhiều tính bạn bè văn chương với nhóm tác giả trẻ Bình Định này, là một hữu duyên, đáng quý.

Lê Trọng Nghĩa đa tài. Ngoài mảng điêu khắc chủ lực anh đánh cược đời mình, âm nhạc cũng cho anh niềm đam mê, thành tựu. Và thơ. Nghĩa làm thơ, viết nhạc từ thời Áo Trắng, cứ ngỡ sau khi thành danh phần điêu khắc, anh lơ là âm nhạc và thơ. Không. Điêu khắc thường nhọc nhằn, dầm mồ hôi lao lực trên từng sáng tạo, đã được bù sót bằng những phút giây mơ màng, mềm mại và thăng hoa cảm xúc của thơ, nhạc. Ôm cây đàn và hát lên, ca từ là lời thơ hoặc giai điệu dẫn dắt, và một bài thơ đâu đó dẫn hiện. Từng đọc thơ Nghĩa trong tập *Ba bờ nắng*



in chung với hai người bạn Áo Trắng: Triều La Vỹ, Trần Hoa Khá, rồi loáng thoáng những bài công bố gần đây, thấy thơ anh đậm sâu hơn về cảm xúc, suy tưởng. Chùm thơ anh tuyển thuần thơ tình, đó là những hoan khúc của cô đơn, ngoài tầm tay dù cận kề, là cái “nồng nàn” của “ly đẳng”: *“Phải xoay phía nào để được gặp em trong điều mới mẻ/.../ Xoay phía nào với vệt sáng dài cô đơn/ Để thoát ra muôn trùng nhớ”* (Xoay phía nào). *“Không biết buồn hay vui/ Nhưng làm mới một bài ca thật khó/ Nhìn chút ánh sáng vỗ lên cây ghi ta nhận bảm/ Chợt nhận ra những yêu thương đã trượt dài theo tháng năm”* (Tân mạn mùa đông). *“Nếu nắm bắt được gió kia/ Thì mùi hương em đã thành thổi trắng ngọt/.../ Nếu nắm bắt được ánh trăng/ Thì những vệt sáng thịt da đã là của anh”* (Anh không nắm bắt được gì). Dù không phải thể mạnh của người nghệ sĩ đa tài này, nhưng chữ nghĩa cũng có lý khi đeo bám một tâm hồn biết ngân lên trong cô quạnh.

Duyên An làm thơ từ lúc nào không rõ nhưng khi chị xuất hiện mấy năm nay lập tức đã tạo thành giọng điệu riêng. Trong bài thơ *Tương ứng*, nhà thơ tượng trưng Pháp TK.19, C.P. Baudelaire - người khởi đầu của nền thơ hiện đại - đã có phát hiện về nhiều tương ứng: thiên nhiên và siêu nhiên, tinh thần và thể xác, trong đó có sự hòa điệu các giác quan trong tương ứng giữa âm thanh, màu sắc, mùi hương. Có những ảnh hưởng, vận dụng sự hòa điệu này từ thời Thơ Mới, đôi khi lộ liễu. Nhưng cái cách Duyên An cảm về sự tương liên các giác quan thật nhuần nhị, tự nhiên: nó bật ra từ “bộ lọc” tinh tế, có nghề, đượm chất thi sĩ. Thử đọc: *“Ngoài vườn tiếng chim thơm mùi quả na vừa nứt vỏ/ nhả hạt đêm”* (Thấp); *“em cúi xuống/ vốc thảng Tư đây vui/ rót biếc đọt hương/ rót nâu ngực biển/ thỉnh không cánh diều/ ngọt lời chim trữu cành quên lãng./ Trăng cài áo trời/ khóa núi/ bóng thơm lòng hồ/ loang xanh”* (Trên dấu môi kỷ niệm). Người cầm bút muốn trường lực cần có nền tảng tri thức lớn khi mọi kiến thức đã nhào nhuyễn thành máu thịt. Nguồn năng lượng được vun bồi thế nào chẳng rõ, nhưng những ca dao dân ca, những dòng sông bến thuyền trữ danh của Yến Lan, Nguyễn Bính đâu đó cùng ngân vọng trong một khúc sông đã nâng tầm khái quát: *“Muốn sang phải bắc cầu/ Em bắc mềm mỏng tơ bắc hiền yếm thắm/ Em sang sông con sáo sang sông/ Hoa đổi màu chơi vui/ Tiếng gọi đò chìm khuất/ Gọi bạc gió ngàn lau lay ngành trắng rụng/ Gọi dọc bãi bờ lấp sông không lấp được tiếng ếch vọng nghìn năm”* (Những dòng sông như đường chỉ tay). Ngoài mảng truyện thiếu nhi nhiều thành tựu, thơ Duyên An rất xứng đáng để kỳ vọng.

Tôi dành phần nhiều cho các cây bút đồng lứa. Những cây bút vừa ngoài ba mươi, hăm hờ, nồng nhiệt thể hiện mình. Họ đang là làn sóng mới của văn nghệ Bình Định.

Khổng Trường Chiến khá chín chu trong mỗi ý tưởng, tứ thơ. Có khi bài thơ như một câu chuyện về tồn sinh, nhọc nhằn, bế tắc, vô vọng. Như đây, cảnh rừng bị truy đuổi, tận diệt: *“Chiếc gùi, con chó/ ngày ngày vẫn đi theo dấu chân làng./ Cơ giới đâm rừng xé núi tan hoang/ Bờ taluy sâu hun hút/.../ Chiếc gùi và con chó/ ngày ngày vẫn đi/ đi xa hơn theo dấu chân của làng/.../ Tiếng gà gáy vang lên từ*



rừng phòng hộ/ Lán trại mọc nhanh với máy cưa, lưỡi búa và lọ sơn màu đỏ/ Không còn người cầm rựa/ chiếc gùi cùng con chó/ ngày ngày vẫn mò mẫm đi thật xa theo dấu chân của làng/ Rồi họ không về nữa” (Dấu chân của làng). Dấu chân của làng cứ lùi xa dần rồi sẽ không còn nơi để lùi. Hình ảnh chiếc gùi, con chó, người cầm rựa lẫm lũi đi, cứ kiên trì tồn tại như bản chất sự sống, thật ám ảnh! Hoặc một câu chuyện khác trong bài thơ *Tấm bản đồ trên lưng người đi biển* viết về những người bám biển bao đời. Chính họ, mồ hôi và máu đã vẽ tấm bản đồ cương vực, lãnh thổ thiêng liêng. Chắt chội những câu chuyện cuộc đời - câu chuyện thơ, là quý. Tôi nghĩ nếu Chiến có nhiều hơn những khoảnh khắc thăng hoa, bay bổng: thơ không chỉ mồ hôi nhọc nhằn, mà còn là những phút giây mơ màng, huyền diệu. Sẽ nhẹ nhàng hơn cho anh, cho thơ chăng?

Vân Phi đã in 2 tập thơ: *Ngày mắc cạn* và *Gổm lưu lạc*. Tôi nhắc tên hai tập thơ Vân Phi có ý: dường như từ vô thức, nhà thơ này cứ ám ảnh, mãi miết những cuộc “lưu lạc”, “ly hương”, “trôi”, “mắc cạn” hoặc “trợ” vào cơn say, hoặc đi nhưng chưa biết về đâu! Cái khơi vơi xa vọng của tâm cảm là cuộc “hành” tự thân: chưa dọm bước đã trải dậm dài!

Đọc thôi: “*Những con đường đưa ta về đâu/ thị thành bỏ ngải/ hun hút đồng đêm/ hun hút gió/ ai cầm câu vào ký ức/ nặng nặng bãi trắng// Người đi xa như muôn thuở/ ta chưa kịp ngoái nhìn/ bất giác thấy mình như gió/ lưu lạc lũng khuya*” (Đường về). “*Đêm trên đò vắng/ sào khuya treo một ánh nhìn/ qua rồi lưới gươm mài sắc/ sóng gợn lên dáng dập dền đời/ dòng Hương trôi/ tuổi thơ trôi/ sao vẫn âm âm một dáng ngời cây cỏ*” (Sông ly hương). Thêm nữa nhé: “*ngôi một chút/ rồi mình đi đâu nhỉ?// đi đâu đi/ đừng mua vé khứ hồi...// ta ngời lại với ta thêm chút nữa/ nghe giọng mình/ khản đặc phía khơi vơi...*” (ngôi lại...). Vân Phi là kẻ lữ hành đơn độc. Cuộc lưu lạc từ trong tâm thức này giúp thơ anh nhiều cơ hội vượt thoát những ràng rịt hiện thực, những định vị công chức. Tôi chúc anh mãi “lưu lạc”, thấu cùng tận nỗi buồn trên hành trình, để tìm thấy quê chốn nhiều hoa thơm cỏ lạ, cho thơ!

Trần Quốc Toàn là gương mặt thơ khá hiện đại. Trong thế giới thơ của Toàn có sự hòa trộn của thực tại và huyền mộng; sự sống và những linh hồn con người, vạn vật; ký ức và tiềm thức... Không có sự vật nào, địa danh, văn hóa, sản vật nào hiện lên trong thơ không có sự chiếu rọi qua nhiều lăng kính kỳ ảo theo thế giới song hành, song trùng âm dương. Để tài ư? Thì quê hương, làng. Ở đó có dân làng sống và chết, có bao người thân ông, bà, cha, mẹ và chị..., còn hay mất; có lịch sử, văn hóa, sản vật, truyền thuyết và tập tục... Tất cả dễ dàng đồng hiện dù cách nhau tí tắp trăm, ngàn năm - các thì của thời gian: quá khứ, hiện tại, tương lai không còn rạch ròi. Trên nền phong đầy sáng tạo này, mọi thứ miên man, vô hồi, không dứt. Thơ Toàn không dễ đọc. Và cũng thật gượng khi trích dẫn, vì như thế sẽ tách rời khỏi chỉnh thể đầy quyến dụ. Toàn có một lựa chọn đáng khen cho hành trình thơ mình, và sự dẫn thân này sẽ giúp anh đi xa. Chờ xem.

My Tiên và Nguyễn Đặng Thùy Trang là đôi bạn cùng học cùng tham gia

sáng tác trẻ mười năm trước. Làm thơ và viết truyện ngắn. Hai tác giả này từng in chung tập thơ đầu tay *Ký tự nàng*, khá ấn tượng khi hai “nàng” bổ sung cho nhau: cùng bắt đầu bằng cái tôi nữ tính của mình nhưng My Tiên mạnh mẽ đến thách thức, lật trở những chiều kích khát khao yêu và sống, còn Trang nhẹ nhàng, kín đáo bọc bạch, đôi khi ẩn vào bông hoa, lá gió. Mới đây, My Tiên in tập thơ riêng *Vùng da thiêng* vẫn khai thác tính nữ chị từng tạo dấu ấn, nhưng tự tin đậm thắm hơn, từ dịu dàng mê đắm đến kiêu hãnh, mạnh mẽ quyết liệt. “*Xin hãy treo em lên nhánh cây thông vợ/ Chẳng cần vang danh chẳng cần cất lời/ Chỉ cần anh nằm yên như trẻ nhỏ/ Em sẽ rụng trên môi anh trái chín đầu mùa*” (Chiếc túi mùa thu). “*Thứ lễ thói cũ kỹ/ Rửa chân trong chiếc chậu đồng ngàn năm/ Tự trang sức cho mình bằng nổi lạng cam/ Cúi xuống và nâng lên/ Những gương mặt mê cung u tối/.../ Như loài dơi treo mình để hút bóng đêm/ Nàng dâng hoa trái phụng thờ vùng da thiêng trên cơ thể*” (Vùng da thiêng). My Tiên đã đúng khi tập trung cho đề tài quen thuộc nhưng không bao giờ mòn cũ. Vấn đề là cách thể hiện: cá tính, bản lĩnh và càng đậm sâu hơn. Một dấu ấn thơ nữ đáng ghi nhận.

Nguyễn Đăng Thùy Trang vẫn là một nối tiếp thời *Ký tự nàng*, mọi thứ cứ bằng lặng, nhẹ nhàng, tâm cảm “nàng” gắn vào thiên nhiên: con đường, hàng cây, ngôi nhà, ngọn đồi, bông hoa... Và nắng, gió. Thiên nhiên ngập tràn, đôi khi dẫn dắt cảm xúc chứ không phải sự bức thiết từ nội tâm khiến thơ phải bật lên. Có vẻ Trang không chú tập mản thơ nhiều - chị còn viết và in các tập truyện ngắn, truyện thiếu nhi - và có thành tựu mản này. Thơ Trang nếu in từng chùm, in chung, cái nhẹ nhàng cảm xúc, thanh thản và mơ màng ước vọng, sẽ là một bổ sung cho các hiện thực thô nhám, cho dữ dội bùng cháy... Nó như khoảng trời yên bình cần thiết. Nhưng nếu cứ mãi đều đều lan lan tâm cảm, cảnh và hỗn nường nhau mà khai triển và kết thúc, không có nhấn sáng, thì là cái đều đều nhàm nhạt.

**3.** Mỗi người một vẻ, *Cổn* là tập thơ chất lượng, nhiều ý nghĩa tích cực. Từ cách nó hình thành, cách làm. Là đối sánh hữu ích cho mỗi tác giả. Là bữa tiệc thơ nhiều món, đổi vị - một chú trọng chiều thực khách, thời thơ đầy ứ, kèm chất lượng.

Sáng tác là hành trình dài, đơn độc. Nhưng những hứng khởi, cộng thông, vui vẻ tương đắc của người chung niềm yêu mê văn chương, vẫn như một nguồn doping tinh thần hữu ích. Và không gian nồng nhiệt này trên miền đất văn chương Bình Định sẽ khơi gợi nhiều cảm hứng, năng lượng mới, nhất là với thế hệ trẻ trung tràn đầy sức sáng tạo hôm nay.

06.01.2025

L.H.L

# Già Saval và niềm hối tiếc

GUY DE MAUPASSANT (Pháp)

**Henri René Albert Guy de Maupassant (1850 - 1893)** là nhà văn nổi tiếng người Pháp. Ông được cho là một tác giả bậc thầy của thể loại truyện ngắn, và là một đại biểu cho các nhà văn thuộc trường phái hiện thực phê phán.

Năm 1888, truyện vừa **Viên mỡ bò** ra đời, đánh dấu bước thành công của ông trong sự nghiệp sáng tác. Từ năm 1880 - 1891, ông đã sáng tác khoảng 300 truyện ngắn và 6 tiểu thuyết, trong đó có nhiều tác phẩm xuất sắc. Ông được coi như là nhà văn kể chuyện hay nhất của Pháp ở thế kỷ XIX.



Cả vùng Mantes người ta đều gọi lão là “già Saval”, sở dĩ vì bộ râu trắng phớt của lão. Saval thức giấc khi trời đang đổ mưa. Tiết thu ẩm đậm kéo rơi hàng vạn chiếc lá tạo thành một cơn mưa khác. Dày đặc và chậm chạp. Điều này khiến lão không vui. Nó gợi cho lão những tháng ngày đen tối của cuộc đời, tới tuổi già. Lão đã sáu mươi hai tuổi, sống một mình, không có ai kể cạnh. Thật buồn nếu phải chết như vậy. Chết giữa cô đơn, chết trong quên lãng, không may mắn nhận được một sự thương tiếc, dù là của bố thí.

Chuỗi ngày trống rỗng mà lão gọi là cuộc đời! Saval nhớ lại thời còn trẻ. Nhớ tới căn nhà mà lão sống cùng cha mẹ từ nhỏ, đến tuổi thì cấp sách tới trường, rồi rời quê hương lên Paris học luật. Căn bạo bệnh đột ngột tới và mang cha Saval đi. Lão trở về sống với bà mẹ nay đã già. Hai mẹ con nương tựa vào nhau, chỉ mong ước một cuộc đời bình yên, không gì hơn. Và cũng đến lúc bà mẹ bỏ người con sau lưng để theo chồng.

Giờ chỉ còn trơ trọi mình lão. Nghĩ tới đây, Saval rùng mình. Rồi đây, lão cũng sẽ chết, sẽ ra đi vĩnh viễn và cái tên Paul Saval chỉ còn là dĩ vãng. Thế là hết! Vậy mà những người khác vẫn sống, vẫn yêu đời và cười đùa. Thiên hạ sung sướng tận hưởng lạc thú trong khi chỉ riêng mình lão nằm cô quạnh dưới mấy tầng đất. Thật

lạ lùng khi con người ta có thể cười đùa, vui sướng trong khi biết chắc cái chết sẽ đến với mình.

Đến đây thì lão tiếc, giá như lão sống một cuộc đời viên mãn. Giá như lão lấp đầy nó bằng những cuộc phiêu lưu mạo hiểm, những thất bại đấng cay và những thành công to lớn để đưa mình tới tận cùng của sự thỏa mãn. Nhưng không, không có gì cả! Lão chẳng hề làm gì, ngoài việc thức dậy, ăn rồi ngủ chính xác như kim đồng hồ. Tóm lược cuộc đời sáu mươi hai năm của “già Saval”. Đến cả việc rất hệ trọng như cưới vợ, lão cũng chẳng thêm màng đến. Tại sao? Với chút của cải mà lão có, già Saval thừa sức rước về nhà một cô vợ có thể chăm bẵm cho mình. Phải chăng vì lão đã bỏ lỡ hay không có cơ hội? Rất có thể. Cho dù cơ hội là thứ do ta tạo nên chứ không phải ngẫu nhiên mà có. Cái chính là do lão thờ ơ. Nó như một căn bệnh nan y đã ăn sâu vào gốc, một tật xấu không thể sửa đổi của lão. Lão mang thái độ lãnh đạm với tất cả mọi thứ trên đời. Có lẽ là nguyên nhân, và cuộc đời hiện tại của lão là kết quả.

Lão chưa từng được yêu. Cánh tay lão thiếu đi hơi ấm của người phụ nữ, vì không một người đàn bà nào từng lấy nó làm gối kê đầu. Lão cũng chưa từng được nếm trải cảm giác bồn chồn mà lý thú của sự chờ đợi, cách mà cơ thể rung chuyển khi bàn tay được nắm chặt, niềm vui sướng tột cùng của đam mê. Hạnh phúc sẽ tràn ngập khi hai vành môi lần đầu va chạm, khi hai vòng tay siết lấy nhau, biến hai con người thành một khối, lão nghĩ.

Cuộc đời lão kể như bỏ. Ấy vậy mà lão cũng đã từng yêu. Vâng, một con người thờ ơ như lão, lão đã yêu vợ của người bạn già Sandres. Ngay lần đầu tiên gặp nàng từ nhiều năm về trước, lão đã ước, giá như lão gặp nàng sớm hơn, giá như lão biết nàng khi nàng còn là một cô gái tràn ngập xuân thì. Lúc đó, chắc chắn lão sẽ cưới nàng! Giờ nàng đã có chồng thế nhưng lão vẫn yêu nàng say đắm, không lúc nào ngơi.

Lão nhớ những lần mong ngóng, trông chờ để được gặp lại nàng, nỗi buồn rầu khi từ già nàng, những đêm thao thức với hình ảnh nàng lảng vảng trong đầu mà đến sáng hôm sau, những hình ảnh đó vẫn còn đọng lại. Bây giờ, nàng đã năm mươi tám tuổi. Ôi, thử ấy, nàng đẹp làm sao! Nàng hay nũng nịu, vui tươi, nụ cười lúc nào cũng trực trên môi, với mái tóc vàng óng uốn quăn. Lão tự cho rằng, Sandres không phải là người chồng xứng với nàng. Tuy vậy, nàng có vẻ sống rất hạnh phúc.

Giá như xưa kia nàng cũng yêu lão, cũng đáp lại tình cảm. Thế nhưng tại sao nàng lại không thể làm được điều đó trong khi tình yêu mà lão dành cho nàng là tha thiết? Nàng không yêu lão thì chí ít cũng thấy được điều gì đó. Phải chăng nàng không thấy? Lão muốn biết cảm nghĩ của nàng. Nếu lão thổ lộ, nàng sẽ trả lời thế nào? Saval tự đặt ra cho mình nhiều câu hỏi khác. Lão cố lục lợi ký ức để tìm lời đáp.

Lão tìm về những đêm dài đánh bài ở nhà ông bạn Sandres, lúc nàng vẫn còn là một người vợ trẻ trung, duyên dáng. Những điều nàng nói với lão, giọng nói

của nàng lúc bấy giờ, những cái mỉm cười của nàng. Lão tìm về những lần cả ba người cùng đi dạo dọc theo bờ sông Seine, những buổi ăn trưa trên bãi cỏ ngày Chủ nhật.

Rồi bất chợt kỷ niệm của hàng chục năm về trước, dưới những tán lá, lão và nàng ngồi tựa vào thân cây liễu lớn dọc theo bờ sông, hiện về rõ ràng như ngày hôm qua.

Buổi sáng ngày Chủ nhật như thường lệ, lão và vợ chồng Sandres mang theo đồ ăn đựng trong giỏ xách. Tiết trời mùa xuân mang không khí dễ chịu, hôm đó là một trong những ngày làm cho lòng người thấy say sưa, yêu đời. Họ dùng bữa trên bãi cỏ, dưới mấy cây liễu, sát bên dòng nước chảy lờ đờ dưới ánh mặt trời.

Sau bữa trưa, ông bạn Sandres ngả lưng trên cỏ, ngủ khò. Ông bạn đã ngủ một giấc ngon lành nhất trong đời, như lời ông nói khi thức dậy. Trong khi đó, nàng Sandres vịn vào cánh tay sắt chắc của chàng Saval. Hai con người trẻ trung cùng nhau đi dọc theo bờ sông. Nàng tựa đầu vào vai chàng, vừa cười vừa nói:

- Em say thật rồi, anh ạ!

Saval nhìn nàng, trống ngực đập mạnh. Da mặt tái nhợt. Chàng sợ rằng cái nhìn của mình quá táo bạo, sợ rằng bàn tay quá run có thể làm lộ những tâm tư



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa



sâu thẳm nhất trong lòng chàng vào khoảnh khắc hiện tại. Lúc ngồi dưới bóng một thân cây ngã nghiêng, chàng cảm thấy vành tai của nàng chạm vào má mình. Saval vụt lùi lại, sợ nàng nghĩ rằng sự đụng chạm kia là cố ý. Nàng lấy cổ sậy và dây bìm bìm vắn thành một chiếc vương miện đội lên đầu, rồi quay sang hỏi chàng:

- Trông em có đẹp không?

Saval không trả lời, câu nói "Em đẹp lắm!" bị cổ họng chàng giữ lại, không sao thốt ra được. Thế rồi nàng bật cười, nụ cười không mấy vui vẻ mà biểu lộ sự tức giận.

- Sao im thế! Ít nhất anh cũng phải nói gì đi chứ!

Lúc này Saval chỉ muốn gào lên và quỳ xuống trước mặt nàng, vậy mà cả người chàng vẫn chẳng nhúc nhích nổi. Đến khi nói được thì chàng chỉ thốt ra một câu: "Ta nên về chưa?".

Nàng ngạc nhiên nhìn lão. Ánh mắt ngạc nhiên đến mức kỳ lạ. Thật vậy! Sao lúc đó lão không nhận ra suy nghĩ chứa đựng trong ánh mắt đó để rồi phải ngỡ người sau hàng chục năm nhớ lại?

- Tùy anh. Nếu anh mệt thì chúng ta quay về - Nàng hờ hững đáp, từng câu như cửa vào tim Saval.

- Không phải chuyện tôi mệt hay không, vì có lẽ Sandres giờ đã thức dậy - Chàng vội thanh minh.

- Nếu anh sợ chồng em thức dậy thì đẩy lại là chuyện khác. Thôi ta về! - Nàng nhún vai.

Trên đoạn đường trở lại nàng lặng lẽ đi, không thốt một lời. Hai vòng tay không còn siết lấy nhau. Tại sao? Câu hỏi mà từ đó tới nay lão chưa hề đặt ra. Giờ đây lão đã nhớ lại. Lão đã loáng thoáng biết được điều gì đó. Phải chăng là... là lão đã đi kể hạnh phúc nhưng không chụp lấy? Lão đã bỏ lỡ mất cơ hội? Ôi, nếu đó sự thật... Saval cảm thấy máu nóng dồn lên mặt. Lão đứng dậy, lòng bồi hồi như được quay về thời tuổi trẻ ba mươi năm về trước. Lão muốn nghe nàng nói: "Em yêu anh!". Liệu có thể được chăng? Lão đứng ngồi không yên. Phải tìm cho ra lẽ chứ không thể sống trong sự ngờ vực này! Lão khoác vội cái áo, lòng nghĩ thầm: "Mình đã sáu mươi hai tuổi, bà ấy năm mươi tám. Còn gì để mất? Mình có thể hỏi điều đó". Rồi lão bước ra cửa.

Nhà của người bạn già Sandres nằm ở bên kia đường, gần như đối diện với nhà lão. Lão đi sang bên đó. Nghe tiếng gõ cửa, đứa bé gái giúp việc bước ra. Con bé ngạc nhiên khi thấy lão đến quá sớm.

- Thưa ông Saval! Có chuyện gì mà ông đến sớm thế ạ?

- Không có chuyện gì cả, cháu chạy vào thưa bà rằng bác muốn gặp bà.

- Bà cháu đang ở dưới bếp làm mứt dâu trĩ đông. Bà hiện giờ không trang điểm đâu ạ.

- Thì cháu cứ vào nói ông có một chuyện hết sức quan trọng xin thưa.

Đứa bé gái quay vào bỏ lại Saval đi tới đi lui ngoài hiên. Lão bước những bước dài, thần kinh căng thẳng. Nàng xuất hiện sau cánh cửa mở. Bây giờ, nàng đã là

một mụ già to lớn, béo tròn, hai gò má căng lên, tiếng cười rồn rang đi trước bước chân. Mụ xắn tay áo lên, ống cánh tay dính đầy mật dâu. Mụ hỏi:

- Có chuyện gì đấy, hả ông?

- Thực ra tôi muốn hỏi chị một điều rất quan trọng, tôi cứ thấy bút rút trong lòng. Chị hứa sẽ trả lời thành thật chứ?

Mụ mỉm cười:

- Lúc nào tôi mà chả thành thật? Có gì ông cứ nói đi thầy.

- Phải nói là tôi... đã... yêu chị từ hàng chục năm về trước. Chị có biết không?

Mụ vừa cười vừa đáp:

- Rõ ngớ ngẩn! Tôi đã biết ngay lần đầu gặp ông!

Saval run lên. Lão ấp úng:

- Chị đã biết? Vậy thì... - Lão nghẹn lời.

Mụ sốt sắng hỏi:

- Vậy thì... làm sao?

- Lúc ấy... chị nghĩ thế nào? Chị... chị trả lời thế nào?

Mụ cười vang. Mật dâu chảy đọng xuống đầu các ngón tay mụ và rớt xuống nền nhà.

- Trả lời thế nào à? Nhưng hỏi đó ông có hỏi gì tôi đâu. Tôi chẳng muốn mình là người mở lời.

Lão bước một bước lại gần:

- Chị có còn nhớ cái ngày mà Sandres ngủ trên bãi cỏ sau bữa trưa... ngày mà chị vịn vào tay tôi đi dọc bờ sông, cùng ngồi ở chỗ gốc cây ấy...

Lão lúng túng chờ đợi câu trả lời. Mụ ngừng cười và nhìn thẳng vào lão:

- Dĩ nhiên, tôi nhớ chứ!

Cả người run bần bật, lão tiếp:

- Lúc đó... nếu tôi mở lời... thì chị sẽ làm gì?

Mụ lại mỉm cười, mụ cười như một người đàn bà không mang niềm hối tiếc đối với bất cứ điều gì đã qua trong cuộc đời mình. Mụ thành thật đáp bằng một giọng mỉa mai rõ:

- Có lẽ tôi sẽ không từ chối đâu, "anh hàng xóm" ạ!

Rồi mụ quay gót, bỏ lão lại một mình trước hiên nhà.

Saval trở ra ngoài đường vừa lúc trời đổ mưa. Lão thất thần như mới trải qua cơn tai biến khủng khiếp. Đôi chân lão di chuyển vô thức những bước nhanh và dài. Khi tới con sông, lão quẹo phải và đi dọc theo bờ sông. Lão đi rất lâu, như bị thúc đẩy bởi bản năng. Cả người lão ướt đẫm, còn cái nón lão đội trên đầu thấm nước trở nên méo mó, mềm nhũn. Thế mà lão vẫn đi, vẫn bước thẳng tới nơi mà lão cùng ăn trưa với vợ chồng Sandres vào ngày xa xăm nọ, để ký ức đó trở về trong ngày hôm nay giầy vò quả tim lão. Lão ngồi dưới gốc cây liễu ngả nghiêng đã rụng trụi lá và khóc tức tưởi.

**NGUYỄN HIẾU NGHIÊM** dịch

## Tết quây quần

CHÂU AN KHÔI

Tối qua bà ngâm gạo nếp  
Sáng nay đã nở nụ cười  
Đổ vo ửng màu vàng óng  
Thịt nêm gia vị ngon tươi

Lá dong nghiêng thêm xanh mướt  
Lạt giang ông chẻ dẻo mềm  
Góc vườn cả năm dành dụm  
Củi khô đã chất nhiều thêm..

Hôm rồi xem qua điện thoại  
Zalo tươi tắn nụ cười  
Bé khỏe ông bà “bí mật”  
Là... về ăn Tết ông ơi!



Sáng nay ngoài sân trái chiếu  
Đâu đây rộn rã tiếng cười  
Cuối năm ông bà mong đợi  
Chỉ chờ hội ngộ này thôi

Cháu về mang theo sung túc  
Quây quần cùng gói bánh chưng  
Bếp bà đã thơm mùi khói  
Bùng lên khúc khích reo mừng.

**C.A.K**

## *Gọi mùa xuân sang*

TRẦN LAN

Mẹ đánh thức mùa xuân  
Ngủ trên từng dảnh mạ  
Bàn tay xua buốt giá  
Rải màu xanh lên đồng

Cây nêu cao cha trồng  
Gọi xuân về trước ngõ  
Nụ đào cười trong gió  
Én đua bay rộn ràng

Nếp trắng với đậu vàng  
Mẹ gói hương trời đất  
Bánh chưng vuông buộc chặt  
Xuân ấm áp tình thân

Cha mẹ gọi mùa xuân  
Từ bàn tay chai sạn  
Cho em và các bạn  
Đón mùa xuân an vui.



## Bọ Rùa đi chợ Tết

*Truyện ngắn* TRỊNH BÍCH THÙY

Đây là lần đầu tiên Bọ Rùa được đón Tết. Nó nghe các anh chị kháo nhau rằng theo lịch của con người thì mười năm nữa mới lại có một ngày cuối năm là ngày hai mươi chín. Năm nay Tết đến sớm. Tết đến sớm thì càng vui chứ có làm sao đâu?

Ngôi nhà của gia đình Bọ Rùa là một giàn khổ qua ở giữa khu vườn nhỏ. Mùa xuân đến, các loài tinh giắc sau kỳ ngủ đông dài. Giàn khổ qua được mẹ con chị Bống chăm sóc kỹ nên xanh mướt, vừa gặp nắng mới là những bông hoa vàng bung cánh, rồi nhanh chóng cho những quả lớn đong đưa trong gió. Mẹ con nhà Bọ Rùa chẳng cần chuẩn bị gì nhiều cũng sắp đón một cái Tết ấm cúng.

Mẹ chuẩn bị các món ngon, anh chị hái thêm hoa trang trí nhà cửa cho đủ màu sắc. Còn việc được giao của Bọ Rùa là lau chiếc bàn bằng lá khổ qua giữa nhà để đón khách.

Bọ Rùa định bụng bay đến chỗ ảng nước bên hiên nhà để làm ướt chiếc khăn, rồi mới vào lau chùi bàn ghế sạch sẽ. Ngang qua ngôi nhà chị Bống, Bọ Rùa thấy không khí Tết như đã về khắp nơi. Trước sân, những bông hoa mai nở vàng rực làm Bọ Rùa chẳng thể phân biệt được đâu là nắng, đâu là hoa. Những cánh cửa thì thơm mùi

sơn mới. Nồi bánh Tét đang sôi ùng ục. Bọ Rùa còn nghe cả giọng chị Bống trong trẻo trò chuyện cùng mẹ dưới bếp.

- Mẹ ơi! Lát nữa mẹ cho con đi chợ Tết cùng nhé!

- Được chứ, chợ Tết đông vui lắm con.

Hai tiếng “chợ Tết” làm Bọ Rùa háo hức vô cùng. Quên luôn cả việc mẹ giao cho, Bọ Rùa muốn theo chân chị Bống đi chợ Tết. Cậu lén bò vào giỏ khổ qua mà mẹ chị Bống chuẩn bị để mang xuống chợ bán và nắp thật kỹ trong đó.

Trên chiếc giỏ đựng đầy khổ qua, Bọ Rùa cố quan sát mọi thứ dọc đường. So với giàn khổ qua yên tĩnh ở nhà thì con đường đến chợ có bao nhiêu điều kỳ thú. Ngày cuối năm người, xe tấp nập. Hàng hóa bánh mứt đủ các loại. Những bạn hoa Mai, Đào, Cúc, Hồng, Thược Dược được bày bán khắp các nẻo đường. Họ í ới gọi Bọ Rùa bay lại ghé chơi nhưng cậu đều từ chối vì sợ lạc chân mẹ con chị Bống.



Minh họa: Thiên Ngân - Khánh An (Trường Tiểu học số 2, TT. Diêu Trì, Tuy Phước) - Lớp ARTCLASS Quy Nhơn

Nhưng rồi Bọ Rùa lại bay đến hàng của bác Vạn Thọ cạnh chỗ mẹ chị Bống bán khổ qua vì thấy bác có vẻ buồn.

- Năm nay, có nhiều loài hoa đẹp và lạ quá nên người ta ít chuộng Vạn Thọ cháu à. Tội nghiệp cô chủ, vốn liếng chỉ có bấy nhiêu, nếu không bán hết không biết lấy gì để sắm sửa Tết đây - bác Vạn Thọ rầu rĩ nói với Bọ Rùa.

Hay là mình tìm cách giúp họ nhỉ? Cậu bay đi khắp khu chợ tìm các bạn Ong, Bướm để kể lại chuyện này. Tất cả đều nhất trí sẽ dùng túi thơm của mình để mang mùi hương hoa Vạn Thọ bay đi rải khắp chợ. Chắc chắn, ai cũng có ký ức về hoa Vạn Thọ. Các bạn ấy muốn nhắc mọi người về một loài hoa Tết gắn với ông bà mình từ ngàn đời nay.

Chưa kịp dứt lời, Bọ Rùa cùng Ong, Bướm bắt tay vào làm việc ngay. Cả khu chợ bỗng thơm sực nức hương hoa Vạn Thọ. Ai cũng ngạc nhiên vì năm nay Vạn Thọ thơm hơn mọi năm. Nhiều người chợt nhớ về biết bao cái Tết đã qua nhà mình không thiếu những chậu vạn thọ để chưng ngoài sân, để viếng ông bà đã khuất. Vậy là ai cũng tìm đến mua một vài chậu Vạn Thọ. Cô chủ mừng đến nỗi mắt như muốn rung rung. Gần tan buổi chợ, bác Vạn Thọ cuối cùng sắp lên xe về nhà chủ mới quay sang nói thật to với Bọ Rùa và các bạn:

- Cảm ơn các cháu tốt bụng. Chúc các cháu đón Tết thật vui nhé!

Tất cả đang vui thì Bọ Rùa sực nhớ ra mình đã lạc hai mẹ con chị Bống. Vãn chợ, có lẽ họ đã về rồi. Những bạn Cúc, Hồng, Thược Dược ban sáng đã không còn ở đó nữa, biết hỏi đường ai bây giờ. Bọ Rùa vừa bay vừa cố nhớ đường. Cậu đi lạc sang nhiều ngả. Ở đây rộng quá so với giàn khổ qua ở nhà. Trời càng lúc càng tối, Bọ Rùa nhớ nhà lắm. Giờ này chắc cả nhà đang lo lắng và đi tìm khắp nơi, nghĩ vậy cậu càng buồn hơn.

May cho Bọ rùa gặp đúng Đom Đóm đang đi tuần đường. Anh cho biết đã nghe các loài kể lại câu chuyện sáng nay. Anh Đom Đóm là người thành thạo vùng này vì đêm nào cũng đi tuần khắp nơi. Vậy là anh soi đèn dẫn Bọ Rùa về nhà. Bọ Rùa nhận ra cổng nhà chị Bống với cây mai lớn, có cả bác Vạn Thọ hôm nay gặp ở chợ, cậu vui mừng khôn tả.

Đồng hồ điểm phút giao thừa đã đến. Bầu trời bỗng lấp lánh pháo hoa. Cả nhà chị Bống đang quay quần bên chiếc ti vi nghe chúc Tết. Còn cả nhà Bọ Rùa thì ngồi bên nhau dưới giàn khổ qua lắng nghe đất trời vào xuân. Chuyện Bọ Rùa giúp hoa Vạn Thọ bị lạc đường hôm nay đã truyền đi khắp nơi. Cả nhà ai cũng tự hào về chàng Bọ Rùa bé nhỏ luôn biết nghĩ cho mọi người...

**T.B.T**

# Giao thông ở Bình Định từ khi có đường Thiên Lý đến năm 1975

NGUYỄN THANH QUANG - LM. GIOAN VÕ ĐÌNH ĐỆ

*Giao thông là nhu cầu cực kỳ quan trọng trong đời sống xã hội từ khi chưa có Nhà nước đến ngày nay, giao thông mở rộng thị trường giao thương giao lưu, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, phục vụ nhu cầu hành chính, quân sự... Cũng như nhiều địa phương khác, ở Bình Định, giao thông không ngừng phát triển, mở rộng, nối liền giao thương giữa các địa phương trong vùng, trong nước và nước ngoài bằng nhiều loại hình, phương tiện, nhất là tuyến đường bộ.*

Từ thời tiền sơ sử, vùng Bình Định ngày nay là nơi cư trú của cư dân văn hóa Sa Huỳnh (có niên đại cách ngày nay trên dưới 3.500 năm). Theo các nhà khảo cổ, sản xuất hàng hóa của cư dân Sa Huỳnh là công cụ sản xuất và vũ khí bằng sắt, trang sức bằng thủy tinh, gốm gia dụng với trình độ kỹ - mỹ thuật cao. Bằng đường bộ, người Sa Huỳnh đã đến Thái Lan, Việt cổ ở Bắc bộ và Bắc Trung bộ; bằng đường biển họ đã tới được Philippines, Indonesia, Malaysia... Hơn 10 trống đồng phát hiện tại Bình Định đang lưu trữ, trưng bày tại Bảo tàng Bình Định là chứng cứ sinh động việc giao thương trao đổi của người Sa Huỳnh với người Đông Sơn.

Theo sử liệu, người Champa rất giỏi đi biển, Thị Nại là một thương cảng lớn và đặc biệt phát triển trong giai đoạn châu Vijaya (Bình Định ngày nay) trở thành kinh đô của Champa (TK X-XV). Thư tịch cổ Trung Quốc *Kinh thi đại điển tự lục*, chép về cảng Thị Nại: “Cửa cảng ở phía Bắc liền với biển, bên cạnh có 5 cảng nhỏ thông với Đại Châu của nước ấy, phía Đông Nam có núi ngăn, phía Tây có thành gỗ...”. *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, chép: năm 1044 “Vua nghe tin Chiêm Thành đem quân và voi bày trận ở bờ bên Nam sông Ngũ Bồ muốn chống lại quân quan. Vua xuống chiếu cho quân bỏ thuyền lên bộ, đem quân sĩ đến bờ sông bên Bắc, thấy quân Chiêm đã dàn ở bên sông... Vua đem quân đánh



vào Phật Thệ (Vijaya)". Sách *Việt sử lược*, chép: năm 1069 "Ngày Bính Ngọ đến cửa biển Thi-li-bi-nại... đại quân tiến lên bờ sông Tu Mao... Đêm hôm đó vua dẫn quân đến thành Phật Thệ tới bến sông Đồng La người Phật Thệ ra hàng...". Dưới thời Champa, giao thông chủ yếu bằng đường biển, đường sông.

Thời chúa Nguyễn, từ năm 1672, giao thông đường bộ tại phủ Quy Nhơn có 03 tuyến huyết mạch quan trọng:

Đường Thiên lý Bắc - Nam còn gọi là đường Hạ đạo, từ Bến Đá (đèo Bình Đê) vào quán Bồ Đề, quán Phủ Cũ, quán Tre, quán Lang Kha, quán Chùa, quán Mới, quán Cảnh Hàn, quán Phú Bình rồi đến quán chân đèo Trường Ninh giáp Phú Yên. Đường Thiên lý đi qua Quy Nhơn, cứ cách khoảng 30 dặm chúa Nguyễn đặt một nhà trạm để bộ hành nghỉ ngơi ăn uống, thay ngựa, chuyển tiếp công văn. Đi bộ đường Thiên lý qua đất phủ Quy Nhơn mất bốn ngày rưỡi.

Đường Thượng đạo, từ quán Bến Đá đến quán Luật Dương, Đồng Duệ, Đồng Hữu, quán Cầu Bông (Bình Khê), đi xuống gặp quán Lạc. Đi bộ đường Thượng đạo qua phủ Quy Nhơn mất sáu ngày .

Đường nối Thượng đạo với đường Thiên lý. Theo Lê Quý Đôn, thế kỷ XVIII, đã có con đường nối Thượng đạo với đường Thiên lý, là tiền thân của Quốc lộ 19 ngày nay. Phủ Quy Nhơn vào thế kỷ XVIII vừa là đầu mối giao thông liên lạc, vừa là trung tâm giao lưu hàng hóa của xứ Đàng Trong.

Đầu thế kỷ XIX, để canh phòng và vận chuyển thuận tiện, triều Nguyễn cho tu bổ, mở rộng tuyến đường bộ. Năm 1804, vua Gia Long định lệ Trạm mục (người đứng đầu trạm) và Trạm phu (người chạy trạm). Bình Định có bảy trạm, mỗi trạm đặt một Cai đội, một Phó đội, mỗi trạm có 50 phu, thuế thân, tạp dịch đều được miễn. Sang thời Minh Mạng năm thứ 3, Bình Định cũng có bảy trạm, được đổi tên như sau: trạm Thạch Tân (thôn Châu Đê, huyện Bồng Sơn) đổi là trạm Bình Đê, trạm Trung An (thôn Trung An, Bồng Sơn) đổi là trạm Bình Trung, trạm Cây Thị (thôn Dương Liễu, Phù Mỹ) đổi là trạm Bình Dương, trạm Thạch Quán (thôn Đại Thịnh, Phù Mỹ) đổi là trạm Bình Sơn, trạm Gò Găng (thôn Kiều An, Phù Cát) đổi là trạm Bình An, trạm



Trích Bản đồ L'INDO-CHINE ORIENTALE 1881



Quán Gạo (thôn Mỹ Điền, Tuy Phước) đổi là trạm Bình Điền và trạm Bình Phú (trên đèo Cù Mông, ranh giới Bình Định - Phú Yên). Theo *Đại Nam nhất thống chí*, thế kỷ XIX tỉnh Bình Định có 01 cây cầu sắt, 147 cầu gỗ và 33 cống đá.

Từ đường Thiên lý, nhiều con đường ngang nối từ đường Thiên lý đi qua các phủ huyện, sách *Đại Nam nhất thống chí*, chép: Từ phía Đông tỉnh thành, qua đường Thiên lý phủ Tuy Phước, sông An Tân, đến thôn Hoàng Kim là 05 dặm. Từ phía Đông tỉnh thành, qua trạm Bình Nghĩa, phủ An Nhơn, đến phủ lý là 14 dặm. Từ phủ lý An Nhơn qua hai trạm Bình Nghi, Bình Giang, qua huyện An Khê, đến đồn An Khê là 85 dặm. Từ phủ lý An Nhơn có một đường từ phủ lý ra Bắc, một đường từ phía Nam phủ lý đến nguồn An Tượng. Phủ Hoài Nhơn có một đường từ phủ lý qua đường Thiên Lý, đến thôn Phụng Du, theo hướng Đông Bắc đến cửa Kim Bồng; một đường từ phía Bắc phủ lý đến trạm Bình Đề, theo hướng Tây Bắc đến nguồn Trà Vân, theo hướng Đông đến cửa biển An Dũ, lên phía Tây qua huyện Hoài Ân đến đất man 27 dặm...

Các đường bộ liên thôn, liên xã, liên huyện và các tuyến lưu thông với phía Bắc - Quảng Ngãi, phía Nam - Phú Yên, phía Tây - Gia Lai cũng được hình thành. Theo Li Tana trong tác phẩm *Xứ Đàng Trong - lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*: Con đường từ Strung Treng (Campuchia) - Pleiku - An Khê - Bình Định và Quy Nhơn là một trong hai con đường thương mại và hàng hóa quan trọng nhất giữa người Việt và người Thượng. An Khê - nguồn Cầu Bông/ Phương Kiệu, một trung tâm trao đổi buôn bán, trường giao dịch quan trọng của huyện Tuy Viễn, phủ Quy Nhơn/ Bình Định thế kỷ XVIII - XIX. Vị thế đầu mối giao thương của cảng thị Nước Mặn, Quy Nhơn trong mối quan hệ liên vùng được xác nhận: "... như một bến cuối của tuyến đường được đi lại nhiều dọc theo cao nguyên đến thung lũng Mêkông, băng qua An Khê, Pleiku và đến sông Mêkông ở Strung Treng (Campuchia), nơi kết nối với mạng lưới giao thương tỏa ra từ Ayudhaya/ Bangkok... Quy Nhơn trở thành trung tâm thương mại quan trọng tại đầu mối của một cảng biển lý tưởng, con đường phía Tây qua núi, con đường phía Bắc đến Thuận Quảng và con đường phía Nam đến đồng bằng sông Mêkông".

Triều Nguyễn rất chú trọng đến giao thông, thường xuyên xây đắp, tu bổ, mở rộng, chỉnh sửa tuyến đường Thiên lý. Năm 1805, vua Gia Long hạ lệnh cho các địa phương đo đạc đường cái quan và các đường thủy bộ thường đi lại... Năm 1809, nhân khi đắp đường cái quan ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, vua Gia Long cho rằng đường cũ quanh co xa xôi không tiện, bèn sai Nguyễn Hoàng Đức và Lê Chất đi trông coi, lấy dây đóng nắn sửa đắp thẳng lại... Năm 1832, vua Minh Mạng dụ cho Bộ Công: "... đường cái quan nhiều chỗ núi cao, lính trạm qua đèo, Nhân dân đi lại, có nhiều sự khó khăn trở ngại, nên theo địa thế sửa chữa để tiện đi lại. Vậy truyền lệnh cho các quan địa phương xem xét địa phận hạt mình, chỗ nào có đá lớn ngăn trở, thì đốt cho nát phá bỏ đi, cốt rộng từ 4 - 5 thước trở lên, đủ đi lại được; chỗ nào vì nước mưa lụt chảy xói, lâu ngày trũng sâu, thì đắp lấp đầy, hoặc xây thành bậc, cho được bằng

phẳng, rồi ủy cho phủ huyện thuê dân làm, trả công ưu hậu bằng tiền và gạo, rộng cho thời hạn, cốt được thành công để ích lợi lâu dài...". Đến triều Nguyễn, chưa có tuyến đường nào tráng nhựa, vận tải đường bộ chủ yếu bằng sức người, ngựa, voi, xe ngựa, xe bò...

Đoạn đường Thiên lý phía Bắc Bình Định, từ cầu Nước Mặn (làng Phụng Du, xã Hoài Hảo) chạy băng qua bãi cát Đồng Chu đến Gò Nồng (xã Hoài Sơn), rồi vượt qua đèo Bến Đá đến Diên Trường (thuộc phủ Tư Nghĩa). Thời chúa Nguyễn Phúc Chu, quan Nội tán Nguyễn Đăng Khoa đi đo đạc phân chia ranh giới, cắm mốc trên đèo Bến Đá làm ranh giới hai phủ Tư Nghĩa và Hoài Nhơn (ngày nay một bên thuộc thôn Phú Nông, xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, một bên thuộc thôn Đồng Văn, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ). Mỗi phủ dựng một ngôi miếu tại ranh giới, hai miếu đứng liền kề và bằng nhau nên có tên gọi là Miếu Đôi. Hiện nay di tích Miếu Đôi vẫn còn, miếu cổ hướng về phía biển, cao hơn 4m, rộng hơn 2m xây bằng gạch, mái lợp ngói âm dương, bên trong có ban thờ xây bằng gạch, vách miếu phía Bắc vẽ rồng, miếu phía Nam vẽ phụng, trước miếu là bình phong đắp nổi hình rồng, hai trụ cổng cao lớn, xung quanh Miếu Đôi có bờ tường bao bằng đá cao hơn 50cm, bên trên lợp ngói âm dương. Đến thời Pháp thuộc, đoạn này được nắn dịch xuống phía Đông, cách Miếu Đôi khoảng 2km đi qua Sa Huỳnh như hiện nay.

Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp bắt đầu từ năm 1897, khi Paul Doumer được cử làm Toàn quyền Đông Dương. Pháp nhận thấy việc nâng cấp đường bộ nói riêng và hệ thống giao thông nói chung ở Đông Dương là cấp thiết. Ngoài nhu cầu phát triển kinh tế và khai thác thuộc địa, yêu cầu phát triển hệ thống giao thông, đặc biệt là các tuyến đường bộ còn do nhu cầu cơ động di chuyển quân đội để đối phó với các cuộc nổi dậy của người dân thuộc địa, những con đường nối các đồn trại của quân Pháp gọi là con đường chiến lược.

Ngay từ khi được hình thành trong công cuộc khai thác thuộc địa với tên gọi đường thuộc địa số 1, hay còn gọi đường cái quan, Quốc lộ I đã được xem là tuyến đường quan trọng nhất, là trục xương sống trong hệ thống đường thuộc địa của Pháp ở Đông Dương. Năm 1912, Toàn quyền Albert Sarraut ký quyết định xây dựng hệ thống đường bộ Đông Dương. Năm 1918, đường Quốc lộ I được xếp loại đường bộ chính Đông Dương, mặt đường xen kẽ một số đoạn lát đá khi qua khu đô thị, một phần mặt đường đất, chủ yếu vẫn là đường đá hoặc cấp phối.

Sau đó, Quốc lộ IA (khoảng 130km qua Bình Định) và Quốc lộ 19 (qua Bình Định 108km) được cải tạo, nâng cấp và tráng nhựa. Một số tỉnh lộ quan trọng là đường đất, đường cấp phối như tỉnh lộ chạy từ thị trấn Phù Mỹ xuống Đê Gi, từ Cầu Dơi (Hoài Nhơn) đi Hoài Ân...

Theo *Lịch sử thành phố Quy Nhơn*, bản đồ thành phố Quy Nhơn năm 1945, chỉ có trên 10 đường phố chính, đến những năm 1960 tăng lên 47 đường, tổng cộng 30,8km đều được tráng nhựa hoặc cán đá. Năm 1966, Quốc lộ I đoạn từ

đèo Bình Đê (giáp Quảng Ngãi) đến đèo Cù Mông (giáp Phú Yên) và Quốc lộ 19 từ Quy Nhơn qua An Khê, được nâng cấp, mở rộng, tráng nhựa lại mặt đường bởi Hiệp hội các kỹ sư quân đội Mỹ (U.S. Army Corps of Engineer). Nhằm phục vụ chiến tranh, một số tỉnh lộ và đường liên tỉnh được Mỹ và chính quyền Sài Gòn mở rộng, nâng cấp, như: tỉnh lộ số 6 từ Diêu Trì đi Mục Thịnh (Vân Canh) dài 39km, tráng nhựa được 7km; tỉnh lộ số 3 từ Lại Khánh (Hoài Nhơn) qua Kim Sơn, Vĩnh Thạnh đến Vườn Xoài, giáp Quốc lộ 19 (Bình Khê) dài 70km; tỉnh lộ số 5 từ chợ Gồm (Phù Cát) đến Đê Gi dài 22km và đoạn nối Đê Gi với Bình Dương dài 28km; tỉnh lộ số 4 từ Bồng Sơn đến An Lão dài 30km. Ngoài ra, còn xây dựng nhiều hương lộ, như: Bồng Sơn - An Dũ dài 11km, Tài Lương - An Hội dài 15km, Chương Hòa - An Mỹ dài 4km, An Thái - An Đổ dài 18km, Phù Mỹ - Thanh Xuân dài 12km, Hòa Hiệp - Hội Sơn dài 20km, Phù Cát - Cách Thử dài 23km, Gò Găng - Kiên Mỹ dài 19km, Lai Nghi - Gò Bồi dài 30km, Phú Tài - Mỹ Lợi dài 7km, Nhơn Thọ - An Trường dài 13km, An Tượng - Kanak dài 25km, Phi Long - Kongo dài 15km...

Vị trí địa lý, kinh tế quan trọng của tỉnh Bình Định, với ưu thế về giao thông thủy, bộ, có cảng biển quốc tế Quy Nhơn thuận lợi, những tuyến đường bộ có vai trò quan trọng trong việc kết nối nội vùng, liên vùng theo trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây. Tuyến Bắc - Nam là huyết mạch giao thông, giao thương với các tỉnh phía Bắc và phía Nam; tuyến Đông - Tây là con đường chiến lược về kinh tế - thương mại cũng như quân sự, là cửa ngõ thuận tiện giao thông, giao thương với ba nước Lào, Campuchia và Thái Lan. Trong tương lai, Bình Định sẽ sớm trở thành tỉnh có nền công nghiệp hiện đại và là một trong những trung tâm phát triển về kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

NTQ - LM. VDD

CHÚ THÍCH:

*Địa chí Bình Định, tập Lịch sử, Nxb Đà Nẵng, 2006, tr. 23.*

*Địa chí Bình Định, tập Lịch sử, Nxb Đà Nẵng, 2006, tr. 42 - 43.*

*LÊ QUÝ ĐÓN, Phù biên tạp lục, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 1977, trang 117.*

*Đại Nam thực lục, tập 1, Nxb Giáo dục, 2007, tr. 614.*

*QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Đại Nam nhất thống chí tỉnh Bình Định, Bản thời Duy Tân, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Văn Hóa Tùng Thư, 1964, trang 63 - 64.*

*QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Sđd, trang 73.*

*QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Sđd, trang 65 - 66.*

*LI TANA, Xứ Đàng Trong - lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII, Nguyễn Nghị dịch, Nxb Trẻ, 1999, tr. 177.*

*KEITH W. TAYLOR, Thuận Quảng và Bình Định trong xung đột vùng miền ở Việt Nam, Tạp chí Xưa & Nay, số 270, 2006, tr. 6 - 8.*

*Đại Nam thực lục, tập 1, 3. Nxb Giáo dục, 2007, tr. 639, 751, 386.*

# Độc đáo cặp tượng sư tử đá thành Đồ Bàn

PHONG LINH

Năm 2024, hai tượng sư tử đá thành Đồ Bàn là hai trong 13 tác phẩm điêu khắc Champa được Thủ tướng chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia tại Bình Định. Ngoài biểu tượng tôn giáo, thể hiện quyền uy, cặp tượng sư tử đá thành Đồ Bàn còn thể hiện nét độc đáo về mặt lịch sử, thẩm mỹ tạo tác khác biệt.

Theo thần thoại Ấn Độ, sư tử là một trong mười kiếp hóa thân của thần Visnu (một trong ba vị thần tối cao của Ấn Độ giáo). Ngoài ý nghĩa tôn giáo, đối với người Chăm, hình tượng sư tử còn là biểu tượng của dòng dõi quý tộc, tượng trưng cho quyền uy, sức mạnh của các vương triều Champa. Kinh đô đầu tiên của người Chăm ở Trà Kiệu lấy tên là Simhapura (Sư tử) và ngai vàng của vua cũng có tên Shimhasana (ngai vàng sư tử). Bởi vậy, sư tử là một trong những con vật được thể hiện khá nhiều trong điêu khắc Chăm.

Cặp tượng sư tử đá thành Đồ Bàn được phát hiện vào năm 1992, tại khu vực Bả Canh (phường Đập Đá, TX An Nhơn) thuộc phạm vi thành Đồ Bàn. Lần phát hiện ấy, trong một hố chôn có cặp tượng sư tử cùng tượng Gajashimha (con vật đầu voi, mình sư tử). Sau đó, cả ba tượng này được đưa về Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã An Nhơn quản lý. Đến năm 1999, các tượng được đưa về bảo quản và trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Bình Định.

Theo phân tích của các nhà nghiên cứu, hai tượng sư tử đá thành Đồ Bàn có chất liệu đá silics hạt mịn, màu nâu xám nhạt, được xác định có niên đại vào cuối thế kỷ XI. Trong đó, tượng sư tử thứ nhất cao 107cm,



Tượng sư tử đá thành Đồ Bàn có cổ ngắn, đeo vòng lục lạc kết hợp với tua đỉnh, chân ngắn, mập, cổ chân trang trí hạt chuỗi tròn kết dải. Ảnh: BTBD

dài 112cm, rộng 58cm; tượng sư tử thứ hai cao 105cm, dài 120cm, rộng 60cm.

Theo miêu tả trong sách *Bảo vật quốc gia Bình Định* (NXB Tổng hợp TP. HCM, 2024) do Bảo tàng tỉnh Bình Định tổ chức biên soạn, hai tượng sư tử đá thành Đồ Bàn là các tượng được tạc khối tượng tròn khá giống nhau, cùng thể hiện giới tính giống đực. Tượng tạc trong tư thế nửa nằm, nửa ngồi trên một bệ hình chữ nhật liền khối. Đầu sư tử ngẩng cao, trán đeo vương miện được trang trí bởi chuỗi hạt tròn kết dải và các họa tiết giống hình cánh sen. Hai mắt to, tròn lồi. Đôi tai vểnh

được tạc cách điệu gần giống chiếc lá nhọn đầu. Mũi to, thô. Miệng há to, lộ hàm răng sắc nhọn, răng nanh hai bên chìa ra ngoài. Cổ ngắn, đeo vòng lục lạc kết hợp với tua đỉnh. Bốn chân sư tử ngắn, mập, cổ chân trang trí hạt chuỗi tròn kết dải. Toàn bộ khối tượng sư tử có dáng to mập, khỏe khoắn, họa tiết trang trí thô, đơn giản. Về phong cách nghệ thuật, hai tượng sư tử thành Đồ Bàn thể hiện tính chất hiện thực, trang trí đơn giản, phần môi trên có những đường gờ nổi chạy dọc song song tương đồng với sư tử phong cách Trà Kiệu. Phần miệng sư tử xuất hiện chiếc răng nanh giống như tượng sư tử và Makara trong phong cách Tháp Mẫm.

Bình Định hiện đang sở hữu 13 bảo vật quốc gia. Trong đó, Bảo tàng tỉnh đang lưu giữ, trưng bày 8 bảo vật, gồm: Phù điêu nữ thần Mahishasuramardini, niên đại đầu thế kỷ XII; phù điêu thần Brahma, niên đại cuối thế kỷ XII; cặp phù điêu chim thần Garuda diệt rắn, niên đại thế kỷ XII - XIV; phù điêu nữ thần Sarasvati, niên đại đầu thế kỷ XII; phù điêu Thần hộ pháp Mả Chùa, niên đại thế kỷ XII; cặp tượng sư tử đá thành Đồ Bàn (thành Hoàng Đế), niên đại cuối thế kỷ XI - đầu thế kỷ XII. Còn 5 bảo vật quốc gia khác, như Cặp tượng voi đá thành Đồ Bàn niên đại nửa sau thế kỷ XII đang nằm trong khuôn viên thành Đồ Bàn ở xã Nhơn Hậu, TX. An Nhơn; cặp tượng Hộ pháp, niên đại thế kỷ XII - XIII, tại chùa Nhạn Sơn, ở xã Nhơn Hội; tượng thần Shiva, niên đại thế kỷ XV, tại chùa Linh Sơn, ở xã Nhơn Hội (TP. Quy Nhơn).

Hiện nay, ngoài hai tượng sư tử được tìm thấy trong lòng đất ở khu vực Bả Canh, trong phạm vi thành Đồ Bàn xưa hiện còn lưu giữ ba tượng sư tử trong khuôn viên lăng Võ Tánh, thuộc di tích thành Hoàng Đế, được xác định có niên đại từ thế kỷ XII. Những tượng sư tử trong lăng Võ Tánh được tạc đứng thẳng bốn chân, khối hình to, hoa văn trang trí thô, gân guốc. Theo các nhà nghiên cứu, hình tượng sư tử này được thể hiện trong tư thế đứng có nguồn gốc ảnh hưởng từ nghệ thuật điêu khắc Khmer. Trong công trình *Thống kê, khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ* in



*Tượng sư tử đá thành Đồ Bàn dáng to mập, khỏe khoắn, biểu tượng cho quyền uy và sức mạnh.*  
Ảnh: BTBĐ

năm 1909 của tác giả H. Parmentier, ông đã khảo tả những pho tượng sư tử ở lăng Võ Tánh khá chi tiết: “Tòa thành (Đồ Bàn) chứa nhiều điêu khắc hình như không phải ở vị trí cũ. Trước lăng Võ Tánh, hai con sư tử lớn dường như đã được tạo ra để tranh đua và tư thế dáng dấp trông tựa như sư tử Khmer. Chúng đứng bốn chân, đuôi như vểnh lên; bàn chân có cựa, đeo những kiềng vòng trang trí hình lá sen. Đôi mắt lồi ra rất nhiều, lông mày hình sừng. Cái mõm, ngoài răng ra, có cả nanh xoắn lên thành sừng; tai ngắn vểnh lên; sừng như cuộn ra sau, song có lẽ chỉ là những cái bờm thôi”. Qua khảo sát trực quan, các tượng sư tử được phát hiện đều có điểm chung, khi đều là những tượng tròn độc lập, có kích thước lớn, đều được tạc ngẩng cao đầu và nhìn thẳng ra phía trước. Theo xác định của các nhà nghiên cứu sau này, hai tượng sư tử thành Đồ Bàn có nét khác biệt khi được thể hiện hai chân trước tạc rất ngắn, trong tư thế thẳng. Hai chân sau đầu gối gập lại như đang thể hiện tư thế ngồi, phô bộ ngực nở nang, phần bụng nằm sát xuống dưới bệ, tạo sự mất cân đối của cơ thể nhưng vì tỷ lệ chân trước quá ngắn nên sẽ có cảm giác là sư tử đang nằm.

Trong cuốn *Tượng cổ Champa - Những phát hiện gần đây* (NXB Văn hóa Văn nghệ, 2019) của PGS.TS Ngô Văn Doanh đã xác định tượng hai sư tử ở thành Đồ Bàn là những tượng sư tử có niên đại sớm nhất của nghệ thuật điêu khắc Champa, và khẳng định đây là “những tượng sư tử được thể hiện theo những truyền thống tượng động vật Champa, chứ không phải được làm theo mẫu hình của nghệ thuật Angkor như những pho tượng sư tử đã được biết đến trước đây”. Trong công trình của mình, PGS.TS



Ngô Văn Doanh khẳng định: “Theo chúng tôi, các sư tử thành Đồ Bàn là sự phát triển và kết hợp tiếp theo của những hình sư tử của phong cách Mỹ Sơn A.1 và của những tượng Gajasimha của phong cách Chánh Lộ kế tiếp. Kết quả là đã sinh ra sư tử thành Đồ Bàn được thể hiện nửa nằm nửa đứng khá sống động và hiện thực với thân mình tròn mập cùng hai chân trước ngắn chắc và khỏe, với chiếc cổ ngắn cùng chiếc đầu tròn vững chãi, với miệng há to lộ ra hàm răng trên và những chiếc răng nanh nhô lên và cắm xuống mạnh ở hai bên mép... Theo chúng tôi, có thể nói, hai pho tượng được phát hiện năm 1992 ở thành Đồ Bàn, cho đến nay, là những pho tượng sư tử duy nhất thuộc truyền thống nghệ thuật Champa mà chúng ta được biết. Mặc dầu chỉ mới có hai, nhưng không còn nghi ngờ gì, hai tượng sư tử thành Đồ Bàn là những tác phẩm đầu tiên, mà chúng ta mới phát hiện được, của một kiểu tượng sư tử Champa độc đáo có thể sánh ngang được với các truyền thống tượng sư tử khác của các nền nghệ thuật cổ của khu vực”.

Với những giá trị độc đáo của mình, hai tượng sư tử đá thành Đồ Bàn được Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia vào ngày 18.01.2024. Ngày 21.11.2024, Sở VH&TT tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận bảo vật quốc gia hai tượng sư tử đá thành Đồ Bàn và giới thiệu các bảo vật quốc gia tỉnh Bình Định. Tại đây, lần nữa chúng ta được chiêm ngắm hai tượng sư tử đá và những bảo vật quốc gia khác là những tác phẩm điêu khắc Champa – độc bản và quý hiếm, được ví như những khối “vàng ròng” ở lại với thời gian, cần được gìn giữ nguyên bản, bảo vệ và phát huy đúng giá trị.

P.L



*Tượng sư tử đá thành Đồ Bàn được trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Bình Định. Ảnh: P.N*



# Đôi mắt Tết

NGUYỄN HIỆP

*Trẻ nhớ nhà, già nhớ trẻ!*

Cứ mỗi khi heo may lành lạnh se se len lỏi, lớn vờn về quanh những sáng, những chiều là cái vòng nhớ nhung cồn cào muôn thuở ấy lại hiện lên rõ hơn. Trái tim không yên. Đôi bàn chân không yên. Đôi mắt không yên. Trẻ háo hức, trông chờ cái ngày được sà vào lòng mẹ chia sẻ bao chuyện vui buồn, được lim dim mắt, buông thõng người an yên trong vòng tay ấm áp của cha. Già thì cứ ra ngóng vào trông, nghe tiếng xe ai đó ở đầu đường đã chân nam đá chân chiêu hấp tấp chạy ra ngõ. Tiu nghỉu. Tiu nghỉu không biết bao nhiêu lần mới được vờ òa trong niềm hạnh phúc sum họp, đoàn tụ. Lúc không có tiếng xe thì bám vào chiếc điện thoại, nghe chuông reng là mừng quýnh mừng quýu, chưa kịp bấm trả lời đã làm rơi đồ đạc rùng rêng.

Những ngày giáp Tết vậy đó nên đúng là quãng thời gian đặc biệt trong ba trăm sáu lăm ngày đằng đẵng!

Kể ra nỗi nhớ cũng cháy ruột cháy gan con người ta dữ lắm, cũng làm cho con người ta, dù già hay trẻ, dù tóc mây trắng bay hay tóc xanh bông bênh tươi rói, đều mang cùng tâm trạng, đều bồn thần, ngẩn ngơ, dân quê mình gọi là “không thật người”. Nhớ. Mong. Chờ đợi. Chỉ nhiều đó thôi cũng đủ “không thật người”, để trước quên sau, nói đâu quên đó, tay chân vụng về, mắt bị hút về đầu ngõ, tai nghiêng nghiêng lắng nghe đầu ngõ, cổ rướn dài trông ngóng về đầu ngõ.

“Cái giọt máu mình đi xa mà sao không nhớ, không trông!”, bà già hàng xóm bên lên cười nói với tôi như vậy khi cứ mãi ra ngẩn vào ngơ chỗ trước cổng nhà.

“Con nó điện thoại nói Tết này không về được nhưng cả ngày mình cứ nhìn chằm chằm vào màn hình mà đợi, biết đâu nó sắp xếp được, biết đâu, biết đâu...”. Ông bạn hay uống trà với tôi rung rung tâm sự như vậy khi đưa con gái duy nhất của ông bà Tết này vắng nhà.

*“Giàu cũng giàu rồi, nghèo cũng nghèo rồi, Tết phải về nhà chớ, tham công tiếc việc mà làm gì!”. Bà giáo già vừa thở ra thườn thượt vừa trách nhẹ đứa con trai làm kỹ sư gì đó, bận bịu công trình đang tiến độ nước rút đành ăn Tết xa quê. Nói trách vậy thôi nhưng rồi bà rút khăn chấm chậm quanh khóe mắt mà thều thào hai tiếng “Thương lắm!”...*

*Tôi có ba thằng con trai đang đi học ở xa, xa lắm, ở xứ tuyết, xứ băng lạnh lẽo biển Bắc trời Âu. Ở đó không có Tết Nguyên đán như mình, cả năm chỉ được nghỉ học từ Noel tới ngày đầu năm dương lịch, hỏi làm sao về sum họp ba ngày Tết? Vậy đó mà tâm hồn già cứ ngộp dần bóng núi, bản thân là thứ tâm trạng chập chờn trong những chuỗi ngày cùng tháng tận, nỗi nhớ không còn cào như trước đây nữa mà cứ kéo trĩu trái tim con người ta xuống, nhất là những khuya khoắt pha bình trà ngồi một mình thức đón giao thừa. Những lúc như vậy ký ức được đánh thức, chiếm trọn đời sống.*

*Người nhớ sống bằng ký ức là vậy! Hình ảnh của con cái cứ môn một trước mắt. Tiếng cười của từng đứa cứ gòn tan, nắc nẻ bên tai. Từng lời nói ngây ngô của chúng từ thời xa lắc xa lơ tập đi tập nói ngọng nghịu cứ văng vẳng, cứ như đang vừa đây, khiến người già cứ chốc chốc lại cười một mình. Cười và thấy ấm rộn trong lòng. Cười và nghe nhói nhói trong tim. Cười và ngạc nhiên sao khúc ruột mình rút ra giờ lại ở xa quá vậy, rồi lại ngạc nhiên sao giờ này quanh mình không có ai hết kia? Cười và nước mắt cứ ngân ngấn, nóng nhòe hai bên gò má nhăn nheo...*



Tranh của họa sĩ Trần Nguyên. Nguồn: SVVN

Và rồi, nụ cười mím mím chánh niệm một mình ấy cũng dần phủ bụi thời gian. Và rồi, nỗi nhớ dần dà cũng không còn tên là... nỗi nhớ, nó mất tên rồi, chỉ còn đâu đó trong tim mình một khoảng đầy ắp chứa những niềm thương, chỉ còn ngân ngân trong đầu một lời cầu xin ơn trên cho các con chân cứng đá mềm.

Kể ra nỗi nhớ cũng cháy ruột cháy gan con người ta dữ lắm! Mà ở xứ Việt mình, con người cũng "mít ứt" quá thôi, cũng sống tình cảm quá thôi, vậy nên cái nỗi nhớ cứ được trốn mà "hành" con người ta ra ngẩn vào ngơ mấy ngày cuối Chạp, những ngày Tết nhứt. Nhớ cháy ruột cháy gan! Thương đứt ruột nát gan! "Nhớ ai bồi hồi bồi hồi/ như đứng đống lửa, như ngồi đống than"... Hình như, chính nỗi nhớ của con người, kể cả nỗi nhớ thương trai gái là những sợi tơ chính dệt nên các nền nghệ thuật từ cổ chí kim và chính nó cũng là phần quan trọng của những mùa Tết Việt, tiếp nối, miên viễn trong dòng nhân sinh đa đoan và cảm chứa.

Thấy bà má già hàng xóm cứ nhắc cái ghế nhỏ ngồi trước nhà nói chuyện điện thoại, tôi hơi tò mò nghe ngóng. "Con Hai đó hả con? Khỏe không? Sao không về thăm má? Ừ ừ... Cái lưng bớt đau rồi, chỉ hơi còng chút xíu, phải chống gậy... Cha bây! Tiền đâu mà bày đặt mua thuốc men cho má! Mà về ăn Tết là má hết bệnh liền hà...". Thoạt đầu, tôi tưởng bà đang nói chuyện điện thoại với đứa con gái đi xa nhưng qua ngày hôm sau lại nghe vẫn chừng ấy câu, vẫn câu kết trước khi cất cái điện thoại vào túi áo bà ba: "Mà về ăn Tết là má hết bệnh liền hà...".

Chiều hôm nay là chiều ba mươi Tết rồi, nhà nhà đã xong bàn thờ, bánh trái, con cháu sum họp chuẩn bị đón giao thừa rồi mà cái điệp khúc ấy của bà vẫn lặp lại không sai lệch tiếng nào. Cái giọng ừ ừ à à cũng y vậy. Cái kiểu chữ "Cha bây" và có gì đó chọt ánh lên từ đôi mắt mờ đục vẫn y vậy. Cái dáng ngồi còng lưng run run áp cái điện thoại vào tai vẫn y vậy. Tôi chọt hiểu ra, đưa tay bóp mạnh vào ngực trái của mình bởi một cơn đau vừa nhói lên. Trời ạ! Hóa ra bà già đang nói chuyện điện thoại với... những cơn gió Tết. Tôi nhìn quanh, còn đâu đó nữa, chắc là nhiều lắm những bà má già đã lẫn thẩn chìm đắm vào những cuộc điện thoại cùng những - cơn - gió - Tết với đôi mắt hấp háy không yên.

N.H

# Mơn mớn tháng Giêng

MAI THỊ TRÚC

*Cảm giác mùa đông thực sự rời đi trong tôi khi cái lạnh không còn đeo bám. Một bầu không khí ấm áp ùa về, ngập tràn những tia nắng vàng tươi, gió mơn man mát rượi. Hết mùa đông cũng là tháng Giêng chạm ngõ.*

*Tháng Giêng về, nhìn đâu cũng thấy mơn mớn những chồi, những nụ, ánh một màu xanh bạt ngàn, đầy sức sống mãnh liệt. Tôi ngược nhìn ra khoảng không trước ngõ, nắng dát vàng lấp lánh mà thấy lòng mình rộn ràng theo. Cây đào già của bố trước sân chỉ chít những hoa là hoa. Đêm qua, những giọt sương đọng lại trên cánh hoa đào, chưa kịp tan vào không của đất trời, được nắng soi chiếu khiến cho màu hồng càng thêm nổi bật, tựa như những cánh bướm nhỏ xíu đang dập dờn. Dường như không chỉ có màu hồng của cánh hoa, màu nâu trầm của vỏ cây sần sùi mà còn có một màu xanh non tơ chen lẫn. Không thể nào cưỡng lại được màu xanh ấy, tôi bước chân tiến lại gần và khẽ chạm vào những mầm xanh...*

*Với tôi, tháng Giêng không chỉ là một tháng đầu tiên trong năm mà là tháng khởi đầu cho sự sinh sôi, nảy nở. Và tôi nghĩ nó được bắt đầu từ những mầm xanh bé xíu như vậy. Mầm xanh trên vỏ cây đào sần sùi. Mầm xanh được bật lên từ dây cỏ bé xíu hoặc một hạt giống nào đó được ủ từ dạo mùa đông đang nhô lên dọc hai bên ngõ. Mỗi lần*

nhìn những mầm xanh của cỏ dại tôi lại nhớ tới bà. Bà tôi than rằng, cỏ mọc nhanh quá, chẳng mấy chốc mà chúng sẽ ken kín lối đi, xum xòa qua ngang đầu người và bà lại phải còng lưng phát cỏ. Tôi bảo với bà, cứ kệ chúng mọc thoải mái, cỏ cây cũng như vạn vật của tạo hóa cũng trải qua một vòng đời, chúng cũng muốn được kiêu hãnh, một lần được thắm xanh với đời. Bà nhìn đứa cháu “triết lý” rồi cũng mỉm cười theo.

Tháng Giêng, tôi theo mẹ ra đồng. Lúc này đây, trên những ruộng ruộng mạ bắt đầu bén rễ và đẻ nhánh. Chưa phủ kín diện tích đất nhưng cũng đủ thấy một màu xanh non phát phơ trước gió xuân. Bóng mẹ thấp thoáng vành nón lá, còng lưng, tỉ mỉ nhỏ từng bụi cỏ mọc chen dưới cây lúa. Cánh đồng xuân là niềm hy vọng lớn lao của những người nông dân tần tảo như mẹ. Từ ruộng ruộng, một ngày không xa, lúa vươn lên đến đợt thì con gái, làm đồng và cho những bông lúa nặng trĩu, uốn câu. Tôi lớn lên nhờ những hạt gạo dẻo thơm, từ bàn tay của mẹ cần cù chăm sóc và từ tháng Giêng bao dung.

Tháng Giêng tôi nhớ những ngày còn ở nhà, thơ thẩn bên khu vườn của mẹ, những cây mùi giã trong Tết còn sót lại, tỏa một mùi hương dịu ngọt. Chị gái tôi hay tìm những bông hoa dại rồi ngắt lại một bó, khẽ khàng ôm, khẽ khàng nâng niu rồi lại đưa lên mũi hít hà. Tôi bảo với chị, chỉ cần ôm hoa thôi đã thấy mùi thơm lắm rồi, cần chi phải đưa lên tận mũi? Chị mỉm cười, nụ cười thiếu nữ tuổi trăng rằm tinh khôi. Chị ngân nga một đoạn thơ học thuộc: “Tháng Giêng gió lộng qua cành biếc/ Đánh thức trong vườn bao nụ thơm/ Hình như có thoảng hương quỳnh muện/ Sóng sánh nghiêng lòng, đôi hạt sương”.

Tôi lớn lên trải qua bao nhiêu tháng Giêng trong đời, lòng lúc nào cũng nhớ về những tháng Giêng mơn mớn những chồi, những nụ. Tuổi thanh xuân của tôi tinh khôi trong tháng Giêng ngọt ngào bên mẹ cha, quê hương yêu dấu. Tuổi thanh xuân của tôi hùng hực của tháng Giêng đầy hy vọng, và thấp lên trong tôi bao nhiêu niềm tin yêu ngọt ngào...

**M.T.T**

# Chạm xuân

Thơ: Phan Văn Thuần

Nhạc: Thế Tuyên

Tình cảm - yêu thương

Chạm vào đêm giọt sương bay lên trong ngọt ngào nỗi nhớ  
Chiếc lá rơi đêm dịu êm đung đưa giấc mơ mềm Chạm vào  
ký ức mùa chim én bay, chổi búp non tơ mượt mà Rực rỡ muôn  
hoa thì thầm lời gió ngân nga Mùa xuân ơi  
Chạm cửa trái tim rộn ràng nhịp thở chân trời mây tím thênh thang  
Tia nắng dịu kỳ bầy sắc cầu vồng nổi hai đầu thương  
nhớ Mùa xuân ơi chạm ngõ yêu thương lung  
linh sợi nắng ơi vương Mây chiều phiêu lãng rập rờn cánh bướm vờn  
xuân

Fine

# Lời yêu

Phóng tác từ tác phẩm **Ngẩng mặt nhìn mặt** của nhà văn Mị Dung

Nhạc: Lê Khắc Hùng

Tự sự



Có người em gái nhỏ, chưa sang sông bao giờ.  
Tết đuôi sam trên tóc. Thom hoa bưởi đợi chờ.  
Mùa hạ nắng hái trầu. Gánh cau sang tặng mẹ.  
Mãi cười sao thắm thề, mẹ dặn ấy cười duyên.  
Mùa thu nắng nghiêng nghiêng. Bưởi chín vàng thôn  
xóm. Ánh mắt nào nhìn trộm nàng chải tóc bên  
thềm. Đông về lạnh lòng thêm. Áo đan cho em  
nhỏ. Riêng áo nắng trong gió làm sao xuyên tím  
ai? Rồi bốn mùa trời mau, xuân  
về hoa thắm quá. Sao riêng ta xa lạ.  
Giữa chợ đông vắng nắng? Ta đang chờ đợi ai?  
Ta đang chờ đợi ai? chờ đợi ai?



# Nghĩa tình nước non

Thơ: Lâm Xuân Thi

Nhạc: Nguyễn Huy Nhân

Tự hào dân tộc - Lạc quan, tin yêu

Xin chào đất nước bình yên! Xin chào anh em ba miền!  
Anh em khi hiền, khi dữ Vẫn biết mình một tổ tiên Xin chào đất nước  
đẹp xinh! Vườn cây thơm trái hòa bình Anh em khi làm, khi lỡ Vẫn  
còn nguyên một niềm tin Tôi từ đất nước mà ra Tôi xin còn có ông bà  
Anh em khi về, khi ở Vẫn cùng một mẹ và cha Vẫn chung nòi giống Lạc  
Hồng Vẫn liền một dải non sông Vẫn nhớ hoài câu chuyện kể Ngày  
xưa con cháu Tiên Rồng Mừng ngày nắng mới đầu năm Cho  
tôi chào phút lặng thầm Anh em ai còn, ai mất Ai cũng là người Việt Nam  
Tôi chào đất nước từ lâu Chắp tay tôi cũng nguyện cầu  
Anh em khi chờ, khi đợi Xin cùng kẻ trước, người sau Ai góc biển,  
ai chân trời Ai xa xứ, ai quê người Vẫn mong một ngày rạng rỡ  
mang về cho đất nước vui.

# Lung linh những giọt thắp Chàm

Nhạc và lời: Đào Minh Tâm

Những giọt thắp Chàm từ ngàn xưa rơi xuống đất thiêng.  
Đám say lòng người Sa - ra - nai thiết tha gọi mời.

Lung linh huyền diệu từng giọt thắp muốn nói bao điều.  
Ghi - năng rộn ràng Pa - ra - nung nhắn gửi tâm tình.

Hồn vũ nữ bình yên gió ru Tinh hoang phé vùi  
Mừng năm mới Ri - ja Nư - gar Hội Ka - tê hồn

theo tích xưa Rêu phong rêu phong những câu chuyện  
thiên núi sông Linh thiêng linh thiêng Nữ...

cổ. ...Thần Po Na - gar, Tôi yêu tôi yêu khát

vọng phồn thực Lin - ga Yo - ni Châm A - wal Châm A - hier

hòa cùng nhịp trống rộn ràng điệu múa Áp - sa - ra

Tôi yêu tôi yêu Lung linh lung linh ôi hồn thắp

sáng trong cội nguồn.

\*Rija Nưgar {ri-chà nư-ga}: lễ hội mừng ngày đầu năm của lịch Chăm

\*Kate {ka-tê}: lễ hội tưởng nhớ tổ tiên, thần linh, những người có công với dân tộc

\*Linga Yoni {lin-ga do-ni}: tín ngưỡng phồn thực của người Chăm

\*Awal Ahier {a-vây a-hin}: Chăm Awal theo phái Chăm Bà Ni, Chăm Ahier theo phái Chăm Bà la môn, tất cả đều thuộc Chăm giáo.

## HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.12.2024 - 15.01.2025), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Võ Văn Vinh, Nguyễn Đức, Hồ Thế Sinh, Lê Hứa Huyền Trân, Hồ Thế Phất, Trương Thị Mai Hương, Hồng Phúc, Cao Kỳ Nam, Thế Tuyên, Trần Đức, Duyên An, Bùi Thị Xuân Mai, Lê Minh Đức, Lê Thanh Hải, Đặng Thanh Phương, Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Minh Quang, My Tiên (Bình Định); Dương Thắng, Lê Nhi (Hải Phòng); Đinh Thành Trung, Cao Thanh Minh, Lê Thị Ninh, Ngọc Linh, Nguyễn Thị Loan, Trần Thị Phương Thanh, Hà Phương, Lê Thị Kết, Châu An Khôi, Tăng Hoàng Phi (Hà Nội); Lê Khắc Dinh, Đoàn Trung Phong, Đoàn Mạnh Tiến, Mai Thị Trúc, Trần Quốc Hùng (Nghệ An); khaly cham, Nguyễn Thanh Hòa, Nguyễn Hoàng Duy, Lê Thị Ngọc Nữ, Đặng Trung Thành, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nhi, Nguyễn Huy Hòa, Hiếu Nghiêm, Phạm Tuấn, Nguyễn Gia Long, Thạch Bích Ngọc, Đặng Đức, Nguyễn Đặng Việt Cường, Thanh Trắc Nguyễn Văn (TP. HCM); Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thủy, Hồng Nhung, Linh Châu (Hà Tĩnh); Phan Đại Duy (Đồng Tháp); Xuân Nhi, Đặng Tuyết, Đặng Hoàng Thám (Cần Thơ), Nguyễn Anh Đào, Phương Uyên (Thái Nguyên); Nguyễn Thị Thu Hiền (Đà Nẵng); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Hưng, Hồ Xoa (Quảng Nam); Trần Khởi (Quảng Bình); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Võ Trung Hải (Tiền Giang), Mai Quốc Thịnh (Hậu Giang); Trương Anh Sáng (Kiên Giang); Nguyễn Hưng Hải (Phú Thọ); Tịnh Bình (Tây Ninh); Đặng Ngọc Lan (Lâm Đồng); Lê Hoa Khôi, Nguyễn Hoài Ân, Trịnh Bích Thủy (Quảng Ngãi); Nguyễn Thị Thanh Ly (Bình Dương); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Võ Văn Luyến (Quảng Trị); Lê Pha Lê, Châu Thi Vịnh (Phú Yên); Lê Ngọc Sơn, Vũ Tuyết Nhung (Thanh Hóa); Đào Thu Hà (Đắk Nông); Vũ Thị Huyền Trang (Phú Thọ); Nguyễn Huy Nhân, Nguyễn Hiệp (Bình Thuận); Đoàn Tam Kỳ (Bắc Giang); Hoàng Thu Thủy, Ngô Thanh Minh (Huế); Nguyễn Thị Mỹ Linh, Nguyễn Thế Bính (Gia Lai); Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa); Trần Thủy (CHLB Đức); Nguyễn Văn Viết (Ninh Bình); Trần Sang (An Giang)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

*Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.*